

(V)

PL4378.9.H733 C58 1887

Chuyện giải buồn

Harvard-Yenching Lib

BBK3366



3 2044 062 203 484

CHUYỆN GIẢI BUỒN

SUIVI DE DIVERS JUGEMENTS ET INSTRUCTIONS
RENDUS PAR LES TRIBUNAUX ANNAMITES.

PAULUS CỬA.

BỐC PHỦ SỨ

CÓ HỘI ĐÓNG QUẢN HẠT GIÚP TIỀN.

IN LẦN THỨ HAI.

SAIGON

BẢN IN NHÀ HÀNG REY ET CURIOL.

1887

CHUYỆN GIẢI BUỒN

CUỐN SAU

DỊCH RÚT TRONG CÁC SÁCH HAY, LẠI PHỤ CÁC ÁN TẤU, ÁN ĐOÁN QUAN ANNAM
LÀM, LẬP LỜI NÓI TRANG NHÃ, LỊCH SỰ, ĐỂ GIÚP TRONG CÁC TRƯỜNG HỌC CÙNG
GIÚP CHO CÁC NGƯỜI HỌC TIẾNG ANNAM.

PAULUS CỦA.

ĐỐC PHỦ SỨ

CÓ HỘI ĐỒNG QUẢN HẠT GIÚP TIỀN.

CUỐN SAU

IN LẦN THỨ HAI.

SAIGON

BẢN IN NHÀ HÀNG REY ET CURIOL.

1887



Tên sách: Chuyện Giải Buồn (Cuốn Sau)

Tác giả: Paulus Của

Bản In Nhà Hàng Rey Et Curiol

Năm Xuất Bản: 1887

Số trang: 97

Đánh máy: suocni

Soát lỗi: vqsvietnam

Ngày hoàn thành: 25/12/2015

Ebook này được thực hiện theo dự án “SỐ HÓA 1000 QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG” của diễn đàn TVE-4U.ORG

69. – CHUYỆN KÝ-VIÊN.

Ông Ký-viên, thưở còn đi học, dạo ra ngoài đồng, thấy có ba ông già chừng bảy, tám mươi tuổi, tóc râu trắng bạc, lum khum cuốc đất, công việc làm như kẻ còn trai. Ông Ký-viên hỏi: ba ông tuổi tác chừng ấy, tiếp dưỡng thế nào, mà sức lực còn mạnh thế ấy. Một ông trả lời rằng: *Thất nội cơ thô xú* (nghĩa là trong nhà vợ thô kém); một ông đáp rằng: *Vàn phạm giảm số khẩu* (nghĩa là cơm chiều bớt và miếng); ông thứ ba đối lại rằng: *Dạ ngọ bất phúc thủ* (nghĩa là đêm năm chẳng úp đầu). Ông Ký-viên bèn nói ba câu ấy mà rằng: *Chi tai tam tẩu ngôn, sở dĩ thọ trường cửu* (nghĩa là ý chí thay lời ba già, chỗ do sống lâu xa).

Chính là lời dạy người ta muốn hưởng tuổi xa, thì phải tiết ẩm thực, việu sắc dục, vắn hiệp với lời Tiên-kiên^[1] ca rằng: *Thượng sĩ dị phòng, trung sĩ dị bị, phục dược bách lóa, bất như độc ngọ*; nghĩa là kẻ thượng sĩ riêng phòng; kẻ trung sĩ riêng mền; uống thuốc trăm viên, chẳng bằng năm riêng.

Đính vận cả hai bài ca.

Thất nội cơ thô xú;

Vàn phạm giảm số khẩu;

Dạ ngọ bất phúc thủ;

Chi tai tam tẩu ngôn;

Sở dĩ thọ trường cửu.

Thượng sĩ dị phòng;

Trung sĩ dị bị;

Phục dược bách lóa;

Bất như độc ngọ.

Bài trước ngũ ngôi, bài sau tứ ngôn.

70. – THANH DẠ VĂN CHUNG (*Đêm thanh nghe chuông*).

Đời nhà Minh có hai ông quan có thanh danh lớn; một ông giàu, một ông nghèo. Ông giàu có một người con trai bạc hạnh, phóng đảng ăn chơi, ngày theo cờ bạc, tối dựa thanh lâu. Cha làm hết cách răn con không dặng. Một bữa ông nghèo tới viếng ông giàu, trách ông giàu rằng chẳng hay kèm thúc con nhà, để nó hoang, thì e phải đảng sản khuinh gia. Ông giàu tự nhược đáp lại rằng: nếu mình làm quan thanh liên, dẫu làm cho tới bạc đại thần, cũng không hậu súc, (nghĩa là không làm giàu lớn); nay mình làm ra sự nghiệp này, thì làm sao cũng không khỏi bác tước^[2] của dân, tích lũy của phi ngãi; bởi vậy ông trời giả thủ^[3] nơi con tôi, khiến cho nó phá; bằng chẳng vậy, thì là *Thiên phú bất đạo chi gia* nghĩa là trời làm giàu cho nhà vô đạo, để cho cha con tôi tọa hưởng của phi như phi ngãi sao.

71. – ÔNG TỢ, BÀ NGUYỆT.

Đời nhà Đường có tên Vi-cổ đi kén vợ phương xa, tới đất Tống-thành, gặp chủ quán tử tế đem mối, chỉ con gái họ Phan ở đằng sau chùa Long-hưng, lại biểu tối phải đi tới chùa.

Vi-cổ nghe lời đi tới chùa, xáy thấy một người già cả ngồi dưới thềm chùa, bên mình có một cái túi, hai tay mở sách đưa lên trăng mà coi. Vi-cổ hỏi là sách gì. Người già ấy nói là sách hòn thơ trong thiên hạ. Vi-cổ hỏi túi ấy là túi gì? Người già nói là túi xích thặng, để mà cột chân các kẻ làm vợ chồng; dây ấy cột rồi, dẫu người thù nghịch, hoặc ở phương xa cũng phải phối hiệp, không chạy chối được. Vi-cổ nói có người chỉ con họ Phan, con ấy có được chẳng? Người già nói chưa được; lại rằng: vợ cậu mới có ba tuổi, 17 tuổi mới về nhà cậu. Vi-cổ nóng hỏi con ấy ở đâu? Người già nói nó là con mụ bán rau, họ Trần, ở đằng sau xóm quán. Người già chỉ đằng rồi biến đi mất.

Sáng ngày, Vi-cổ bươn bực đi tìm, tới xóm rau thấy một mụ già bồng một đứa con gái nhỏ chừng ba tuổi, mặt mũi xấu xa, lem hem như con ăn mày. Vi-cổ tức mình trở về nhà quán, trao gươm biểu tên đầy tớ đi giết con

nhỏ ấy cho được thì cho một trăm quan tiền. Tên đầy tớ lãnh mạng đi, đâm một gươm phạm nhằm chơn mày con nhỏ, mũi gươm con chạy khỏi. Cách 14 năm, con nhỏ ấy lưu lạc qua đất Tương-châu, bà Thứ sử đất ấy thấy con nhỏ dung nhan đẹp đẽ, trên chơn mày thường dán một miếng giấy bằng đồng tiền, tục kêu là dán hạnh, đòi hỏi lắm, nó bèn nói thiệt rằng nó là cháu ông quận thú, cha nó chết thuở nó còn bé, nhờ vú bán rau mà nuôi. Một bữa vú bỗng nó đi chơi ngoài đàng, xảy có quân hoang đâm nhằm chơn mày, vú bỗng nó mà chạy mới khỏi chết. Bà Thứ sử bèn làm mai gả cho Vi-cổ. ấy gọi là *Thiên-duyên* .

72. – ĐẠO CHÍCH.

Đạo-chích là người nước Lỗ, hung hoang, trộm cướp, không biết đạo lý, không biết ông bà, nhóm họp quân hoang có đôi ba ngàn, cứ việc cướp giết, đốt nhà, đuổi trâu, bắt con bắt vợ người ta, ai nấy đều kinh khủng.

Đức Phu-tử nghĩ Truyền-cầm cũng là môn đệ, có em không hay kèm thúc, bèn đi tới mà ngăn can, có thầy Nhan-uyên, Tử-cống đi theo. Chẳng dè Đạo-chích đã chẳng thèm nghe lời phải, lại nổi hung, nói nhiều tiếng ồ nhục mà đuổi Đức-phu-tử đi.

Đạo-chích nói rằng: bọn chú là loài xảo trá, uốn ba tấc lưỡi, gạt đời dối dân, không cày mà cũng có cơm; không dệt mà cũng có áo; trộm cướp ấy là chú. Trách thiên hạ không kêu chú là trộm cướp, lại nhè một mình ta mà kêu là Đạo-chích.

Chú mở miệng nói chuyện đạo đức, xưng tụng Nghiêu, Thuấn, mà dòng dõi Nghiêu, Thuấn bây giờ ở đâu? Chú ở nước Lỗ, hai phen bị đuổi; chú cùng đàng nơi nước Tề; chú bị vây nơi Trần, Thái. Trong thiên hạ không ai thèm chịu lấy chú. Chú còn khua mỏ với ai? Và *Nhơn sanh hữu tử như nhật dạ chi đương nhiên* ; (người sanh có thác như ngày đêm phải vậy) cuộc vui chơi đặng mấy lăm ngày, bởi vậy người ta mới nói: *Nhơn sanh bách niên, ná hữu tam vạn lục thiên như nhật chi lạc* , (người sanh trăm năm, đâu có ba vạn sáu ngàn ngày đều vui.) Huống chi là làm lành cũng chết,

làm dữ cũng chết. Con người ta chẳng đặng *Lưu phương thiên cổ* , cũng phải *Di xú vạn niên* ; nghĩa là chẳng đặng rơi thơm ngàn thuở, cũng phải để xấu muôn năm, có sợ giống gì.

Giữ theo đạo chú thì phải thiệt thòi một đời nào được ích gì. Lời chú nói, ta đã thừa ra, chú phải trở lộn về, chớ khua môi nơi cửa sấm.

Một bữa trong bọn lâu la có đứa hỏi Đạo-chích rằng: *Đạo diệc hữu đạo hồ* , nghĩa là việc trộm cướp cũng có đạo lý gì chẳng?

Đạo-chích nói lại rằng: *Hà thích nhi vô hữu đạo* , nghĩa là sao lại không có đạo lý. Kia của người ta giấu trong nhà mà mình biết, sao chẳng phải là trộm; dám vào trước hết sao chẳng phải là đồng; thủ thế ra sau, sao chẳng phải là nghĩa; chia tang đồng đều, sao chẳng phải là nhờn. Chẳng có bốn ấy, thì chẳng bằng mấy thuở làm nên trộm cướp lớn.

73. – QUÂN TỬ KHẢ KHI DĨ KỲ PHƯƠNG (Nghĩa là có thể mà dối người quân tử được

Thầy Tử-sản là người nước Trịnh, cũng là môn đệ Đức-phu-tử.

Ngày kia thầy Tử-sản, phát tiền cho đầu bếp đi chợ. Tên đầu bếp đem tiền ra chợ, gặp chúng bạn, rủ đánh lú thua hết.^[4] Trở về tay không thì sợ thầy quở, nó bèn kiếm chước nói dối thầy mà rằng: bữa nay tôi ra chợ, tôi thấy họ bán một con cá lớn đại, mập núc, và tròn quay; tôi hỏi giá, họ nói có một quan tiền, chớ mọi lần họ bán cho tới hai ba quan. Tôi nghĩ không mấy khi gặp cá ngon bán rẻ, dốc lòng tìm miếng ngon cho thầy, tôi bèn mua trộm cả quan tiền. Tôi lấy dây xỏ mang con cá mà xách về, gần tới nữa đàng, chẳng dè nó cứng đờ không cục cựa, tôi nhớ sự lời người ta nói: *Cá lên khỏi nước cá khô* . May vừa đi ngang qua hồ, tôi lật đật đem con cá bỏ xuống nước, họa là nó lấy hơi nước mà sống lại chẳng. Hồi tôi mới thả, nó nằm trơ, không máy động; vừa giập bả trầu, nó quậy quậy và ngáp gió; giây phút nó vùng một cái. Tôi vừa thò tay mà bắt lại, nó đã quạt đuôi, lộn đi mất. Ấy là tại tôi dại, xin thú thiệt cùng thầy.

Thầy Tử-sản nghe nói bèn vỗ tay mà rằng: Đắc kỳ sở tai, đắc kỳ sở tai!
(Chỉ nghĩa là chim trời cá nước, được thế nó thay, được thế nó thay!)

Thằng đầu bếp ra ngoài, cười thầm, học cùng chúng bạn rằng: Ai gọi thầy Tử-sản là trí! Tiền chợ thầy đưa, tao thua hết, tao kiếm đều nói láo, mà thầy ấy cũng tin ngay. Ai gọi thầy Tử-sản là trí!

Thầy Mạnh-tử giải rằng: quân tử khả khi dĩ lý chi sở hữu, mà bất khả khi dĩ lý chi sở vô, nghĩa là lấy việc có lý mà đối người quân tử cũng được; chỉ như việc không có lý thì chẳng lẽ đối đặng.

74. – CHUYỆN TRANG-TỬ

Trang-tử là người đời Tống, học hành có tiếng, vợ chết, bà con đi lễ điếu, thầy ấy ngồi giải chơn, vỗ trống mà ca, chẳng có dấu chi là thương tiếc.

Thầy ấy ca rằng: “Kham ta phù thế sạ, hữu như hoa khai tạ! Thê tử ngã tất mai; ngã tử, thê tất giá. Ngã nhược tiên tử thì, nhứt trường đại tiểu họa: điền vị tha nhưn canh; mã vị tha nhưn khóa; thê vị tha nhưn luyến; tử vị tha nhưn mạ. Suy thử đồng thương tình, tương khan lụy bất hạ. Thế nhưn tiểu ngã bất bi thương, ngã tiểu thế nhưn không đoạn trường. Thế sự nhược hườn khốc đắc chuyển, ngã diệc thiên thu lụy vạn hàng.”

Thích nôm :

Nên than ôi thế sạ,

Dường hoa đơm lại rả.

Vợ chết, ắt ta chôn;

Ta chết vợ cải giá.

Ví bằng ta chết trước;

Một cuộc cười hả hả:

Ruộng phải người khác cày;

Ngựa mắc tay cỡi lạ.

Vợ để lại người xài;
Con bị người rửa thóa.
Nghĩ lại chạnh tấm lòng;
Nhìn nhau không lả chả.
Đời cười ta chẳng có bi thương;
Ta cũng cười đời luống đoạn trường.
Cuộc đời khóc mà vản hồi^[5] được;
Ta cũng ngàn thu khó muôn hàng.

Các người đi điếu nói: vợ chồng già, chẳng khóc nhau thì chớ, nỡ nào lại vớ bõn mà ca. Thầy Trang-tử bèn đi ngay vào chỗ vợ nằm, chỉ mà nói rằng: kìa người ta nằm trơ, mình đã hiểu biết, gượng gạo mà khóc thì e thiên hạ cười mình không biết đều, chẳng thông nơi số mạng.

75. – KHÓC LÂN.

Đức-Phu-tử làm sách xuân-thu gần rồi, xảy có người đi hái củi, gặp một con lân, không biết mà giết lầm. Thiên hạ đồn giết nhầm lân, Đức-Phu-tử cũng đi coi; tới nơi thấy quả là lân; bèn giậm chơn mà than rằng: *Đàng* -...

... ngu chi thế hề, lân phụng du, kiêm phi kỳ thì hề, lai hà cầu ; lân hề, lân hề, ngả tâm ưu ! Nghĩa là đời Đàng đời Ngu, lân, phụng nhờ, nay chẳng phải thì, nào cầu mà tới, lòng ta lo buồn, lân hỏi!

Từ ấy người tuyệt bút, dứt việc tu sách xuân-thu, bỏ ăn bỏ uống, cứ việc khóc lu bù, sưng hiệp con mắt. Thầy Tử-công hỏi: Lân chết mặc lân, có sao mà khóc. Đức-Phu-tử đáp rằng: Lân ra, ắt có Minh Vương; ra không nhầm thuở, mới phải người hại, lân bị hại, nghĩa là đạo ta cũng rồi.

Các đệ tử xăng vãng, khuyên giải hết cách, Đức-phu-tử cũng không nguôi lòng, túng thế phải kiếm một con bò con, kết tiền điếu sáng bao phủ

cả đầu mình chơn cẳng con bò. Việc rồi bèn dối Đức-Phu-tử rằng con lân đã sống lại: dắt con lân tới cho người coi.

Đức-phu-tử nghe nói, lật đật đi coi, vừa ngó thấy con lân, thì la lên rằng: Ồi! Nó là con bò, kiết tiền vào nhiều thì gọi là lân.

76. – CHUYỆN NGHĨA HẦU. (Khi có nghĩa)

Gần đất Việt, có một tên ăn mày che chòi ở ngoài đồng, nuôi một con khi, thường tập nó múa, cho mang lục lạc, bện đồ hoa hòe, đem đi múa ngoài chợ, để mà kiếm ăn. Người ta cho đặng ít nhiều, tên ăn mày chia với con khi; mưa nắng, cực khổ, đều nhờ nhau, ở với nhau như tình cha con. Cách hơn 10 năm, tên ăn mày già mà lại bệnh, không dắt con khi ra chợ được. Mỗi ngày con khi cứ quì bên đàng mà xin ăn, phụng dưỡng tên ăn mày, không thiếu bữa nào.

Đến khi tên ăn mày chết, con khi làm mặt bi thương, xằng vằng bên tên ăn mày, dường như con khóc cha. Nó cứ việc quì dài bên đường, kêu tiếng buồn thảm, ngửa mặt, giơ tay mà xin tiền. Chẳng trót ngày, xin được hơn ba bốn quan, nó bèn lấy chuỗi xỏ lại, cột vào lưng, đi ra chợ, tới chỗ trại hàng, lang quanh ở đó. Chủ trại biết ý, bèn bán cho nó một cái hòm. Nó cũng không đi, cứ ngồi xo rỏ, ngó mông ra ngoài đường, thấy quân khiêng, liền chạy ra nín áo. Quân khiêng hội ý, vào khiêng cái hòm tới chỗ tên ăn mày chết, hom liệp chôn cất xong xuôi. Con khi cũng đem tiền ra mà đền ơn cho mỗi một người.

Việc rồi nó chạy ra ngồi bên đàng xin đồ ăn, để mà tế tên ăn mày. Tế rồi nó liền đi kéo chà bồi cùng là cỏ khô chất đống bên mộ; lấy đồ tên ăn mày sắm cho nó múa khi còn sống, để lên trên đống bồi, nổi lửa mà đốt. Nó kêu hú thảm thương vài tiếng rồi thì nhảy vào giữa ngọn lửa mà chết. Ai đi ngang qua cũng đều lấy làm một chuyện kỳ, cảm vì con khi có nghĩa, bèn làm má cho nó, kêu là *Mả nghĩa hầu* .

77. – CHUYỆN HAY

Thuở xưa, nước Rôma giàu mạnh, nhứt thống^[6] cả phương Tây cũng như Trung quốc nhứt thống cả phương Đông.

Các vua đời ấy thường ngự giá thân chinh, đánh đông dẹp bắc, thiên hạ đều tùng phục.

Có một ông Hoàng đế đồng binh thuyền, ngự đi đánh phương Nam. Tiền đạo bắt đặng một đảng ăn cướp biển, dẫn đầu đảng đi nạp. Hoàng đế phán hỏi tên đầu đảng sao chẳng biết bốn phận, cả gan cướp phá làm rối thiên hạ, chẳng biết ghóm búa đao, chẳng kiêng oai Thiên tử. Tên đầu đảng trợn mắt đáp lại rằng: biết ai là Thiên tử, biết ai là thất phu. Bệ hạ binh thuyền đông, đánh phá thiên hạ được nhiều, kêu là Thiên tử; nhà mình binh thuyền ít, phải bệ hạ bắt, thì kêu chỉ danh là ăn cướp; như lấy sự thể mà luận, thì có khác chi nhau. Người ta nói: *Phú quý sanh lễ nghi, bần cùng sanh đạo tặc* . Con người được giàu sang, mạnh mẽ, làm ra nghi lễ rồi, ai còn dám gọi là trái chơi.

Trong nước lại có một ông Hoàng đế hay lễ hiền hạ sĩ, nghĩa là kẻ kính kẻ hiền, khiêm nhượng cùng kẻ sĩ, không hay làm bệ vệ, mà bốn tánh hay điều cốt.

Có một người nghèo tới xin tiền, hoàng đế phán hỏi muốn xin bao nhiêu. Tên nhà nghèo tâu rằng xin ít ít. Đức hoàng đế dạy rằng: cho ít ít không phải thể thống Hoàng đế. Người nhà nghèo bèn tâu xin nhiều nhiều, Đức hoàng đế dụ rằng: xin nhiều nhiều lại quá phận nhà nghèo.

Thầy Tăng-tử nghèo đói, đến đổi *tróc khâm khiến trừu, nạp lý khuyết chúng* , nghĩa là vén vạc lòi kiến tay, xỏ dép bầy gót; ai nấy đều lấy làm thương hại. Có kẻ biểu ông ấy đi tới nhà giàu mà xin, họa may người ta thấy mình là người học hành, mà cho ít nhiều chẳng.

Thầy Tăng-tử đáp rằng: *Dữ nhờn giả thường kiêu nhờn, thọ ư nhờn giả hằng húy nhờn ; túng dữ giả bất ngã kiêu, ngã yên năng bất húy bỉ tai !*

Nghĩa là kẻ có của cho, thường hay ý, kẻ chịu của cho, hẳn phải kiêng sợ người cho; dầu kẻ cho không ý, không làm mặt đức sắc, mà trong lòng ta sao cho khỏi kiêng sợ hoài hoài.

Bởi vậy có nhiều ăn nhiều, có ít ăn ít. Quân tử phải *An bản* (an phận nghèo.)

78. – MUA CUA

Có tên nhà quê xuống đất thiên thị, nghe người ta nói cua ngon, nói hình tích nó có hai càng, tám ngoe, có kẻ kêu là con hoành hành^[7] là vì nó đi hàng ngang, có kẻ kêu là vô trường công tử, là vì nó không có ruột. Đến khi tên nhà quê về nhà, bèn hỏi vợ, biểu phải xuống chợ dinh mà mua cho được một con cua, để mà ăn thử cho biết nó ngon thế nào. Người vợ liền đem tiền xuống chợ, thấy sam cũng có ngoe càng, ngõ là cua, bèn mua một con đem về cho chồng.

Người chồng thấy mu sam khum khum, mắng vợ sao có mua rùa, hai đàng không nhin, bèn đánh lộn, la làng. Việc phải đem ra làng, chú xả thây con sam có đuôi, nói là con cá đuối, xử hai đàng phải thất. Vợ chồng tên nhà quê không nghe, đi kiện huyện. Quan huyện cho đòi làng kinh tương nội vụ tới nha. Đầu hết quan huyện dạy đem con cua cho người coi, rồi người phê thị cho làng cùng hai vợ chồng biết ai quấy ai phải.

Phê rằng:

Con mua cua, mua đã chẳng xong;

Thằng nói rùa, lại càng thêm rối;

Thằng cha xả, xử con cá đuối,

Ấy ba đàng giai quấy cả ba.

Hễ con dại thì có mẹ cha;

Dân dại cậy cùng quan trưởng.

Đế ông phê minh chí thượng, cho khỏi hoài nghi:

Cua, rùa, cá đuối giai phi,

Ờ, ờ, đem cho ông coi lại,

Ấy chỉ thị là con bò cạp nước.

79. – CHÓ ĐỒNG

Đời vua Thuận-trị thiên hạ loạn, người ta giết nhau như giết kiến. Lý-hóa-Long ở trong núi về làng, gặp binh kéo ban đêm, sợ bị giết lây, túng không chỗ trốn, bèn bò lại đồng thây ma, nằm núp mà giả chết. Binh qua cũng chưa dám dậy, xảy thấy những thây không đầu không tay đứng dậy cả đám, có một cái thây đầu đứt còn dính tòn ten, cất tiếng lên mà rằng: con chó đồng tới, biết làm sao! Bao nhiêu thây khác cũng ứng lên rằng: biết làm sao. Giây phút đều ngã xuống hết, lặng lẽ như tờ. Họ Lý kinh hãi chồn vờn muốn chờ dậy, chẳng dè có một con gì, mình thú mà đầu người xốc tới, cúi xuống cắn bẻ đầu người ta kiếm óc mà ăn. Họ Lý sợ đứt đầu dưới thây ma mà chịu, con ấy chạy lại lật vai không đặng, nó mới đùa thây đi, bày đầu họ Lý. Họ Lý hoảng kinh rờ dưới lưng được một cục đá bằng cái bát, nằm trong tay. Con quái cúi đầu muốn cắn, họ Lý vùng dậy la lên, đánh cục đá nhằm mồm nó kêu như tiếng chim, ôm mồm mà chạy, đổ máu ra cùng đàng. Họ Lý theo coi lượm được hai cái răng nhọn vắc, dài hơn bốn tấc, đem về cho người ta coi, không ai biết là con thú gì.

80. – CHUỘT CỐNG

Đời Vạn-lic, trong cung-môn có một con chuột lớn bằng con mèo, khuấy phá hết sức, vua cho đòi ngoài dân ai có mèo hay đem tới mà trừ con chuột, chẳng dè mèo lại bị chuột ăn. Thuở ấy có nước lạ đem cống con mèo voi, lông trắng như tuyết, bắt nó bỏ vào phòng chuột ở, đóng cửa rình mà coi. Con mèo ngồi xo rỏ, giây lâu con chuột ở trong hang bò ra thấy con mèo, xốc chạy lại. Con mèo nhảy thót lên trên ghế, con chuột cũng nhảy

theo; con mèo lại nhảy xuống, cứ việc làm như vậy trót trăm lần. Ai nấy đều nói con mèo dở không làm chi được. Té ra con chuột nhảy lên nhảy xuống, đuối chưng, tức bụng mệt thở dốc, ngồi trên đất mà lấy hơi. Con mèo vùng nhảy xuống, chụp đầu cắn bàng cổ con chuột, nhào lộn một hồi, mèo kêu ngầu ngầu, chuột kêu chít chít. Mở cửa ra thì thấy đầu con chuột nát tan. Mới biết con mèo trớ con chuột không phải nhát, là có ý để cho nó mới mệt: chuột tới thì mèo lui, chuột lui thì mèo tới, ấy là dùng trí.

Kìa đưa thất phu cắp gươm trợn mắt, làm mặt giỏi có khác chi con chuột.

81. – QUÂN MÒ HÓNG

Ông tổng trấn đất Giao-châu mua về hai thằng mọi đen thui như lọ nôi, nắng chơn nó dày như mo, ngựa lười gươm cho nó đi qua đi lại cũng không động chạm chi cả. Bắc đĩ gả cho nó, đĩ sanh con ra lại trắng; bạn tác nó cười nói không phải con nó, nó hồ nghi bắc con mà giết; té ra xương con cũng đen như xương gà ác, mới biết rằng lầm. Thường dạy hai đứa múa đánh võ, bộ tịch nó nhảy nhún cũng dễ coi.

82. – CHUYỆN ÔNG VU TRUNG THẮNG.

Ông Vu-thành-Long làm quan Trung thẳng đi kinh lược tới đất Cao-vưu, nhằm lúc ông Tấn thân ở đó gả con lấy chồng, bị ăn trộm lấy sạch đồ nữ trang. Quan phủ sở tại ngăn ngõ hết phép tra không ra, quan Trung thẳng dạy, đóng các cửa thành, chừa một cửa cho thiên hạ ra vào; dạy để lại quan phủ phải ra mà giữ cửa, hễ thấy có đồ khiêng gánh chở chuyên thì phải tra soát cho nghiêm nhặt; lại ra yết thị cho các nhơn dân ở trong thành, ai phải về nhà nấy, chực qua ngày sau có mặt cho người ta tra soát mà bắt cho đặng tang. Quan Trung thẳng lại dặn riêng thầy đề lại: như có ai vào ra cửa thành đôi ba lần thì phải bắt. Qua tới giờ ngộ bắt được hai người đi mình không, không có gói gắm chi, quan Trung thẳng chỉ mặt nói nó là ăn trộm. Hai người kêu oan, người dạy cởi áo ra mà xét, thì trong tay áo nó có hai cặp áo

cười. Số là nó sợ ngày sau người ta soát nhật, lật đật đi dờ dờ, mà dờ thì nhiều, phải lập thế đi nhiều lần, đem ra mới hết.

Lại khi ông Vu công còn làm tri huyện, đi dạo chơi bên huyện khác, sớm mai đi ngang ngoài đồng, thấy hai người khiêng một người bệnh nằm trên giường, trùm một cái mền lớn, lộ đầu tóc ra ngoài có giắt một cây trâm phụng; người bệnh nằm nghiêng, lại có ba bốn trai mạnh chạy theo sau, thay phiên chạy bên giường lấy tay ôm mền từ ém dưới mình người bệnh, dường như sợ gió lọt vào. Đi một hồi lại nghỉ vai bên đường, thay hai người khác khiêng. Ông Vu công đi qua, biểu lệ trở lại hỏi, thì mấy người nói em gái đau gần chết, phải khiêng đưa qua nhà chồng nó. Vu công đi được hai ba dặm, lại biểu quân lệ trở lại coi nó vào làng nào. Tên lệ đi theo thì thấy khiêng vào trong xóm nhà quê, vừa tới một cái nhà, liền có hai người trai ra rước. Tên lệ chạy theo bám lại, ông Vu công bèn hỏi ông huyện sở tại: trong thành có ai bị ăn trộm ăn cướp gì chăng? Quan huyện sở tại nói không có. Thuở ấy công lĩnh nghiêm nhặt, cả quan lớn nhỏ đều sợ án trộm cướp, dẫu có ăn trộm, ăn cướp, giết người rõ ràng, ai nấy cũng giấu không dám nói ra. Vu công ghé quán, biểu người nhà thám chắc có nhà giàu bị ăn cướp cùng bị nó đốt chết. Vu công cho đòi con nhà giàu đến mà hỏi, người con nhà giàu cũng giấu giếm không dám nói. Vu công nói: tao đã bắt đảng ăn cướp cho rồi, không có chuyện chi mà sợ. Người con mới lạy xin cứu kéo oan cha nó. Vu công đi thẳng tới nha quan huyện sở tại, biểu sai quân đồng lực, chừng trống trở canh tư phải ra khỏi thành; đi tới xóm nhà quê ấy, quả bắt đảng tám đứa, đánh sơ một hiệp, chúng nó đều chịu tội. Hỏi người bệnh đòn bà ấy là ai, chúng nó khai rằng: đêm ấy chúng nó mượn dĩ nằm trên giường ôm lấy đồ tang, tới chủ chứa thì dĩ cũng có phần. Ai nấy đều phục Vu công là thánh sống. Có kẻ hỏi làm sao ông ấy biết chuyện như vậy, ông ấy nói rằng không khó gì, tại người ta bất ý mà thôi, có lẽ đâu một người đòn bà nằm trên giường mà lại để cho mọi người thò tay ém mền đá động vào mình. Vả lại sự đổi vai mà đi thì là khiêng nặng; mỗi đứa lấy tay bợ sửa thì biết trong ấy có đồ. Chí như đòn bà ấy đã mang bệnh nặng, tới nhà làm sao cũng có đòn bà đón rước; té ra có hai

người đờn ông ra rước mà cũng chẳng có dấu kinh sợ hỏi han một lời, lấy đó thì biết nó là ăn cướp.

83. – CHUYỆN VƯƠNG-TỬ-AN.

Vương-tử-an là học trò có danh ở đất Đông-xương khoa trường lạo đảo, nghĩa là việc thi cử, hăng khốn đốn. Vào trường rồi, lấy làm bức tức; gần ngày phóng bảng, uống rượu say mềm, về nhà mà nằm. Xảy có người nói có ngựa báo tin, họ Vương lồm cồm chờ dậy, biểu thưởng một muôn. Người nhà thấy say cũng nói cho qua việc rằng đã thưởng rồi. Họ Vương ngủ lại, giây phút có người vào báo rằng thầy đã đậu tấn sĩ. Họ Vương nói mình chưa đi kinh, có đâu lại đặng tấn sĩ cập đệ? Người ấy nói trường ba rồi, thầy quên sao, họ Vương mằng chờ dậy hồi thưởng một muôn. Người nhà lại gạt nói: đã thưởng rồi, xin hãy ngủ yên. Cách một hồi có người vào báo rằng: thầy vào điện thí, đậu Hàn-lâm có Trường-ban tới chực. Quả có hai người áo mão nghiêm trang vào lạy trước giường. Họ Vương nghĩ trong mình không lẽ không đi làm vinh với làng xóm, cứ việc kêu Trường-ban, lạt giọng mà không ai thưa. Người nhà cười nói: Trường-ban đi đâu rồi, ngủ đi đã. Một lát Trường-ban trở lại, họ Vương đấm giường, giậm chơn, mắng rằng quân ngu đi đâu. Trường-ban nổi giận nói: thẳng cha tham nhăng, ta nói chơi, mà nhà ngươi mắng thiệt à. Họ Vương nổi nóng, vùng chờ dậy đánh Trường-ban văng mào, rồi cũng té dụi xuống; người vợ chạy lại đỡ, nói say gì dữ vậy. Họ Vương nói: quân Trường-ban dễ ghét, mình có ý răn nó, mình có say ở đâu. Người vợ cười nói trong nhà có một đờn bà ngày nấu cho thầy ăn, tối dọn cho thầy ngủ, có Trường-ban ở đâu lạc loài cho tới chỗ bần cùng. Khi ấy họ Vương cũng đã bớt say, nhớ lại thì là chuyện chiêm bao.

84. – TRA ÁN.

Ấp Tây-nhai có họ Cổ đi đàng bị người ta giết, cách đêm vợ ở nhà lại thắt Cổ mà chết, em họ Cổ tức mình đi kiện bông lông, (lệ kêu là kiện do

hà.) Thuở ấy ông Phí-công làm tri huyện sở tại đi lấy lược nghiệm, thấy trong lưng họ Cổ có một cái đũa đựng năm đồng bạc, thì biết không phải vì tiền bạc. Quan huyện cho đòi hai làng bàn cặn, xét hỏi sơ qua thì chẳng ra mỗi mang chi, bèn cho làng về, không đánh ai một roi; dạy phải có ý do thám kỹ cang, mười ngày báo một lần. Cách nửa năm việc nguôi ngoai, em họ Cổ oán ông huyện nhờn nhu, tới trước nha nói lớn tiếng. Quan huyện giận đuổi nó đi, nói ai giết anh mày, mày đã không biết mà chỉ, mày lại muốn cho tao gia hại tới người lương thiện sao? Em họ Cổ kêu oan không đặng, giận lấy về chôn anh chị, không thềm nói tới chuyện ấy nữa.

Một bữa có mấy người thiếu thuế, quan huyện có ý cho đòi tới nha; có tên Châu-thanh sợ quan quở, vào trước bẩm rằng đã lo đủ, liền lấy túi bạc trong lưng mà nạp. Quan huyện coi bạc rồi, bèn hỏi nhà nó ở đâu, nó thưa rằng ở gần ấp Tây-nhai; hỏi cách mấy dặm, nó thưa rằng chừng năm sáu dặm; hỏi năm ngoái họ Cổ bị người ta giết, mi có bà con quen biết gì với tên ấy chẳng? Nó thưa rằng không quen biết. Quan huyện thanh nộ nói mày giết tên ấy, mày còn nói rằng không biết. Châu-thanh một hai nói không, quan huyện không nghe, dạy đem ra tấn, nó liền xưng ngay.

Số là vợ họ Cổ muốn đi viếng sui gia, không có vòng bông thì lấy làm mắt cở, la dức biểu chồng đi mượn. Chồng không thềm đi, vợ phải đi mượn một mình; mà đồ....

... thì quý báu, đi đàng người vợ phải gói lại, giấu trong tay áo, đến khi về coi lại thì gói mất, chồng thì nghèo không sức mà thường, rầu rĩ muốn chết. Ngày ấy tên Châu lượm đặng gói đồ, biết là đồ vợ họ Cổ làm rớt, chờ họ Cổ đi khỏi, nửa đêm leo vách vào, nhằm lúc vợ họ Cổ nức nằm nhà ngoài. Tên Châu lấy gói đồ ra cho, có ý đồ đờn bà hòa gian, vợ họ Cổ không chịu, tên Châu không nghe, muốn làm hung. Vợ họ Cổ nói khéo rằng: không phải tôi chê cậu, tôi thấy chồng tôi thường đau ốm, thùng thẳng đợi chồng tôi chết rồi sẽ hay. Tên Châu nghe đặng bỏ ra về, đón đàng giết họ Cổ, tối lại tuốt qua nói với vợ họ Cổ rằng: anh đã bị người ta giết rồi, thôi trước nói làm sao, bây giờ phải nhìn lời. Vợ họ Cổ nghe nói khóc lớn lên, tên Châu sợ chạy mất. Sáng ngày vợ họ Cổ cũng chết. Ông Phí công xét rõ tình hình

làm tội quyết cho tên Châu. Ai nấy đều phục ông ấy thần minh, mà chẳng biết ông ấy lấy cứ gì mà tra án ấy. Ông Phí-công dạy rằng: tại mình gặp việc không chủ ý, chẳng có sự chi là khó. Số là khi đi lấy lược nghiệm được đầy bạc thấy đề chữ vạn, đến khi coi bạc tên Châu, thì cũng đề chữ vạn, ấy là đồ một chủ; hỏi nó có quen biết thì nó nói không, lời nói cùng diện mạo gian xảo, cho nên mới biết chắc việc nó.

85. – TRA ÁN (THỨ HAI).

Hồ-thành với Phùng-an đồng ở một làng mà có đều thù khích nhau. Cha con Hồ-thành ngang tàng, Phùng-an cũng lòn cúi chơi bời, mà Hồ-thành cũng không lấy làm ưa. Một bữa đồng ngồi uống rượu say, Hồ thành khoe tài, nói lớn lối rằng chẳng sợ chi nghèo, muốn làm giàu nhỏ cũng chẳng khó gì. Phùng-an thấy Thành nghèo mà nói đồng thì cười. Thành làm mặt giận nói rằng: thiệt bữa nọ đi chơi may gặp một lão lái buôn giàu chở hàng hóa đầy xe, tôi giết quách lão đi, tôi bỏ thầy lão dưới giếng loạn, tôi có sợ ai mà phòng giấu giếm. Phùng-an cũng cười. Thuở ấy em rể Hồ-thành là Trịnh-luân có gởi cho Hồ-thành hai ba trăm đồng bạc, Hồ-thành thấy Phùng-an cười liền lấy ra cho Phùng-an coi. Phùng-an thấy vậy mới tin. Mãn tiệc rượu rồi, Phùng-an về nhà lén đi cáo với ông huyện, quan huyện cho bắt Hồ-thành tới cũng khai thiệt; hỏi Trịnh-luân có gởi bạc, Trịnh-luân cũng chịu có; sai lệ đi tới giếng loạn lập thế dòng một người xuống coi quả có một cái thầy không đầu. Hồ-thành thất kinh không đành chối cãi, cứ kêu oan ức mà thôi. Quan huyện dạy đánh và cùng nói rằng: Việc có bằng cứ rõ ràng mà còn kêu oan làm sao; liền dạy xiềng rùn Hồ-thành bỏ vào ngục tối, nứt diện hiếu thị cho các làng ai có bà con bị giết thì tới mà thưa. Cách một ngày có một người đờn bà tới quì đơn nói là vợ người bị giết, chồng nó đi vay của tên Giáp ba trăm đồng bạc mà đi buôn bán, Hồ-thành chặn đàng mà giết đi. Quan huyện rằng: người chết dưới giếng, e không phải là chồng mi. Đờn bà ấy nói quả quyết là chồng nó. Quan huyện bèn dạy đem thầy lên, đờn bà ấy coi quả là chồng mà không dám lại gần, đứng xa xa mà khóc. Quan huyện dạy rằng: nay đã bắt đặng đứa hung phạm, đã kiếm đặng

thây; ngặt còn thiếu một cái đầu, mi phải về đã, ngày nào kiếm đặng cái đầu sẽ đòi tới mà phân xử. Rồi đó quan huyện cho đòi Hồ-thành, dạy nội ngày mai phải đem cái đầu ra, bằng không thì xiềng rùn lại nữa. Lệ dẫn Hồ-thành đi, tối ngày dẫn về hỏi thì Hồ-thành cứ việc kêu khóc mà thôi. Quan huyện dạy mài gươm đem Hồ-thành đi chém, rồi biểu dẫn trở lại mà nói rằng: có khi đêm hôm mây lạt đặt vác thây đi mà rớt đầu lại chỗ nào phải nhớ mà tìm cho ra. Hồ-thành khóc xin hườn cho nó kiếm. Quan huyện hỏi người đồn bà có mấy đứa con? Người đồn bà thưa rằng không. Hỏi chồng nó có bà con đâu chẳng? Nó thưa rằng có một người chú họ. Quan huyện than thở nói: Còn nhỏ tuổi mà góa chồng, linh đình như vậy thì biết làm sao! Người đồn bà khóc xin quan huyện đăm lòng thương xót. Quan huyện nói tội giết người thì đã đành rồi, chỉ đợi cái đầu thì án mới tiêu; hễ tiêu án thì lo lập đời khác không can gì. Nhưng vậy con còn nhỏ tuổi chớ ra vào chốn công môn làm chi. Người đồn bà nghe nói khóc lạy tạ ơn mà lui ra. Quan huyện liền tổng trát bắt làng phải đi kiếm cái đầu. Qua bữa sau có người đồng thôn tên là Vương-ngủ báo rằng đã được cái đầu. Nghiệm phải đầu, cho tên ấy lãnh thưởng xong xui rồi, quan huyện cho đòi người chú họ tới mà dạy rằng: nay án lớn đã thành, mà cháu nhà ngươi thì không con, người vợ cũng còn nhỏ, không biết làm chi mà ăn, thôi thì cho nó cái giá cho sớm, sau này cũng không còn việc gì nữa; như quan trên có bẻ bác, một mình nhà ngươi tới đối chất cũng đủ. Người chú dùng dằng không chịu, quan huyện quở mới lãnh giấy mà về. Người đồn bà hay đặng liền đi tạ ơn, quan huyện phủ uỷ ân cần, lại dặn như có ai muốn cưới thì tới thưa cho mình biết. Người đồn bà lui ra một chặp, liền có người đầu đơn xin cưới nó làm vợ. Hỏi ra thì là Vương-ngủ là người báo chỉ cái đầu người bị giết. Quan huyện cho đòi người đồn bà trở lại mà rằng: đứa giết chồng mi là ai, mi có biết chẳng? Đồn bà thưa là Hồ-thành. Quan huyện nói không phải, đứa giết chồng mi quả là mi với Vương-ngủ: tao biết đã lâu, song có ý làm chậm chậm là sợ e còn có chỗ oan; vậy chớ thây chưa đem lên khỏi giếng, có sao mà biết chắc là chồng mi, có phải là mi biết trước chẳng? Và lại chồng mi chết còn bận áo vải rách, mấy trăm đồng bạc ở đâu cho có. Quan huyện lại nói với Vương-ngủ rằng đầu để chỗ nào, sao một mình mi biết rõ

ràng đường ấy: mi làm gấp như vậy, có phải là có ý lấy nhau cho mau chẳng? Hai đứa thất kinh mặt không còn chút máu, cứng họng nói không đặng một lời. Quan huyện dạy tấn cả đôi đều chịu tội.

Số là Vương-ngủ với đờn bà ấy tư thông với nhau đã lâu, lập mưu mà giết người chồng, lại gặp nhằm lúc Hồ-thành nói chơi. Quan huyện tha Hồ-thành; còn Phùng-an thì làm tội vu cáo, đánh đòn, đờ ba năm. Án thành, không có một người phải oan hình.

86. – CHIM TRẢ THÙ.

Chùa Thiện-tân có chim sẻ làm ổ trên chỉ vĩ, tiếng tục kêu là thu kì; trên ván bưng có một con rắn lớn, mỗi khi chim vừa đủ lông ra ràng, thì bò ra nuốt hết; chim mẹ buồn kêu ít ngày rồi bay đi mất. Ai nấy không dè nó trở lại nữa, té ra năm thứ ba nó lại tới mà làm ổ như trước. Con nó vừa lớn lên, nó liền bay đi, ba bữa mới trở về, vào ổ kêu còn mà cho ăn. Con rắn lớn ấy cứ việc bò ra, vừa động ổ, hai con sẻ thất kinh kêu la thảm thiết, bay bổng lên trên mây xanh. Một hồi nghe tiếng ào ào, trời đất tối tăm, ai nấy sợ hãi, ra coi thì thấy một con chim lớn, kiến sè che mất mặt trời, ở đâu trên không ùn ùn liên xuống như dòng, đánh một bầu con rắn đứt đầu, phá gia thu tan nát rồi chộp kiến bay đi, hai con sẻ bay theo sau đường như làm lễ đưa. Phá ổ rồi, hai con sẻ con té xuống, một con sống một con chết, thầy chùa bắt con sống để nuôi trên lầu chuông; giây lâu hai con sẻ lớn trở về cho ăn như cũ, đến khi con nó bay được, liền đem nhau đi mất.

Sách dị sử bàn rằng: năm sau còn tới là chẳng dè có họa nữa; năm thứ ba cứ việc làm ổ chỗ cũ, thì kế báo thù đã sắp rồi; ba ngày không trở về, thì chắc là đi khóc bên Tần đình.^[8] Chim lớn ấy thì là tiên gươm, thành linh bay tới, đánh một cái rồi lại bay đi, diệu thủ không không (tay phép không không) có gì hơn nữa.

87. – CHIM HỒNG.

Đất Thiên-tân có một người đánh bẫy dặng một con chim hồng, con chim trống bay theo cho tới nhà, bay lên đáp xuống kêu la tối ngày rồi mới bay đi. Sáng ngày, người đánh bẫy dậy sớm đi ra ngoài đồng thì thấy con chim trống bay tới rồi, và kêu và bay theo đậu một bên chơn, người ấy liền chụp mà bắt nó luôn. Chẳng dè con chim nghiêng cổ mửa ra nữa thoi vàng, người đánh bẫy hội ý, nói trong mình rằng thế nó đem vàng chuộc vợ, bèn thả con chim mái. Hai con chim bồi hồi, chẳng khác nửa mừng nửa sợ, rồi đem nhau bay mất. Người đánh bẫy cân vàng được hai lượng sáu có dư. Ấy chim muông biết gì, mà có tình với nhau dường ấy, có phải trong sự tử biệt sanh ly, người ta cũng vậy chăng!

88. – CHUYỆN VOI.

Đất Hồ-quảng có tên thợ bắn, cắp ná vào núi, mệch năm ngủ quên dọc núi, thoát chốc có một thớt tượng tới thò vòi bắt cả người cả ná bỏ lên trên lưng mà đi. Tên thợ bắn sợ hết hồn, chắc mình phải chết; té ra nó đi một đôi tới cây cao lớn, nó để y ngồi dưới gốc cây rồi, nó cúi đầu rống lên một tiếng, voi bày chạy tới vây xung quanh, làm như muốn cạy sự gì. Còn thớt tượng lớn thì quì xuống ngược mặt ngó trên cây rồi lại ngó xuống tên thợ dường như biểu leo. Tên thợ hội ý bèn đạp lưng thớt tượng, vịn cây mà trèo lên ngồi tại cháng ba. Một hồi, có một con hạm chạy tới, mấy chục thớt tượng đều nằm nép xuống. Con hạm lựa một thớt mập, hòng bắt mà ăn, tượng sợ sệt đều ngó lên trên cây dường như cầu cứu. Tên thợ kéo ná bắn một phát trúng nhằm chỗ nhược con hạm chết ngay. Bao nhiêu thớt tượng đều nhảy mành múa lạy. Tên thợ trèo xuống, thớt tượng trước cũng quì xuống kê lưng, thò vòi kéo áo biểu cỡi. Tên thợ cứ việc cỡi, thớt tượng bèn đem đến một chỗ, lấy chơn moi lên, thấy ngà chôn vô số. Tên thợ nhảy xuống đem ngà lên, kiếm dây bó buộc lại xong xă, thớt tượng chở hết lên lưng, đưa ra khỏi núi mới trở lại.

89. – CHUYỆN TÊN ẤT.

Tên Ất vốn là quân tử ngồi rường,^[9] người vợ lấy làm sợ hãi, thường khuyên chồng giải nghiệp. Tên Ất nghe lời chừa nghiệp cũ, ở vậy ba năm nghèo khổ chịu không nổi, tính phải đi làm dũ một chuyến nữa rồi hãy thôi dứt, bèn giả chước đi buôn, tới thầy bói hỏi hướng nào khác. Thầy bói nói phía đông nam có lợi, mà lợi cho tiểu nhơn, bất lợi cho quân tử. Tên Ất nghe thầy nói nhằm ý, mắng thầm, bèn đi qua hướng nam, tới đất Tô-tòng, ngày ngày dạo chơi ngoài làng hạnh, cho tới một đôi tháng. Một bữa y vào chơi trong chùa, thấy bên góc tường có hai ba chồng đá, y lấy làm lạ, cắc có lấy một hòn đá chồng thêm rồi bỏ ra đằng sau tháp năm chơi. Trời vừa tối xảy nghe tiếng nói chào rào, độ chừng hơn mười người, có một người chạy lại đếm đá nói sao có dư, đem nhau ra sau tháp thấy Ất nằm trơ, hỏi: chú chất đá thêm phải không? Ất chịu có; hỏi làng quán tên họ, Ất kiểm đằng nói dối. Khi ấy nó bèn giao binh trượng cho Ất, biểu đi theo, tới một tòa nhà giàu, chúng nó bắt thang leo qua tường mà vào, chê Ất bợ nợ mới tới, bắt ở ngoài tường mà giữ đờ. Một hồi nó quăng ra một gói, rồi lại dòng xuống một cái rương, Ất biết trong ấy có đồ, bèn bẻ khóa tóm râu đồ quí dồn vào một bao, mau mau vác chạy đi, tìm đằng về nhà. Ất nhờ vốn ấy bèn cất nhà lầu, mua ruộng đất, lo cho con vào học sanh, quan sở tại cấp cho một tấm biển đề hai chữ *Thiện sĩ* treo trước cửa lầu. Sau phát án, mấy đứa ăn cướp đều bị bắt, Ất nhờ không ai biết tên họ làng quán, khỏi tội. Việc qua rồi lâu lắc, Ất say rượu mới nói chuyện cũ, chẳng đề có ba thằng ăn trộm rình nghe đặng, leo tường vào bắt anh ta trói lại, kêu đèn chai vào rún mà hỏi của, bao nhiêu vàng bạc anh ta phải tuôn ra mà chuộc mạng.

Ấy là *Hoạnh tài bất phú* . Của phi nghĩa mình hưởng được thì là không có đạo trời.

90. – CHUYỆN TÊN GIÁP.

Có tên dân nghèo, gần mãn tháng chạp, trong mình không có manh áo cho lành, nghĩ qua tết-nhứt lấy chi mà ăn mặc, lén vợ vác một cây hèo ra núp xó mả, chờ có ai đi lẻ bợn, chận mà ăn cướp. Hồi lâu thấy một người

lom khom đi tới, anh ta vác hèo chạy ra, thì là ông già vác bao gạo đứng xó rỏ bên đàng, nói nội mình không có giống gì, chỉ có năm ba cân gạo mới xin bên thẳng rể đem về ăn đỡ đói. Tên Giáp không nghe, giựt bao gạo, lại muốn lột cái áo rách của ông già, ông già năn nỉ lắm mới thôi. Giáp vác gạo về, vợ hỏi gạo ở đâu? Giáp nói dối rằng gạo người ta tụi tiền cờ bạc, chớ gạo ở đâu! Giáp nghĩ chước ấy hay, ngày sau lại ăn quen đi nữa, hồi lâu thấy một người vác đoản côn cũng tới tại gò má, ngồi chồm hổm ngó mông, coi ý cũng là một người đồng đạo. Giáp thụt lui trở ra, tên kia thất kinh hỏi ai vậy? Giáp nói là người đi đàng. Hỏi sao không đi? Giáp nói tôi đợi anh. Tên kia cười. Hai đàng hiểu ý nhau, nói chuyện nghèo khổ. Canh khuya không đặng vật gì, tên Giáp buồn ý muốn về. Tên kia nói: anh đi làm nghề, mà coi ý còn quê, xóm trước kia có nhà gả con lấy chồng, dọn dẹp cả đêm, lẽ nào cũng mỏi mệt; thôi anh theo tôi, có được sẽ chia đôi. Giáp mừng đi theo tới cửa ngõ, cách vách nghe nấu bánh, biết trong nhà chưa ngủ, rình bên vách. Một chặp có người mở cửa đi gánh nước, hai người lên vào, thấy đèn leo lét để đàng phía chái, nhà trong thì tối đen. Một người đờn bà nói: con hai chịu khó đi coi nhà trong, đồ đạc con để trong rương, không biết đã khóa chưa. Nghe tiếng con gái nhỏ nhỏ, nói giọng chả chớt, làm biếng, hai người mừng thầm, ần bóng chạy vào nhà trong, mò nhằm cái rương, dờ nấp thăm coi nghe ra sâu hóm. Tên kia nói thầm, biểu Giáp chun vào lấy được một gói đưa ra. Tên kia hỏi còn hết? Giáp nói hết. Tên kia gạt Giáp, biểu mò nữa, sẽ lén đập nắp rương khóa lại rồi bước rảo đi mất. Giáp ở trong rương lún túng một hồi, thấy đèn sáng rọi vào, nghe một người đờn bà nói: ai đã khóa rồi. Hai mẹ con đem nhau lên giường, tắt đèn mà ngủ. Giáp lục đục không biết làm chước gì mà ra cho khỏi, mới giả làm chuột cạp sột sột trong rương, đưa con gái nghe, kêu mẹ nói trong rương có chuột. Người mẹ nói: tao mệt quá, mày phải đi coi kéo nó cắn hết áo quần mày. Đưa con gái chò dậy lấy khóa mở rương, Giáp ở trong rương chờn vờn nhảy ra, đưa con gái hoảng kinh ngã ngửa. Giáp rầm chạy đại, đầu không đặng chi mà cũng mừng khỏi họa. Nhà gái bị ăn trộm đồn ra, có kẻ nghi cho Giáp. Giáp sợ trốn đi xứ xa, ở với nhà giàu làm thuê mướn; việc nguôi hoai rồi mới dám trở về làm ăn, bỏ nghiệp du côn.

91. – BÓI TIỀN.

Tên Hạ-thương là người Hà-giang; cha ở Đông-lăng giàu có lớn mà hay xa xỉ, già lại, nhà nghèo không có mà ăn cho no, đến khi gần chết nói với con rằng: thử trai tao hủy hoại của đời, làm cho quỷ giận thần hờn, phải đói lạnh mà chết, con phải lo làm phải mà chữa lỗi cha. Hạ-thương vâng mạng cha, ăn ở thiệt thà, chuyên lo cày cấy, trong làng ai nấy đều thương vì. Có một ông nhà giàu thấy Thương nghèo, giúp vốn biếu học nghề buôn. Thương làm mất vốn, xấu hổ xin ở mượn mà thường, ông nhà giàu không cho, Thương áy náy không yên, bán hết nhà ruộng lấy tiền đem qua mà trả. Ông nhà giàu dọ đặng sự tình, lại càng thương xót, ép phải chuộc lại, lại giúp vốn thêm biếu đi buôn. Thương nói có mấy chục quan tiền mà trả không nổi, có đâu lại gây nợ lừa ngựa đời sau. Ông nhà giàu kêu tay buôn quen thuộc, cập nài với Thương, ít tháng trở về tính vừa khỏi lỗ. Ông nhà giàu không ăn lời, biếu đi nữa; Thương đi buôn hơn một năm, trúng lớn, mẫn tài mà về, đi dọc sông bị bão ghe chìm, hàng hóa mất hết nữa, còn nữa thì đủ trả nợ. Thương mới nói với tên buôn thuộc rằng: Trời làm nghèo, ai cứu cho đặng, ấy là tại tôi mà hại lây tới anh. Thương bèn tính số giao cho tên buôn thuộc, từ giả mà về. Ông nhà giàu biếu nữa, Thương không dám, cứ việc cày bừa như cũ, thường than thở mà nói rằng: người ta ở đời cũng phải có hồi khá, làm sao mình lại phải chìm đắm đường ấy. Xảy có thầy bói phương xa tới, bói tiền mà hiểu biết số vận, đoán không sai. Thương đi bói, chẳng dè là một bà già mượn quán sạch sẽ, giữa đặt bàn thần, đốt hương tối ngày. Thương vào lạy rồi, bà già hỏi một trăm đồng tiền, lấy bỏ vào ống gỗ, tay cầm ống quì xuống xóc xóc như xóc xăm, rồi chờ dậy trút tiền ra sắp lớn trên bàn. Phép bói, hễ ngựa thì xấu, sắp thì tốt; té ra ngựa lên 58 còn bao nhiêu thì sắp. Bà già hỏi niên canh. Thương nói 28 tuổi. Bà già lắc đầu nói: chưa được, nhà người chịu cực bây giờ thì là vận người khuất mặt, đến 58 tuổi mới là vận nhà người. Hỏi vận người khuất mặt là làm sao? Bà già nói cha làm lành, phước chưa hết thì con hưởng; cha làm chẳng lành, tội chưa hết, con phải chịu. Thương đánh tay nói như đợi 30 năm nữa thì già cả vô hòm rồi. Bà già nói từ 58 tuổi trở lui cũng có năm năm khá, làm đủ ăn

khỏi đói lạnh, đến 58 thì tự nhiên được vàng bạc nhiều không phải tìm kiếm; nhà người ở đời không làm đều bạc ác, thì đời sau hưởng phước không cùng. Thương nửa tin nửa nghi về nhà cứ giữ phận nghèo làm ăn, không dám làm đều quấy quá. Chừng được 53 tuổi, Thương có ý để mà coi vận mạng, nhằm mùa ruộng, đau nặng cấy không đặng, đến khi mạnh thì trời hạn mạ khô. Qua thu trời mưa, nhà hết giống sớm, mấy mẫu....

...ruộng Thương đều cấy lúa mùa; trời hạn nữa, đậu mè chết, mà lúa mùa không hệ gì; sau mua dào bông trái tốt, năm sau khỏi đói. Thương mới tin bà thầy bói, qua ông nhà giàu vay tiền về cho góp nhỏ té lời đủ ăn. Đến năm 57, Thương trét vách đất, đào chưng vách được một khạp bạc cân được 1325 lạng, trong ý chê bà thầy bói nói còn sai. Có một người đồn bà lối xóm tới chơi, ngó thấy bạc về học lại với chồng; người chồng ganh gổ đi mách với quan huyện. Quan huyện cho thám bắt Thương hỏi bạc; vợ Thương muốn giấu phân nữa, Thương nói của được thình không, để lại thì nó làm hại, bèn nạp hết. Quan huyện nghi còn giấu giếm, đòi cả cái thạp bỏ bạc vào đầy thạp mới cho Thương về. Chẳng khỏi bao lâu, ông huyện thiên nhậm ấp Nam-xương, năm sau Thương đi buôn qua đó thì quan huyện chết rồi, vợ con khiến về xứ sở, bán hết đồ nặng. Có mấy chục lu dầu, Thương thấy rẻ mua hết đem về, tới nhà có một lu chảy, sang lu khác được ba nén bạc, coi mấy lu khác cũng có, Thương bán hết, xây phù hiệp số bạc đào được ngày xưa. Thương từ ấy làm giàu lớn, hay làm phước bố thí cho người bần cùng, vợ biểu phải dành để cho con cháu, Thương nói ấy là để cho con cháu. Tên đi mách buổi trước, nghèo khổ ra thân ăn mày, muốn tới xin mà sợ xấu hổ. Thương hay được nói với nó rằng: việc ngày trước là tại số vận tôi xui cho quỷ thần mượn tay chú làm cho hư hại, không phải là tại chú; Thương châu cấp cho nó nhiều, lân lý thấy vậy đều cảm phục. Thương sống 80 tuổi, con cháu đầy nhà, nổi nghiệp lâu dài không suy.

92. – MẸ CHỒNG ĐỔ TỘI CHO NÀNG DÂU

Đất Thái-nguyên, nhà dân có mẹ chồng nàng dâu đều ở góa. Mẹ chồng mới nửa đời người không hay giữ tiết, trong làng có đứa mất nết tới lân la. Nàng dâu ghét, lập thế ngăn ngừa; mẹ chồng giận, kiếm chước đuổi nàng dâu. Nàng dâu đã không chịu đi mà lại cố ý kình chống. Mẹ chồng giận lắm bèn đi thưa gian, nói nàng dâu đem trai về nhà. Quan hỏi tên họ thằng gian phu. Mẹ chồng nói: tối nó tới, sáng nó đi, không biết nó là ai, xin tẩn con dâu tôi thì biết, Quan cho đòi nàng dâu, nàng dâu chỉ danh nói quyết cho mẹ chồng. Quan cho bắt gian phu tới, nó chối dài rằng không có chuyện gì với ai cả, nói là tại mẹ chồng, nàng dâu không ưa nhau, kiếm đều nói xấu cho nhau. Quan dạy rằng: trong một ấp có dư trăm người, cứ sao người ta nói cho mi mà thôi. Quan dạy đánh, tên gian phu lạy lục, chịu có hòa gian với nàng dâu. Quan huyện dạy đóng trống nàng dâu, nàng dâu kêu oan, quan huyện đuổi đi. Nàng dâu giận lắm đi kiện tỉnh, việc cũng lôi thôi không quyết bề nào.

Thuở ấy có ông tẩn sĩ họ Tôn làm tri huyện Lâm-tấn, quan tỉnh giao vụ kiện ấy cho quan huyện tra. Tiên bị tới nơi, quan huyện hỏi sơ qua, dạy đem giam ngoài trại, rồi bắt quân lệ đi kiếm đá gạch, dao phay, để ngày mai mà tra. Ai nấy đều nghĩ rằng: đồ hình ngục chẳng thiếu món gì, cứ chi phải dùng đồ ngoại. Sáng ngày ông Tấn-sĩ ra khách, dạy đem đá gạch, dao rựa lên nhà khách; đòi mỗi người hỏi sơ qua, lại nói với mẹ chồng, nàng dâu rằng: vụ kiện này không phải tra làm chi cho lắm, nay dầu chưa biết ai gian, nhưng vậy đứa gian phu đã chắc rồi, mẹ con nhà mi vốn là nhà tiết hạnh, chẳng qua là mắc mưu đứa gian đồ dành, tội tình chi đều về đứa gian chịu. Kìa dao phay, đá gạch sẵn sàng, hai mẹ con muốn quăng, muốn ném, muốn chém, muốn đánh thế gì mà giết thẳng gian phu, ông cho mặc ý. Mẹ chồng, nàng dâu dùng dằng sợ rủi phải thường như mạng. Ông Tấn-sĩ nói: có ông làm chứng, chớ lo chi. Hai mẹ con chờ dậy chạy lại đóng đá; nàng dâu tích giận lâu ngày, hai tay rinh hòn đá lớn mà ném, muốn quăng một cái cho chết mới đã giận. Mẹ chồng lượm đá nhỏ nhỏ, quăng nhẹ nhẹ dưới bắp vế, dưới chơn thằng gian phu. Ông Tấn-sĩ lại dạy vác dao phay xốc vào

mà chém, mẹ chồng thụt lui. Ông Tấn-sĩ biểu thôi, nói rằng ai gian ông biết rồi, dạy bắt mẹ chồng đem ra tấn, nó liền xưng ngay, án ấy mới thanh.

93. – THAM THÌ THÂM.

Lý-sĩ-Hoành vâng mạng đi sứ Cao-ly, người Dư-anh làm phó sứ, bao nhiêu lễ vật người ta tặng, Dư-anh giành lấy một mình, Sĩ-hoành không thèm ngó tới. Lúc xuống thuyền, thuyền phá nước, Dư-anh lại lấy đồ Sĩ-hoành để xuống dưới, còn đồ đặc của mình thì chất lên trên. Chạy một hồi nổi dông, thuyền muốn úp, chủ thuyền xin bỏ đồ cho nhẹ thuyền, hỏi bạn khuân đồ quăng xuống biển. Trong cơn sáng sốt không chừa đồ ai, đồ nào ở trên thì ném trước, đến khi thuyền nổi lên vững vàng, coi lại thì đồ Dư-anh không còn một món.

94. – THỢ MAY.

Đời vua Gia-tĩnh đất Kinh-sư có một tên thợ may khéo có danh trong thuở ấy: áo nào tới tay y cắt thì dài vẫn rộng hẹp, mặc vào làm sao cũng vừa. Có quan ngự-sử đòi tới cắt áo cho viên lãnh, tên thợ may quì hỏi quan ngự-sử nhập dài đã bao lâu. Quan ngự-sử nói: thợ may hỏi làm chi tới đều ấy. Tên thợ may thưa rằng: các ông mới làm quan đặc ý mặt ngựa, ức cao, hồi đó áo phải sau vẫn trước dài; làm quan đặng nữa chừng, ý khí hòa bình, thì vật trước vật sau phải bằng nhau một cỡ; đến khi làm quan lâu, muốn thiên nhậm, thì trong lòng có đều muốn cầu, mặt mày ngó xuống, áo phải trước vẫn sau dài. Nếu kẻ tiểu nhơn không biết các ông làm quan lâu mới, thì chẳng lẽ may cho xứng.

95. – CHUYỆN MỘT NGƯỜI LO LÀM QUAN.

Đất Bảo-định có một người muốn làm tri huyện, sắm sửa tiền bạc tính đi qua kinh đô mà lo, chẳng dè xán bệnh đau hơn một tháng không dậy được. Một bữa, người nhà vào nói có khách tới, người ấy quên đau chạy ra tiếp

khách, thấy khách ăn mặc sang cả, rước vào nhà hỏi thăm. Khách nói mình hầu gần ông hoàng tử thứ mười một, nghe cậu lo làm tri huyện, như cậu dốc lòng chịu tổn, thì thà lo làm tri phủ chẳng là hơn. Người ấy khiêm nhượng nói ít tiền, người khách nói không can chi, cậu lo phân nữa, còn bao nhiêu để tôi giúp cho, đáo nhậm rồi cậu sẽ thối lại. Người khách lại nói: bây giờ có phủ Chân-định khuyết, phải lo cho mau. Người ấy chê ở đồng tình. Người khách cười nói vụ có anh hai^[10] chẳng vụ chi xa gần. Người Bảo-định đương lưỡng lự, người khách nói: cậu chớ nghi nan, tỏ thiệt với cậu, dưới âm-phủ khuyết một vị Thành-hoàng, số cậu không còn sống nữa, tên cậu đã đăng qui lục (nghĩa là đã đem vào bộ qui)^[11] cậu phải lo cho kíp, hoặc có lẽ xuống âm-phủ mà được vinh, ba ngày nữa tôi sẽ trở lại. Người khách nói rồi liền lên ngựa mà đi mất. Người Bảo-định mở mắt từ giã vợ con, biểu đào tiền chôn mua giấy tiền vàng bạc, mua hình-nhơn, nộm giấy đốt luôn ba ngày đêm. Cách ba bữa người khách tới dắt đi đến chỗ lâu đài, người Bảo-định ngó lên thấy một ông quan lớn, quì lạy rồi, quan lớn hỏi sơ tên họ, khuyên phải thanh liêm cẩn thận mấy lời, soạn cấp bằng ra đòi vào trước án mà trao. Người Bảo-định lãnh cấp bằng lui ra, nghĩ lại vốn mình hèn hạ, nếu chẳng sắm áo mào, xe ngựa, vòng lọng, đòi hầu hạ cho rõ ràng, thì e dân sự nó dễ người. Sắp đặt vừa rồi liền có lỗ bộ bên Chân-định sang rước, quân lính đỏ đường, anh ta lấy làm khoái ý. Thoát chúc nghe đạo tiền xếp cờ, nín tiếng trống, quân lính nép hai bên đường, nói có Quan-đế đi tới, anh ta cũng xuống xe khép nép bên đàng. Quan-đế hỏi ai, các quan hầu thưa rằng phủ Chân-định. Quan-đế quở nói phủ Chân-định mà nghi vệ tới chừng ấy? Anh ta nghe quở tháo mồ hôi hột, mình nhỏ lại bằng đứa con nít sáu bảy tuổi. Quan-đế dạy phải chờ dậy chạy theo, tới một kiếng chùa lớn, Quan-đế vào chùa ngồi bên hướng nam, dạy lấy mực bỏ ra, biểu anh ta biên tên họ hương quán, anh ta viết rồi hai tay cầm đưa lên. Quan-đế coi liền nổi giận rằng: dốt nát viết không nên một chữ, tài cán chi mà trị xã dân. Quan-đế dạy tra bộ đức tính, thấy một người hầu gần quì xuống đầu nhỏ nhỏ không nghe được. Quan-đế thanh nộ dạy rằng: tội mua quan đầu nhẹ, tội bán quan chẳng nhẹ đâu. Xảy thấy ông thần

bận giáp vàng bị chúng xiềng lại dẫn đi. Còn hai người lại bắt anh ta lột áo mào, đem ra đánh năm chục roi lở đít, đuổi ra khỏi cửa. Anh ta ra ngó quanh quất, xe ngựa đi đâu mất hết, rón bò về nhà, sức tỉnh lại dường thể chiêm bao, nằm rên trên giường. Người nhà chạy vào hỏi, anh ta chỉ nói đau hai bên bàn tọa.

Số là anh ta nằm mê như chết đã bảy ngày đêm, bữa ấy sống lại, bệnh một ngày một giảm, song hai bàn tròn lở ra nửa năm mới lành. Người ấy than rằng: lo làm quan hết gia tài, mình lại phải đòn, xấu hổ đã đành, ngặt con hầu non mình mới sắm, không biết ai đem đi đâu mất!

96. – TÔN TẮT CHẤN.

Người Tôn-tất-Chấn đi dò, rui trời nổi dông, sóng dồi dò muốn chìm, người trong dò đều sợ hãi. Xảy thấy một ông thần bận giáp vàng đứng trên mây, tay cầm một cái bảng chữ vàng, trở bề chữ cho ai nấy coi, đề rõ ràng Tôn-tất-Chấn ba chữ. Ai nấy gọi Tôn-tất-Chấn nói: chú thấy không, trời hành chú đó, chú phải sang dò khác kéo lây tới vuốt tôi. Tôn-tất-Chấn chưa kịp nói, mấy người dưới dò nóng nảy, ngó bên dò có một chiếc ghe nhỏ đi gần, xúm lại bắt quách anh ta, xô đùa qua đó. Tôn-tất-Chấn qua ghe nhỏ vừa rồi, ngó lại thì chiếc dò ấy chìm mất.

97. – ĐỊA LÝ.

Thầy Châu-hy là danh nho đời Tống, đứng vào hàng năm thầy, là Châu-mậ-thúc, hiệu là Liêm-khê, Trình-minh-Đạo, Trình y xuyên, Trương-tử-Hậu, hiệu là Hoàn-cừ, Châu-hôi-im ấy là thầy.

Thuở thầy còn làm tri huyện tại Hà-dương, trong huyện xã dân hay tin phong thủy, hay kiện giành đất mả, đến đổi có kẻ đào trộm mả người ta lấy cốt đi, đem cốt ông bà mình mà chôn xuống, chôn biết địa lý, không biết Thiên lý; nhà giàu cứ hiếp nhà nghèo, có kiện tới quan, chẳng luận phải quấy, làm sao nhà giàu cũng đặng kiện, nhà nghèo cất đầu chẳng nổi. Các

ông huyện trước như nhu, vị nhà giàu, hoặc ăn của nhà giàu, mà xử lún cho nhà nghèo.

Tới lúc thầy Châu đáo nhậm, nghe việc tình tệ, thì lấy làm bất bình, dốc lòng sửa phong tục, làm cho ai nấy đều nhờ một phép công bình.

Hễ nhà giàu, nhà nghèo có kiện thưa, thì người thường xử hiệp nhà giàu, kêu là tả phú, hữu bần, nghĩa là bỏ giàu bình nghèo, nhiều người lấy làm đắc sách.

Trong hạt có đũa ở mượn làm đất cho nhà giàu, dòm thấy đất nhà giàu huyệt, lại nghe là đất hưng vượng, làm được huyệt mà thì con cháu sẽ phát, nghĩa là sẽ được sang giàu. Nó bèn mạo giấy nói là đất ông bà nó, tên nhà giàu ỷ thế chiếm cứ làm của mình.

Nó phát đơn đi kiện, ông Châu không hỏi đầu đuôi, thấy nó nghèo, bèn xử cho nó đặng đất, nhà giàu phải chịu thua.

Đến lúc người thôi làm quan, về Bạch-lộc-động dạy học trò, nghe tên nhà nghèo lấy cốt ông bà đem chôn tại chỗ đất, người mới đi coi cho biết làm sao là hưng vượng. Tới nơi thấy miếng đất đặc thể, tả thanh long, hữu bạch hổ, trên có huyền vũ, dưới có lệ tuyền, quả là long mạch, người mới than rằng: thử địa nhược phát, thị vô thiên lý; thử địa bất phát thị vô địa lý. Thích nôm: đất này bằng phát, thì nghịch lẽ trời; đất này không phát, thì chẳng nhằm phép địa lý.

Ông Quách-phát là người đời Tần, học hành giỏi, thông việc bói khoa, coi huyệt mà có tài. Tần-nguyên-Đế định đô Kiến-nghiệp, thường dạy ông ấy bói đâu nhằm đó. Đến khi ông Quách-phát về ưu tang mẹ, thôi làm quan, thường coi huyệt mà cho người ta. Nguyên-đế nghe Quách-phát xây huyệt mà theo hình long giác, bèn giả dạng vi phục, tới tại mà coi, nói với chủ nhà rằng: ấy là long giác, phép phải giết cả họ. Chủ nhà nói Quách-phát có nói: *Thử thị long nhí, năng sử Thiên tử chí* . (Ấy là tai rỗng, hay làm cho Thiên tử tới). Nguyên-đế hỏi vậy thì xuất Thiên tử sao? Chủ nhà nói không; hay làm cho Thiên tử tới mà thôi. Nguyên-đế nghe nói lấy làm lạ.

Có bài thơ chê thầy địa lý .

THƠ RẰNG:

Phong thủy tiên sanh quán thuyết không;

Chỉ nam, chỉ bắc, chỉ tây đông;

Thế gian quả hữu vương hầu địa;

Hà bất tiên mưu táng nài ông.

THÍCH NÔM.

Thầy coi phong thủy nói láo quen;

Chỉ đông nam bắc, chỉ tây thiên;

Thế gian quả có đất vua chúa;

Sao chẳng sớm chôn lấy tổ tiên.

98. – MỘNG HUÌNH LƯƠNG (*Lúa kê*).

Lư-sanh là người đời Tống cũng là học trò thầy Thiệu-nghiêu-phu, học hành giỏi, thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý, trung quán nhưn sự, bá gia, chư sử vô sở bất độc, ngũ kinh, tứ truyện vô sở bất thông, muốn lập công danh cho sớm, mà đường khoa trường thì chậm chạp, nghĩ mình đương thì bay nhảy, một lớp học với người ta, mà người ta thì đậu đã đời nào, làm quan lớn, vòng lọng nghiêng ngang, hầu vợ nhón nhỡ, vang hiển trong đời; còn lực học mình thì hơn người ta, vào trường nào cũng hỏng, lao đao, lận đận, không mở mày mặt với anh em, thà chết chẳng thà chịu nhục.

Ông Thiệu-nghiêu-Phu, biết ý tên học trò, bôn bực công danh, hay than thân trách phận, thường lấy chữ học tài thi mạng mà khuyên giải, nói rằng: ấy là tại mạng lý con chưa tới, như mạng lý con tới rồi, thì cuộc công danh phú quý có mấy hồi, nội trong một điềm chiêm bao cũng ngó thấy, có lâu lắc chi mà phòng lo cho nhục.

Tên học trò nghe nói, bèn xin cho ngó thấy cuộc vinh hiển một chút cho thỏa tấm lòng, kéo đàng công danh còn dài, có thi nữa cũng chưa chắc là đậu rớt, may gặp ông Lữ-tiên^[12] kể qua các chuyện, ông Lữ-tiên dạy rằng qua ngày mai đi với thầy, thầy sẽ cho coi.

Tên học trò về nhà bồi hồi ngủ không đặng, trông cho sáng mà qua trường. Thầy trò đem nhau đi hơn nửa ngày, không thấy sự gì. Trưa nắng, đói bụng, thầy trò ghé quán, hỏi chủ quán nấu cơm. Chủ quán lật đật đi lấy gạo huỳnh lương vo mà nấu; mới bắc nồi cơm lên bếp, thì tên học trò đã buồn ngủ, kéo gối mà nằm. (Có kẻ nói ông Lữ-tiên đã có làm phép trong cái gối). Tên học trò nằm xuống, liền ngó thấy một điềm chiêm bao: thấy mình vào thi hội đậu tấ sĩ, làm tri phủ, lần lần làm tới án sát, bố chánh, tuần phủ, đi 4 lọng, vòng điều, ngang ngà, quân lính hầu hạ đỏ đường; đi có cờ ngũ hành, có đại cố, tiểu cố, vinh hiển dưới thế; còn ở tại dinh tư thì có hầu thiếp 16, 17 tuổi, trắng trẻo lịch sự như tiên; quân hầu nhà khách, nhà bông, nhà trà, nhà bếp dư một đôi trăm đứa. Tên học trò lấy làm khoái ý, nói rằng đã hết kiếp cực khổ rồi. Đến chùng thức giấc dậy, thì gạo huỳnh lương của lão quán nấu chưa chín. Ấy cuộc công danh phú quý ở đời chẳng khác chi một giấc huỳnh lương.

99. – TRƯƠNG BẮT LƯỢNG.

Có một người đi buôn, vừa tới đầu đất Trực-lệ thành linh trời mưa đá, chun vào đám lúa mà núp, xảy nghe trên không có tiếng rằng: ấy là ruộng Trương-bắt-Lượng, chớ hại lúa nó. Người buôn ấy ngẫm nghĩ họ Trương ấy là ai, đã gọi rằng Bắt-lượng, sao còn hỏi họ. Giây lâu hết mưa, người buôn ấy vào trom xóm hỏi thăm quả có người Trương-bắt-Lượng, không phải là bắt lượng. Người buôn ấy học chuyện lại, hỏi ngụ ý chi mà đặt là bắt-Lượng. Người ta nói họ Trương ấy giàu lúa, dân nghe đều tới vay mượn, đến khi trả chẳng luận nhiều ít, có bao nhiêu trả bấy nhiêu, họ Trương tin bằng lời chẳng đong đi đong lại, cho nên trong làng ai nấy đều gọi là Bắt-lượng, nghĩa là chẳng đong lường. Các chủ ruộng chạy ra đồng

coi lúa, đám nào cũng ngã rạp, có một sở ruộng họ Trương kia lúa đứng sừng không hao một gié.

100. – HỘ ĂN TRỘM

Đời Thuận-trị giồng Đăng-trạch trong mười tên dân ăn trộm hết bảy, quan sở tại không dám bắt, sau biệt hộ cho làm hộ ăn trộm. Chúng nó có việc kiện cáo với lương dân, thì quan trên cố ý tày vị, sợ làm thẳng phép mà sanh loạn. Sau có người đi kiện sợ thua, mạo xưng là dân hộ ăn trộm, bên bị cáo giận lắm, một hai nói không phải.

Hai đảng tới giữa quan không tranh lẽ ngay gian, cứ chuyện mạo nhận mà cãi. Nhắm lúc chồn ma hay khuấy, quan bắt đặt cho đòi thầy pháp tới làm phép bắt chồn bỏ vào vò đậy nắp, chất lửa mà đốt. Con chồn ở trong vò la lớn lên rằng nó cũng là dân trong hộ ăn trộm, ai nấy đều tức cười.

Sách dị sử bàn rằng: nay có quân côn đồ đánh duốc đi ăn cướp, (nói chữ thì là minh hỏa hành kiếp), quan không làm án ăn cướp, nói là ăn trộm; có đứa leo tường phạm tội gian dân, rồi lại xưng là ăn trộm. Cuộc đời đời đời chừng ấy, ví dụ bây giờ có bắt đặt chồn, nó cũng xưng là ăn trộm chẳng không.

101. – XỬ KIỆN.

Có một đứa đầy tớ, nằm mơ màng thấy quỷ bắt đi, đem tới chỗ cung điện. Vua diêm-la ngồi trên ngó xuống, thấy nó liền nói quỷ bắt lầm, dạy phải đưa về. Tên đầy tớ thức giấc sợ chạy ngủ chỗ khác. Quách-an cũng là đầy tớ thấy anh em bạn bỏ giường không, lại lên mà nằm. Canh khuya tên Lý-lộc nguyên có thù hềm với tên trước, xách dao vào giết lầm nhằm Quách-an. Cha Quách-an đi kiện, quan huyện tự nhược không lấy làm đều. Cha Quách-an nói mình già cả nhờ có một chút con, con chết mình cũng phải chết. Quan huyện làm án dạy Lý-lộc phải làm con thế, cha Quách-an không chịu. Ông huyện dạy rằng: ấy mạng thế mạng, luật nói đành rành, ông cứ luật.

Có người mượn nhà người ta mà ở, quá kỳ không trả tiền, chủ nhà đi kiện, ông huyện không biết xử làm sao, bèn trưng kinh thi mà rằng: trong *mao-thi* có nói: *Di thước hữu sào, di cưu cư chi* (chim thước làm ổ, chim cưu tới ở). Con người ta sanh ra làm chim thước cũng hay.

Lại có án nhân mạng, vợ kiện người ta giết chồng, quan huyện thanh nộ cho bắt hung phạm tới, vỗ ghe quở rằng: đạo vợ chồng là *Cầm sắc chi hảo*, sao mi dám phân vợ rẻ chồng, làm cho người ta phải ở góa? Thôi, ông bắt mi phải làm chồng thế, còn con vợ mi, ông dạy phải ở góa.

Bây giờ cũng có ông huyện xử kiện ngang ngang, người ta sợ ông huyện giận, người ta không dám nói, phải thiên hạ có gan như ông Lạng-tương-Như, thì mấy ông huyện võ cũng ít tung hoành.

102. – LẠNG-TƯƠNG-NHƯ.

Tần-thỉ-Hoàng đánh nước Triệu lấy hết năm thành, sau nghe Triệu có ngọc bích, quốc thư qua Triệu biểu đem dâng ngọc bích thì trả năm thành. Tướng nước Triệu là Lạng-tương-Như phụng sứ đem ngọc sang đổi, Tần-thỉ-Hoàng thấy ngọc bích lấy làm châu báu, ngọc muốn lấy mà thành không muốn trả. Lạng-tương-Như lập thế lấy ngọc bích lại, cho người giả ăn mày, lọt ra khỏi thành đem về cho Triệu. Bữa sau Tần-thỉ-Hoàng đòi Lạng-tương-Như vào hỏi ngọc, Lạng-tương-Như khảng khái nói vua muốn ngọc thì trước phải giao năm thành, cho có chữ làm tin. Tần-thỉ-Hoàng thanh nộ hỏi: nhà người có biết Thiên tử chi nộ chẳng? Lạng-tương-Như tâu dám hỏi. Tần-thỉ-Hoàng nói: *Thiên tử chi nộ thì là lưu huyết bách bộ, bộc thi thiên lý*. (Nghĩa là Thiên tử giận, máu chảy trăm bước, thầy phơi ngàn dặm.) Lạng-tương-Như hỏi: vậy Thiên tử có biết thất phu chi nộ ra làm sao chẳng? Tần-thỉ-Hoàng làm thinh. Lạng-tương-Như trợn con mắt lên nói: *Thất phu chi nộ thì là lưu huyết ngũ bộ, bộc thi nhị nhơn*. (Nghĩa là đứa hèn giận, máu chảy năm bước, bày thầy hai người.) Tần-thỉ-Hoàng thấy người khí khái cũng kiêng mà cho về.

Ấy Lạng-tương-Như phụng hườn Triệu bích, cho nên bây giờ có mượn có lấy vật gì mà hện trả, thì người ta hay viết chữ *phụng bích* hay là *bích hườn*.

103. – CHUYỆN HỌ ĐỖ.

Họ-đỗ ở sông *Nghi*, ở trong chợ bước ra, ngồi dựa vách tường đợi bạn hàng, mệt ngủ quên, thấy một người cầm trát bắt y đi tới một tòa dinh đầy, không biết là dinh ông nào, con mắt chưa từng thấy. Vào dinh thấy một người đội mào ống ở trong đi ra, Đỗ nhìn thì là họ Trương ở đất Thanh-châu cũng là người cố cựu. Trương thấy Đỗ, thất kinh, hỏi làm sao anh lọt xuống đây. Đỗ nói không biết làm sao mà có trát đòi. Trương nghi đòi lầm, xăm rắm đi hỏi, biểu Đỗ phải ở một chỗ đừng đi đâu lạc thì cứu không đặng.

Trương nói rồi đi mất, hồi lâu có người đi trát tới chịu đòi lầm, cho Đỗ về. Đỗ từ biệt ra đi, dọc đường gặp sáu bảy đứa con gái lịch sự, phải lòng đi theo, qua đường chẹt, trở lộn xuống, được vài mươi bước, Trương ở đằng sau kêu lớn, hỏi anh Đỗ toan đi đâu? Đỗ mê sa xăm xăm đi mãi, giây lâu thấy mấy đứa con gái chun vào lều. Đỗ nhìn là quán rượu mù *Vầm*, chun vào cửa, ngó quanh quất, thấy mình nằm chung một chuồng với heo con, sờ sờ đã hóa ra heo, tai còn nghe tiếng Trương kêu văng vẳng, sợ hoảng đung đầu vào vách tường, xảy nghe tiếng người ta nói con heo điên, nó nhảy chết. Đỗ ngó ngoái thấy mình lại hóa ra người, lật đật chạy ra khỏi cửa, thì thấy Trương chực ngoài đường dức rằng: tôi đã dặn anh đừng đi, sao anh không nghe, thiếu một chút nữa thì đã không xong. Nói rồi Trương nắm tay Đỗ đưa ra tới cửa chợ, từ giã mà đi. Họ-đỗ thức giấc thì mình hầy còn ngồi dựa vách, tới quán mù *Vầm* hỏi quả có một con heo con nhảy đung vách tường mà Chết.

104. – ÔNG HUYỆN LÂM TRI.

Ông già Lâm-tri gả con cho Giám-sanh. Hồi sắm sửa gả, rước thầy bói việc trăm năm cho con. Thầy bói nói con gái ấy sau chịu quan hình, ông già không bằng lòng. Thầy bói cười nói: tôi nói sa đề, con nhà thế gia có đâu phải tới công đình, mà vợ ông Giám-sanh ai lại dám đá động.

Đến khi con gái ông ấy về nhà chồng, thì lãng loạn hỗn hào chưởi chồng như chưởi đầy tớ. Ghe phen chống chịu không đặng, tức mình phải đi thưa quan. Quan thấu đơn cho đòi con gái, ông già hay đặng, sợ đem con cháu tới quan, xin bãi vụ kiện; thầy Giám-sanh cũng tự hối xin thôi. Ông huyện thanh nộ nói: việc đã vào chốn công môn, ai muốn thôi cũng được thầy sao? Quan huyện làm hãn cho bắt vợ Giám-sanh hỏi sơ một hai lời rồi nói là đòn bà dữ, dạy đánh ba chục lột da trôn.

Sách dị sử bàn rằng: thân phận đòn bà yếu đuối quan huyện dễ chẳng thương, có sao ra tuồng giận dữ thế ấy. Nhưng vậy trong hạt có ông huyện công thẳng, thì trong làng mới bớt đòn bà dữ với chồng.

105. – TUYẾT XUỐNG MÙA HẠ

Năm đình hội tháng bảy ngày mồng sáu, bên Tô-châu tuyết xuống thành linh, hao nhiều cây trái, nhơn dân sợ hãi, đều đàm nhau tới chùa Đại-vương mà vái cho khỏi nạn. Thần Đại-vương lên đồng quở rằng: bây giờ có tới quan, xưng chữ lão gia, thì ai nấy đều thêm chữ đại ở đằng trước; còn ông thần mình thì không thể để chữ đại, trong ý tưởng không đáng để chữ đại sao? Ai nấy thất sắc, đều kêu ông thần là đại lão gia. Tuyết bèn dứt đi không xuống nữa. Nghĩ ra thần cũng ưa mị, chịu phùng nghinh, huống lựa là người.

Phong tục đổi đời, kẻ làm nhỏ càng mị, kẻ làm lớn càng kiêu. Chẳng kỳ quan chức lớn nhỏ, đều ưa xưng là quan lớn, mai một trên chữ lớn không biết còn thêm chữ gì! Nhứt là tại nơi kẻ hầu gần vẽ viên cho lớn sự thế: tiếng tục nói là *Thủy đại thuyền tự cao*, thích nôm là nước lớn thuyền phải nổi lên cao.

106. – NGƯỜI TA HÓA RA HEO.

Đỗ-thiếu-Lôi là người ở Ích-đô có hiếu với mẹ, mẹ mù, nhà nghèo, bữa bữa thường lo cho mẹ ăn uống tử tế. Một bữa y đi xa mua thịt sẵn, giao cho vợ, biểu kho cho mẹ ăn, người vợ ngỗ nghịch xát thịt kho lợn bò hung đem cho mẹ ăn. Mẹ nghe thối ăn không đặng, lấy giấu đi, để đợi con về. Thiếu-lôi về hỏi thăm mẹ thịt kho có vừa miệng chảng? Mẹ lắc đầu lấy thịt đem ra cho con coi, Thiếu-lôi thấy bò hung giận lắm, chạy vào nhà hòng đánh vợ, lại sợ mẹ hay, bỏ vô giường nằm thờ ra thờ vào. Vợ hỏi cũng không nói, vợ tức mình ngồi dưới chơn giường tủi hổ. Thiếu-lôi khoát nạt rằng: chưa đi ngủ còn đợi đèn sao? Vợ làm thinh lẳng lặng, một chập Thiếu-lôi dậy thắp đèn rọi coi thì vợ đi đâu mất; thấy có một con heo, có hai chơn mà là chơn người ta, mới biết vợ hóa ra heo. Quan huyện sở tại hay đặng, bắt dặc con heo đi bốn phía thành, để mà răn thiên hạ.

107. – ÔNG NGÔ ĐỒNG TRI.

Đất Tế-nam có ông đồng tri, tánh ngay thẳng không hay dua mị. Thuở ấy kẻ làm việc quan hay đòi tiền công, tiền son mực gọi là lậu qui nghĩa là phép riêng. Hễ trong tư lại ăn uống của dân, khuy không của quan, thì quan trên che chở, tang vật ăn chung không ai dám ngạnh trở. Chia cho ông Đồng-tri một phần, ép ông ấy không lãnh, quan trên giận quở mắng, ông ấy cũng mắng trả mà rằng: tuy tôi làm nhỏ, cũng là chức tước triều đình, tôi có tội thì tham xử không được chưởi mắng, có chết tôi xin chịu, tôi không đem lộc triều đình ra mà thường tang uống pháp. Quan trên phải làm vui, lấy lời phủ úy. Người người đều nói đời này làm phải không đặng, té ra quấy là tại người ta mà lại đổ cho đời. Nhon thuở ấy đất Cao-uyển có một người mắc tà túy tới tại công đường ăn nói khăng khái, nghe tiếng nói mà không thấy người, có kẻ hỏi rằng: quỉ thần có phép linh thiêng, chuyện chi cũng biết, dám hỏi nhà ngươi trong quận này, quan viên cả thầy có mấy ông. Người ấy nói có một ông, ai nấy cười. Người ấy lại nói cả quân quan lớn nhỏ có 72 ông mà đáng mặt quan thì chỉ có một mình Ngô-đồng-tri mà thôi chớ.

108. – ĂN TRỘM BÌNH VÀNG.

Đời minh hiệu Thành-hóa, tể nam giao việc rồi dọn đồ mất hết một cái bình vàng. Thuở ấy có một người đầu bếp hầu gần, ai nấy nghi liền bắt nó mà giao cho quan tra xét. Tấn khảo đầu tròn tên đầu bếp túng lắm phải chịu có lỗi; song đến khi hỏi bình, thì nó bơ vơ không biết đâu mà nói. Dẫn nó đi kiểm, nó chỉ bậy, nói ở đằng trước nền tể giao; y theo lời nó, đào lên không được chi cả, bèn đem nó vô ngực bóp xiề lại. Cách ít ngày có thằng chánh ăn trộm bình, đem dây xích bình cũng bằng vàng ra bán ngoài chợ, có người nghi, đem cố với quan, mới ra mỗi ăn trộm bình. Quan hỏi thằng ăn trộm, bình vàng để đâu, nó cũng khai rằng chôn trước nền tể giao ở chỗ nọ, Quan y theo lời nó dạy đào chỗ nọ, quả được cái bình vàng. Té ra cũng là một chỗ tên đầu bếp chỉ, đào sâu xuống ít tấc mà thôi.

Giả sử hỏi tên đầu bếp đem đi đào mà được bình hay là tên ăn trộm bình không đem dây chuyền vàng ra mà bán, thì tên đầu bếp chắc chết, dầu có trăm miệng cũng không chối được. Vậy dùng hình dữ mà tra thì có sự chi qua được, ấy nhà nước mở ra một mặt *căn nghi*, gìn lòng như đức trong những án hồ nghi, thì làm sao cho dân sống nhiều.

109. – CHUYỆN ĐỜI (KÝ VIÊN.)

Thói đời kiện thưa tới quan thường hay thêm thắc: như bị đánh, nói người ta giết; giành gia tài, nói ăn cướp; vào nhà, nói ăn trộm; lẩn ranh, nói phá mả. Kiện một người liên lụy tới cha mẹ anh em người, đến đổi nhà vô can mà có hèm khích cũng níu vào. Trong ý nói phải quấy chường nào sẽ hay, bây giờ làm bươn cho họ phải đòi phải hỏi, tốn tiền tốn bạc, bị lụy xấu hổ tới vợ con, thì cũng là khoái ý đã giận. Ai dè một phen vào tới công môn, quân lính quát nạt, đánh đập tâng bâng, hồn vía mất hết. Có kẻ sợ phép, toan ra cho mau, mình không có cũng chịu có; có kẻ bị quan-lại muốn cho mau việc, tấn khảo dữ tợn bắt phải chịu án; có khi quan-lại ý mình thông minh, lấy trí riêng đoán nhận tội cho người ta, mà kẻ tở--lại, lại phùng nghinh, đua nhau lấy làm phải.

Thương ôi! Một người mắc tội, cả nhà van khóc, một án vừa rồi, bán vợ đợ con.

Trăm họ phải bảo án: hình phạt phải châm chước; thế vụ phải nhẹ; oan ức phải xét; đòi bắt phải cho thưa; xử đoán phải cho chín; xây dùm phải có chừng; làm lụng phải cho cần; sợ khốn phải dự phòng; tiệc rượu chớ sa đà, ấy là mười điều kẻ làm quan phải giữ.

Ngoài tra án trộm, trong giấu tang ăn trộm; bởi đó thằng ăn trộm trước chết, thằng ăn trộm sau sinh ra. Một bên trị tội gian dâm, một bên thấy gái gian dâm lại dòm ngó, cho nên một tội gian dâm vừa dứt, tội gian dâm khác lại phạm.

110. – NHƠN TÌNH.

Giàu sang, sống lâu, nhơn tình càng được càng không nhàm. Đất Mân-trung có quan Thái-thú tên là Lâm-xuân-Trạch, sống một trăm bốn tuổi.

Thuở người được chín mươi chín tuổi, người trong làng tới mừng tuổi, chúc cho người sống một trăm năm. Quan thái thú giận rồi lại cười mà rằng: Tôi không hề mượn chú nuôi tôi, sao chú lại hạn tuổi cho tôi.

Đất Cô-tô có quan học sĩ tên là Hàn-kính-Đường, thuở chưa đậu có người năm chiêm bao ngó thấy ông ấy làm quan tới bậc thị lang, ông ấy cùng lấy làm mừng. Đến khi ông ấy đậu, người năm chiêm bao thường tới lui nói về chuyện chiêm bao, thì cũng đều mừng rỡ.

Sau ông Kính-đường quả được thăng thị lang, người năm chiêm bao lại tới nữa, khi ấy ông Kính-đường phát rầu không vui như trước.

Hồi săn chưa được thịt thì sợ dâm ít, săn đặng thịt rồi lại sợ dâm nhiều. Có kẻ hỏi có phải nhơn tình như vậy chăng? Người quân tử nói rằng: Cả thấy trong việc đặng mất đều như vậy. Khi còn như kia, thì muốn cho kia vụ cho mình, đến khi đặng vợ, thì lại muốn cho vợ mắng kia. Có kẻ hỏi có

phải nhân tình như vậy chăng? Người quân tử nói rằng: cả thầy trong việc kia đây đều như vậy.

111. – LỜI NÓI HAY (CHUYỆN KÝ VIÊN.)

Gặp gái tốt trong nơi vắng vẻ; thấy ngàn vàng ở giữa đồng không; đụng giặc lớn trong cơn sáng sốt; nghe tin cừu như lâm nguy gần chết, ấy là một cuộc thử vàng đá.

Con mắt ấy là gương soi mình, lỗ tai ấy là cửa trong thân mình, coi lắm thì gương lờ, nghe lắm thì cửa bít. Mặt ấy là sân thần, tóc ấy là hoa óc: lòng sâu thì mặt héo, óc hao thì tóc bạc. Tinh ấy là thần minh cũng là cái báu trong mình: nhọc quá thì tinh hao, dùng sức quá thì mất sáng. Các lời ấy nên để làm thuốc vệ *sanh*.

Có nhiều người chịu mất tiền muôn mà gả con, mà chẳng chịu tổn tiền trăm mà dạy con: Thà gắng sức một đời mà cầu lợi, chẳng thà liêu nửa đời mà đọc sách; thà liêu hết gia tài mà cầu mị với người quyền quý, chẳng thà bỏ một hai phân mà giúp kẻ nghèo nàn, đều bởi bỏ qua mà không nghĩ tới.

Ông Lâm-thới-Trai lâm chung, con cháu đều quỳ lạy mà hỏi rằng: cha có lời gì để mà dạy chúng con. Ông Lâm-thới-Trai nói rằng: cha chẳng dạy đều chi, một dạy chúng con phải biết nhịn thua. Từ xưa các đấng anh hùng hư việc ít nhiều, đều bởi không hay nhịn thua.

112. – PHÉP DẠY CON.

Dạy con trai chín phép là: siêng học, chọn bạn, chớ nhiều lời, tập chường thưa, biết lễ nghĩa liêm sĩ, nết tới lui nghiêm trang, đừng ham chơi bời, biết giữ mình, gặp việc có kiến thức.

Dạy gái chín phép: tập nữ công (như thêu tiêu vá may) thuộc việc nấu nướng, học bút toán, ăn nói dịu dàng cẩn thận, phòng buồng phân biệt sạch sẽ, chớ hát hống ngâm nga, nghe chuyện đâu bỏ đó, kính thờ kẻ lớn cùng kẻ bề trên, răn mình chớ biếng nhác.

Già học mà trẻ chẳng học; kẻ tư lại đuổi con cháu người ta đi thi đi khóa, mà nhà mình chẳng học; giàu tiếc kiệm mà nghèo lại xa xỉ; kẻ ăn rau lo sợ mà người ăn thịt không lo; thầy tu ăn mặn, bốn đạo ăn chay; con nhà giàu sang về nhà chồng thủ lễ pháp, ăn khô lạt; con nhà bần tiện làm dâu mà chẳng biết tốt xấu, ấy là những điều phải răn mình.

Ít uống rượu nhiều ăn cháo; nhiều ăn rau, ít ăn thịt; ít mở miệng, nhiều nhắm mắt; năng tắm rửa, ít trau giồi; ít chung chạ, nhiều riêng tư; ít vàng bạc nhiều sách vở; ít cầu danh nhiều nhịn nhục; ít ham sang nhiều làm phước; tiện nghi hựu tái vãn, sanh việc chẳng bằng không.

113. – ÁN TẤU VỀ VIỆC HOÀ GIAN.

Tổng đốc Long-tường thần... Kính đem án phúc thăm về tội hòa gian thành thai các duyên do tâu bày, ngừa vâng lượng Thánh xem tường:

Nay cứ ti án sát thần... “Xưng rằng năm nay, tháng 10, ngày 25, có tri phủ Hoảng-trị thần... Giải thăm một án rằng: “ngày mồng 10 tháng 9, có lính làng An-đức, tổng Bảo-hựu, huyện Bảo-hựu, tên là Huình-văn-đức, tới phủ qui trạng bạch, khai rằng “ngày tháng 11, năm Thiệu-trị thứ 5, nó đi buôn, nó có làm bạn với con gái danh Tiền, tên là thị Phú, ở tại xứ Long-hồ; sau về ở ngụ làng An-đức, sanh được một đứa con gái đã được 5 tuổi, nó nghèo lắm, phải cho vợ nó đi ở mướn. Đến năm Tự-đức thứ 2, ngày tháng giêng, làng An-đức bắt nó mà điền lính, ở về cơ Long-tả, đội thứ 6, rồi bỏ đi thú Hà-tiên. Nó lén trốn về, thì vợ nó đem con đi mất; nó hỏi thăm nghe tên trưởng Lâm hòa dụ vợ nó, đem giấu tại nhà thị Mùa ở làng Phú-mỹ. Nó tìm tới nhà thị Mùa, thì thị ấy nói thị Phú đã đem con đi đâu không biết; nó kiếm vợ con không đặng, nó xin tra xét cho nó, các điều.”

Tri phủ Hoảng-trị liền cho bắt tên gian phu, kêu là trưởng Lâm, thì là Dương-văn-Lâm, rồi lại cho bắt tên gian phụ, là Trần-thị-Phú đem tới nha, chúng nó đều xưng ngay, hỏi chúng chứng cũng đều khai chắc chắn, nhưng đem các việc thể cả, các lời cung khai, lời phủ thân thăm nghĩ cùng lời phúc thăm kể bày:

1. Hỏi tên trưởng Lâm, là Dương-văn-Lâm khai niên canh ất-dậu 27 tuổi, cha mẹ nó chết sớm, nó có vợ, trước đi buôn ghe, sau tới ngụ làng An-đức, thuộc về tổng Bảo-hựu, làng chưa đem vào bộ. Năm Tự-đức thứ 3, ngày tháng 6, làng cho nó làm trưởng chợ, để mà tuần phòng việc lửa, nó thấy thị Phú ở với thị Theo, nó thường chọc gheo, thị Phú thuận tình, bèn hòa gian với nhau, lâu ngày thị Phú có ghen, sợ danh Đức trở về hay đặng, nó bèn đem mẹ con thị Phú qua Mỹ-tho, gởi ở dưới ghe văn Tiên, là cha thị Phú, các lời.

2. Hỏi thị Phú, là Trần-thị-Phú, khai niên canh giáp-thân 28 tuổi, mẹ nó chết còn cha là Trần-văn-Tiên, ở ghe buôn bán, năm Thiệu-trị thứ 6, nó có làm bạn với danh Đức, mà không có lễ cưới, các lời nó tiêu khai, đều y như lời danh Đức là chồng nó khai, cũng như lời trưởng Lâm, còn con nó hòa gian mà đẻ ra mới đặng 7 bữa thì chết, các lời.

3. Hỏi Trần-văn-Tiên cung xưng niên canh canh-tuất 82 tuổi, có vợ đẻ đặng một đứa con gái tên là Trần-thị-Phú, đi buôn giang-hồ. Năm Thiệu-trị thứ 5, ngày tháng 10, tới xứ Long-hồ có gặp tên Đức cũng đi ghe buôn bán, thấy nó có tình ý với con là thị Phú, bèn cho hai đànng ăn ở với nhau, không cưới hỏi, sau thị Phú theo danh Đức về ngụ tại chợ An-đức. Y có đi tới đó mà thăm con, có thấy trưởng chợ, sau biết là trưởng Lâm, tới tại chỗ thị Phú ở. Qua năm nay, tháng 3 ngày 14, y có gặp trưởng Lâm tại Kỳ-son, trưởng Lâm nói rằng đã đem thị Phú về chợ Mỹ-tho, Y không hỏi rõ. Sau y về chợ Mỹ-tho, thì thị Phú đem con xuống ghe y, mà nói rằng vợ chồng bất hòa; chồng nó đẻ nó rồi, y hỏi từ đẽ, thì thị Phú nói bỏ mất. Bao nhiêu lời khai khác đều y như lời thị Phú.

4. Hỏi thị Theo, là Nguyễn-thị-Theo, khai niên canh bính-dần 46 tuổi, ngày tháng 8 năm ngoái, có mướn vợ tên Đức, là thị Phú làm đầy tớ. Còn danh Đức thì ở chỗ khác mà làm công. Năm ngoái chừng tháng chạp nó có thấy trưởng Lâm đi rao lửa, thường qua trước nhà nó. Tới ngày 30 tháng chạp, thấy vợ chồng thị Phú ngày ngà đánh lộn, nó đuổi thị Phú đi. Chí như sự thị Phú với trưởng Lâm có giỡn hớt làm sao, nó không hiểu biết, các lời.

5. Hòì Trần-thị-Mùa khai niên canh canh-thành 32 tuổi, chồng nó là Lê-văn-Nay, nguyên là dân bộ làng An-Đức, mà ở ngụ làng Phú-mỹ, thuộc về tổng Bảo-thành. Ngày 11 tháng 3 năm nay, nó có thấy người quen, là trưởng Lâm lại với một người đờn bà, sau mới biết là thị Phú, tới tại nhà nó. Trưởng Lâm nói có hòa gian với thị Phú, sợ lậu việc, nên đem thị Phú đi trốn, xin cho thị Phú ngụ nhờ một đêm. Nó thấy trưởng Lâm năn nỉ lắm, cực chẳng đã nó cho ở nhờ một đêm, sáng ngày 12, thị Phú đem con đi đâu, nó không biết. Còn sự thị Phú hòa gian với trưởng Lâm, đầu đuôi làm sao nó không rõ, các lời.

6. Hòì Nguyễn-thị-Hay, khai niên canh nhâm-thân 40 tuổi, chồng nó là dân bộ làng An-đức, có nhà ở tại chợ; chồng nó lại ở lính lệ tại phủ, có một mình nó ở nhà. Ngày 30 tháng chạp năm ngoái, hòì canh một, thấy thị Phú bồng con tới nhà nó, nói rằng vợ chồng không nghĩ nhau, xin cho ở đậu; còn chồng thị Phú, tên là Đức, thì đi làm mướn ở chỗ khác. Ngày 15 tháng giêng năm nay nó, nghe làng điền lính tên Đức, vốn nó chưa có con, nó cho thị Phú ở đậu giữ nhà cho có bạn, sau nó có nghe thị Phú chuyện trò với trưởng Lâm, nó không cho ở nữa. Còn sự thị Phú với trưởng Lâm hòa gian bao giờ, nó mắc đi buôn bán không đặng rõ.

7. Hòì thôn trưởng làng An-đức, là Bùi-văn-Tuyên, khai rằng mới làm thôn trưởng ngày tháng giêng năm nay, có đặt Dương-văn-Lâm, làm trưởng chợ coi giữ việc hỏa hoạn. Ngày tháng ấy có trát dạy bắt Lê-văn-Cội, là lính làng nó cấp mà trốn, làng nó tìm bắt không kịp. Khi ấy tên Minh, là Huình-văn-Đức chịu đi thế, làng nó bèn đem đi điền lính thế cho Lê-văn-Cội, đi thú Hà-tiên. Đến tháng 3 năm nay, thấy tên Đức trốn về, thì làng nó đã lựa người khác mà điền rồi. Qua ngày 16 tháng ấy, thấy tên Đức tới nói vợ nó là thị Phú đem con nó đi mất, kiếm không đặng. Còn sự thị Phú hòa gian với trưởng Lâm bao giờ, nó không biết, các lời.

8. Hòì danh Minh, là Huình-văn-Đức, khai niên canh giáp-thân 28 tuổi, cha mẹ nó chết sớm không có anh em, ở ghe đi buôn bán. Năm Thiệu trị thứ 6, ngày tháng 11, nó có gặp thị Phú, là con gái danh Tiền cũng đi buôn ghe, hai đàng ưng nhau làm vợ chồng, rồi nó chỡ thị Phú đem đi chỗ khác

buôn bán. Đến năm Tự-đức thứ 2, ngày tháng 10, nó tới ở ngụ làng An-đức, thuộc về tổng Bảo-hựu. Qua tháng giêng năm nay, làng An-đức thiếu lính, thấy nó tình nguyện, bèn đem nó mà điền vào cơ Long-tả, đội thứ 6. Sau đi thú Hà-tiên, nó trốn về làng, các lời khác cũng y như lời khai trước.

9. Hỏi thị Phú lại, thị Phú khai rằng có hòa gian với trưởng Lâm, có chữa. Ngày mồng 1 tháng 10 năm nay, có đẻ một đứa con trai, mà rui nó chết, thị ấy xin lãnh chôn rồi, còn thị ấy mới đẻ, thân thể chưa mạnh, các lời.

Vâng thăm Dương-văn-Lâm, là một tên dân lậu, phạm phép thông gian với thị Phú là gái có chồng, có con. Còn thị Phú dẫu làm bạn với Huỳnh-văn-Đức không có lẽ cưới, song thiệt là gái có chồng, con, mà không yên phận, lại hòa gian với Dương-văn-Lâm, thành thai. Tra cả hai đều xưng ngay chẳng giấu.

Kính y theo sách Đình thần, năm Minh-mạng thứ 8, nhằm tháng 9, điều nghị về tội hòa gian có một khoản rằng: *Hễ hòa gian có chồng, có con, thì cả gian phu, gian phụ đều phải xử giảo lập quyết vân vân.* Nay Dương-văn-Lâm, với Trần-thị-Phú phạm tội hòa gian, có thai sản, phải chiếu theo lệ mà luận tội; vậy gian phu, là Dương-văn-Lâm, gian phụ, là Trần-thị-Phú, đều phải xử giảo lập quyết, Đứa con gái là Trần-thị-Phú, nguyên trước cầu hiệp với chồng trước, là Huỳnh-văn-Đức, mà sinh ra tên là thị Được, phải giao cho Huỳnh-văn-Đức đem về mà nuôi. Nguyễn-thị-Hay cho thị Phú ở đậu, lẽ cũng phải có tội, mà bởi thị ấy ở một mình, ban ngày đi buôn bán, đến khi nghe thị Phú nói tên Lâm có điều giởn hót, bèn đuổi đi, thì xin miễn nghị. Trần-thị-Mùa, nguyên cho thị Phú nghỉ chơn, cũng xin cho khỏi tội. Trần-văn-Tiên là cha thị Phú, dẫu thị Phú cầu hiệp với Huỳnh-văn-Đức, biết nó là gái có chồng, có con, nó trốn về vô cơ, đã không hỏi lại, vội tin mà chữa lấy nó, sao cũng phải có tội, song cha con giấu cho nhau là nghĩa, lại khi có trát dạy bắt, tên ấy liền đem thị Phú mà nạp, thì cũng có lẽ xét nghĩ; vậy xin cho Trần-văn-Tiên khỏi tội. Chánh chồng là Huỳnh-văn-Đức, nghĩ một sự trốn lính, lẽ phải phạt trưng bắt đi lính nữa, nhưng vậy tên ấy nghèo nàn, không vợ con, lại khi nó trốn về thì đã điền tên khác thế; về sự Huỳnh-văn-

Đức, xin quyết trượng một trăm, giao cho làng lãnh về quản thúc, bắt chịu xấu hổ. Thôn trưởng làng An-đức, là Bùi-văn-Tuyên, đã ẩn lậu Dương-văn-Lâm, lại không biết răn dạy dân, để cho danh Lâm với thị Phú phạm tội hòa gian, chẳng lẽ khỏi tội: bổ sứ ẩn lậu một người không gia sản, là tội nhẹ không kể, tên Bùi-văn-Tuyên ấy, xin chiếu theo mặt luật bất ưng vi trọng, xử quyết 80 trượng để mà làm gương răn dạy; còn bao nhiêu người khác, xét không có can thiệp, xin không nói tới, các lễ.”

“Ti án sát thần vâng thăm lại: tên gian phu, là Dương-văn-Lâm đã biết Trần-thị-Phú, là vợ Huình-văn-Đức, mà con dấy thói dâm, hòa gian với nó; còn Trần-thị-Phú đã có chồng con, mà không yên phận, như khi chồng đi vắng, thông gian với người khác cho có thai sản, thì là tội bại như luân thường, lấy làm đáng ghét; song nghĩ sự nó làm bạn với chồng trước, thì là cầu hiệp, so với mình hôn chánh thú, có chồng có con có khác nhau, xin giảm tử cho Dương-văn-Lâm, cải phát ra tỉnh Hưng-hóa theo việc binh; còn Trần-thị-Phú thì đày ra chỗ quan binh trụ phòng tại tỉnh Hà-tiên mà làm mọi. Còn các lễ khác thì xin y như phủ thần nghĩ.”

Thần thăm lại, các lễ tra nghĩ, xét trong án này đều nhằm cách, xin y theo lời ti án sát phúc thăm, dám dâng về nhờ Lịnh Thánh thông minh đoán định.

Vâng chỉ y lời phúc thăm, còn bao nhiêu đều y nghĩ, kính vâng.

Năm Tự-đức thứ 4, tháng 11, ngày mồng 4.

Vĩnh-long, án sát sử.

Thần thần Nguyễn-Huình.

114. – ÁN BẮM VỀ VIỆC ĂN TRỘM.

Nhíp biện án vụ phủ Hoảng-trị, ti chức là...

Kính đem việc tra hỏi, kết nghĩ về sự ăn trộm có tang, các duyên do làm sách bầm tố. Số là ngày mồng 2 tháng 5 năm nay, có cai tổng Bảo-hựu, là

Huỳnh-văn-Lưu, dịch mục làng Bình-nguyên, là Phạm-văn-Đặng, Trần-văn-Nghiêm, thôn trưởng làng Mỹ-hóa, là Huỳnh-văn-Nghĩa, dịch mục là Nguyễn-văn-Nghiêm, giải vụ ăn trộm cùng xưng rằng “người ngụ làng Mỹ-hóa, là Nguyễn-văn-Trí, đêm 24 tháng 4, bị ăn trộm có làm tờ cố, qua ngày 27 tháng ấy, nhìn đặng tang, bắt đặng phạm là Hạ-văn-trước và Mai-văn-Sanh, các người ấy phải giải cả tang cả phạm tới nha mà nạp, các lời.”

Hỏi Hạ-văn-trước, Mai-văn-Sanh đều xưng có ăn trộm nhà Nguyễn-văn-Trí, chưa kịp phân tang; đến khi tổng làng hỏi, văn Trước có đem tang ra mà nạp. Ti chức cứ lệ, sai người đi tịch ký, đoạn lấy lời cung khai, lập lời thẩm nghĩ, tóm tắt các việc cả thể ra sau này:

Hỏi Hạ-văn-Trước khai niên canh mậu-dần 34 tuổi, ở lậu tại làng Bình-nguyên, cha nó chết sớm còn mẹ điếc ở một nhà, làng thấy nó nghèo khổ, không đem vào bộ; nó có nghề làm rẫy. Nó thường chơi với Mai-văn-Sanh, nó biết tên Nguyễn-văn-Trí, ở ngụ làng Mỹ-hóa giàu có, nó rủ tên Sanh đi ăn trộm đỡ nghèo, tên Sanh nghe lời. Vậy ngày 24 tháng tư, chùng canh một, nó cắp một cái dao nhọn, một đoạn con cúi rơm, tới kêu tên Sanh cầm một cái đoản côn bằng tre, đi thẳng tới nhà văn Trí. Chùng canh tư, rình coi trong nhà ngủ mòm, nó cắt cửa sau, chun vào nhà trong, vung con cúi nháng, thấy một cái rương không khóa, nó men lại lấy đồ đem ra giao cho văn Sanh; chẳng dè chủ nhà nghe động, thức dậy hô hoán, nó thoát ra, ôm tang về nhà, thì trời rặng sáng, không dám chia; tên Sanh cũng chịu để vài bữa sẽ chia, rồi sắp lưng ra về. Nó coi lại thì là ba cây nho điều; một cây nho quang lục; một cây nho tím; lựa trắng một cây 15 thước; lựa đỏ hai đượng; quần nho đỏ một cái; một bức mền hàng nâu trong lót đồ lựa đỏ; hàng tím Annam 15 thước; khăn nhiễu đen ba luông; quần trắng cũ ba cái; quần lựa nâu một cái; quần hàng đỏ một cái; quần lựa trắng một cái; khăn nhiễu thanh một luông; lựa đỏ 4 đượng; dây lưng lựa đỏ ba cái; áo nho rộng hai cái; áo vân tím rộng một cái; áo lựa trắng rộng hai cái; lựa đỏ một cây; quần lãnh thanh một cái; quần lãnh đen một cái; áo lựa chẹt một cái; áo xanh chẹt hai cái; áo xanh rộng một cái; áo lựa trắng rộng một cái; áo trường xanh một cái; áo lựa nâu chẹt một cái; áo lương quàng rộng một cái;

vải tây bông đỏ một bức; hàng bông dâu Cao-mên một bức, nó lấy một cái mền hàng gói các món hàng ấy làm một, nó sợ nhà trống trải, tới tối nó đem giấu ngoài bụi. Khi ấy văn Trí cáo quyết cho nó và văn Sanh ăn trộm, tổng làng bắt nó tới, nó tính giấu không nhem, bèn thú thiệt, về nhà lấy đồ tang đem tới mà nạp lại. Văn Trí nhận quả là đồ bị ăn trộm, còn thiếu một đôi bông tai vàng; nhiều nhuộm tím một đượng; nhiều đen một khăn dài; các vật ấy hoặc khi nó ôm đồ mà chạy, nó làm rớt đâu không biết. Lại bắt nó đi chỉ con dao nó cầm mà đi ăn trộm, thì nó đã đem ra mà nạp. Nay hỏi tới, nó khai ngày các điều.

Hỏi Mai-văn-Sanh khai niên canh kỷ-mão 33 tuổi nguyên là dân làng An-thới, tổng Minh-huệ, huyện Duy-minh, Phủ Hoảng-an, về hạng tàn tật, cha mẹ nó chết sớm, anh em không có, nó có nghề buôn bán hàng vật. Thiệu-trị năm đầu, nó nghèo lắm, qua ngụ lạnh Bình-nguyên, về tổng Bảo-hựu, có chịu xâu góp cho làng. Nó quen biết Nguyễn-văn-Trí. Ngày 24 tháng tư năm nay, ban đêm chùng canh tư, nó với Hạ-văn-Trước có ăn trộm nhà Nguyễn-văn-Trí, lấy được của mà chưa chia. Nó có đem ra một đoạn tre, chịu là vật nó cầm làm binh trượng. Lại những đồ tang là vật gì, còn để tại nhà văn Trước, nó không biết, một đôi bông tai cùng các vật còn thiếu, nó tưởng hồi ôm đồ mà chạy về, rơi rớt dọc đường, nó không biết rõ. Các lời khai khác cũng y như lời Hạ-văn-Trước.

Hỏi dịch mục làng Bình-nguyên đồng khai rằng: ngày 29 tháng tư có Nguyễn-văn-Trí tới thưa rằng bị ăn trộm, nghi quyết cho Hạ-văn-Trước và Mai-văn-Sanh, là người ngụ trong làng. Các dịch mục hiệp cùng cai tổng Bảo-hựu, là Huình-văn-Lưu, bắt Hạ-văn-Trước và Mai-văn-Sanh, lấy đăng tang tài, nên phải giải nạp; các lời khác cũng y lời giải. Và văn Trước là một tên dân cùng, cho nên làng chúng nó không đem vào bộ; còn Mai-văn-Sanh là dân làng An-thới, về huyện Dinh-minh, tới ngụ tại làng, có cất nhà làm ăn. Về sự hai đứa ấy, hiệp bọn đi ăn trộm, việc làng không được biết. Làng chúng nó một chịu tội không hay giác sát, cùng để văn Trước ở lậu, các lời.

Hỏi dịch mục làng Mi-hóa khai rằng năm trước có Nguyễn-văn-Trí, là người làng Mi-thành, về tổng Bảo-nghĩa, tới ngụ trong làng. Đêm 24 tháng tư, Nguyễn-văn-Trí bị ăn trộm, có hô hoán, chúng nó đem dân tới, thấy có dấu ăn trộm rõ ràng; chúng nó có hiệp cùng làng bàn cận là làng Bình-nguyên, mà thị tờ có. Nay bắt đặng Hạ-văn-Trước, và Mai-văn-Sanh, quả là ăn trộm, làng chúng nó chịu lỗi trong việc tuần phòng.

Tư hỏi huyện Duy-minh phúc thơ rằng: “thôn trưởng làng An-thới khai xưng Mai-văn-Sanh thiệt là dân bộ. Thiệu-trị năm đầu, không nhớ ngày tháng, văn Sanh nhưn nghèo khổ, qua ngụ làng Bình-nguyên. Văn Sanh có chịu sưu thuế cho làng, chỉ như sự văn Sanh ăn trộm thế nào, làng nó không hiểu biết.”

Hỏi sự chủ Nguyễn-văn-Trí, khai là dân bộ làng Mi-thành, về tổng Bảo-nghĩa, qua ngụ làng Mi-hóa về phần tổng Bảo-hựu. Ngày 24 tháng 4 năm nay, ban đêm chừng canh tư, nó bị ăn trộm cắt cửa sau, vào lấy tài vật, nó nghe động, thức dậy thắp đèn hô hoán, Dịch mục làng Mi-hóa cùng làng Bình-nguyên có thị tờ có cho nó. Qua ngày 27 tháng ấy, làng tổng bắt đặng ăn trộm cùng lấy đặng đồ tang. Các lời khác đều y như lời tổng làng khai khi giải nạp. Đồ nó bị ăn trộm cả thấy trị giá 345 quan 5 tiền, đồ lấy được trị giá 320 quan 5 tiền, nó đã làm đơn lãnh rồi. Còn thiếu bông tai một đôi, khăn nhiễu tím một đượng, khăn nhiễu đen một đượng, cả thấy trị tiền 25 quan, các lời.

Tra số tịch ký gia sản Hạ-văn-Trước, Mai-văn-Sanh cả thấy trị tiền 23 quan 8 tiền 30 đồng.

Các lẽ khai biên rõ ràng.

Vân thăm tên Hạ-văn-Trước là một tên dân cùng, không an phận, dám tạo ý hiệp bọn với Mai-văn-Sanh, ăn trộm nhà Nguyễn-văn-Trí, chưa kịp phân tang, tổng làng bắt đặng, đem tang ra mà nạp; đến khi tra hỏi, đều xưng rõ ràng, chắc là đưa có tội.

Kính y theo luật nói về ăn trộm: “Hễ việc ăn trộm đã làm mà không đặng của, thì xử 50 đòn, khỏi thích tự; nếu có đặng của, thì lấy một chủ làm

nặng, tính tang mà luận tội, dựa vì túng đều giảm một bậc, mới phạm một lần cũng đều thích trên kiến tay hữu, hai chữ *thuyết đạo*”. Lại chiếu theo bản đồ kê tang: *Tang 50 lượng, trượng 60, đồ một năm, các lời*.

Vã văn Trước, văn Sanh ăn trộm lấy được tang trị tiền 345 quan 5 tiền, tính ra bạc thì là 57 lượng có dư. Vâng nghĩ tên Hạ-văn-Trước là dựa tạo ý làm đầu vụ ăn trộm, phải y theo luật xử trượng 60, đồ một năm; tên Mai-văn-Sanh giảm một bậc, phải trượng một trăm. Cả hai dựa đều phải khắc hai chữ *thuyết đạo* trên cánh tay hữu. Tên Hạ-văn-Trước còn là dân lậu, mãn đồ rồi, sẽ giao cho làng nó ngụ đem vào bộ, chịu sưu sai; tên Mai-văn-Sanh xử trượng thích tự rồi, giao cho làng chánh quản nó, nhận lãnh quản thúc. Thôn trưởng làng Bình-nguyên chứa dân lậu lại không hay xem xét, để Hạ-văn-Trước, Mai-văn-Sanh hiệp bọn mà ăn trộm; thôn trưởng làng Mi-hóa không lo tuần phòng, để cho ăn trộm vào làng lấy của người ta, đều là đáng tội; trừ một khoản ẩn lậu, là tội nhẹ, cứ theo lệ *Tra tập bất lực*, phải làm tội cả hai thôn trưởng, ứng xử mỗi tên là 80 trượng để làm gương răn dạy. Chí như thôn trưởng làng An-thới, dầu Mai-văn-Sanh là bộ nó, song tra ra Mai-văn-Sanh, quả ngụ làng khác xa, việc văn Sanh làm nó không biết, nên xin miễn nghĩ cho nó. Còn sự chủ là Nguyễn-văn-Trí bị ăn...

trộm các hạng tính tiền là 345 quan 5 tiền, mà đã lấy lại được, còn thiếu 25 quan; chiếu theo sổ tịch ký, gia tài văn Trước, văn Sanh được 23 quan 8 tiền 30 đồng, phát mãi trả cho văn Trí làm đơn lãnh, còn thiếu ít nhiều phải bỏ. Còn các kẻ khác, xét không can thiệp, chẳng luận. Riêng nghĩ các lẽ, chưa biết đáng hay là không đáng, dám làm sách đưa lên, hầu vâng xét lại.

Tự-đức năm thứ 4, tháng 6 ngày mồng 10.

Ấn tri phủ Hoằng-trị

115. – ÁN LAI LỊCH BẤT MINH,

Tri phủ Hoằng-trị, kiêm lý án vụ huyện Bảo-hựu, Bảo-an Thẩm nghĩ:

Năm ngoái, tháng 11, ngày 28, có thôn trưởng, hương hào làng An-bình-đông thuộc tổng Bảo-an, giải xưng đêm 27 tháng ấy, chúng nó đi tuần trong làng, có bắt đặng một trai đi đêm không đèn, sau mới biết là Nguyễn-văn-Thơ, hỏi ra không biết tông tích là người gì, không dám tha, cho nên phải đem nó tới mà nạp. Ngày ấy lại có thôn trưởng, hương thân làng An-ngãi-trung, cũng thuộc về một tổng, giải xưng ngày 26 tháng ấy, có thấy một trai lạ mặt, sau biết là Nguyễn-văn-Bá, tới trong làng xưng là lính tuyển phong, vâng sai đi thám bắt đũa gian cùng ăn trộm. Làng chúng nó nghi, hỏi tên ấy không có văn bằng, bèn bắt mà nạp, các lời.

Đem hai tên ấy ra mà hỏi.

Một đũa xưng là Nguyễn-văn-Thơ niên canh kỷ-mão 38 tuổi, không có anh em vợ con; nguyên nó là dân làng Tân-thạnh-trung, về phần tổng Bảo-lộc, nghèo lắm nó đi lưu lạc. Năm ngoái tháng 11, ngày 27, nó tìm tới chợ làng An-Bình-đông, kiếm việc làm mượn mà ăn; đêm tối lỡ đàng, xảy bị làng đi tuần bắt. Hỏi đến, nó phải khai ngay, nó không hề có bụng đi làm gian hay là ăn trộm, các lời.

Một đũa xưng là Nguyễn-văn-Bá, niên canh mậu-tuất 28 tuổi, nguyên là dân làng Lương-mĩ, về phần tổng Bảo-thành, nó không có anh em, vợ con. Năm ngoái tháng 11, ngày 26, nó nhưn nghèo khổ, không biết dựa vào đâu bèn đi xứ khác, kiếm việc làm công mà ăn. Vừa tới làng An-ngãi-trung, đói lắm, nó mới mạo xưng là lính tuyển phong, vâng phép sai đi bộ đạo, họa may làng có đãi cơm cho đặng đi chỗ khác; chẳng dè làng ấy biết việc giả mạo, liền bắt mà nạp. Hỏi đến, nó phải khai ngay, vốn nó không có làm điều hung dữ, các lời.

Hỏi thôn trưởng làng Tân-thạnh-trung, là Nguyễn-văn-Điền, khai rằng làng nó có tên dân bộ, là Nguyễn-văn-Thơ, nghèo khổ không có nhà cửa tại làng, lưu lạc không ở một chỗ. Về sự văn Thơ đi tới làng An-bình-đông bao giờ, làng nó không rõ.

Hỏi thôn trưởng làng Lương-mỹ, là Nguyễn-văn-Lợi, khai chịu làng nó có tên Nguyễn-văn-Bá, nghèo, không có anh em, nhà cửa tại làng. Tên ấy

không ở một chỗ, Còn sự tên Bá đi tới làng An-ngãi-trung, giả là lính thế nào, làng nó không hiểu biết.

Tra hỏi các lẽ rồi.

Xét Nguyễn-văn-Thơ, Nguyễn-văn-Bá, đều là dân nghèo nản, đi tới chỗ khác, kiếm việc làm thuê mượn cho có hột cơm mà ăn, té ra không yên bốn phận; tên Nguyễn-văn-Thơ, đêm khuya đi không đèn, tuy chưa tỏ tình gian, mà không khỏi lẽ gian; Nguyễn-văn-Bá lại mạo xưng là binh tinh sai đi bắt hung Phạm, giả trá thình thế cho được kiếm ăn, không có ý làm ra tờ trát. Cả hai đều là đứa du đảng, không lo việc làm ăn rõ ràng.

Nếu lấy một sự trong luật lệ không có điều rõ ràng, mà tha bổng nó đi, thì e lỗi trong sự rộng quá; vậy việc tên Nguyễn-văn-Thơ, Nguyễn-văn-Bá, phải chiếu theo mặt luật *bất ứng trọng*, xử quyết mỗi đứa 80 trượng, để làm gương răn dạy, lại giao cho làng quản nó, làm giấy lãnh đem về quản thúc.

Về sự thôn trưởng làng Tân-thanh-trung, là Nguyễn-văn-Điền; thôn trưởng làng Lương-mĩ, là Nguyễn-văn-Lợi, xét ra văn Thơ, văn Bá đi chỗ khác làm việc chẳng phải, chúng nó vốn không hiểu biết, đều cho miễn nghị.

Tự-đức năm thứ 6 tháng giêng ngày 12.

Ấn huyện Bảo-an.

116. – ÁN ĂN TRỘM.

Tri phủ Hoảng-trị, gồm hay huyện Bảo-hựu, Bảo-an, họ Trương, kiết nghị án ăn trộm có tang tài.

Năm ngoái ngày 20 tháng chạp, có cai tổng Bảo-thành, là Võ-văn-Khoa; thôn trưởng Lương-mĩ, là Nguyễn-văn-Lợi; hương thân là Nguyễn-đức-Bài, giải nạp hai người cùng khai rằng: ngày mồng 6 tháng ấy, chùng canh hai, các người ấy đem dân đi tuần, thấy trong nhà danh Ngô, là người ở trong làng, có người lạ mặt, sau mới biết tên là danh Điền. Các người ấy

hỏi danh Điền nói sự tích có lẽ hồ nghi, bèn soát nhà danh Ngô, lấy đặng ruột gà đèn ló, cùng các món tài vật. Khi ấy có người ngụ trong làng tên là Mi đi theo, nói rằng vợ nó là thị Hợi có nhà ở tại làng Đại-định, thuộc về tổng Bảo-khánh, ngày mồng 4 tháng chạp, chừng canh tư, bị ăn trộm lấy tài vật hết nhiều. Danh Mi nhìn đồ soát trong nhà danh Ngô, đặng một cái nồi bằng đồng, hai cái gối vải xanh, một bức trướng vổ đoạn, 24 thước vải trắng, một cái áo lụa cũ, một cái khăn gói, quả là đồ vợ nó bị ăn trộm.

Hỏi danh Ngô, danh Điền đều xưng rằng nhiều lần nó hiệp bọn với danh Bình, danh Sung, có ăn trộm nhà thị Thọ, thị Hợi, danh Trụ, cùng lấy được đồ. Các người ấy đem cả tang phạm cùng đồ ăn trộm tới nha mà nạp, các lời.

Dạy đem tên Lê-văn-Ngô ra giữa nha mà hỏi. Nó khai nó có 34 tuổi, vốn là dân lậu, ở ngụ tại làng Lương-mĩ, cha mẹ nó chết sớm, nó không có anh em. Đêm mồng 10 tháng 11, năm ngoái, có người quen nó, là danh Điền và danh Bình, là người nó không biết họ, không biết làng, tới tại nhà nó, rủ nó đi ăn trộm người trong làng là thị Thọ, lấy đặng chừng 200 cân cau, còn giấu, chưa bán. Rạng ngày 11, thị Thọ theo dấu lấy cau lại được, làm thỉnh không cho ai hay. Ngày 27 tháng ấy, ban tối, nó với danh Bình, danh Điền, lại hiệp bọn với tên Sung là người nó không biết họ, không biết làng, ăn trộm nhà người trong làng tên là Trụ, lấy được 200 cân cau, nói là của ăn cờ bạc, đem bán cho danh Bài cũng là người trong làng đặng 12 quan tiền, chia mỗi đứa 3 quan để mà ăn uống. Đến đêm mồng 4 tháng chạp, nó với danh Bình, danh Điền sắm đồ nghề để mà ăn trộm: chừng qua canh tư lén qua làng Đại-định rình nhà thị Hợi, thấy trong nhà ngủ mê, mới cắt cửa nhà bếp ở phía sau, chun vào lấy đồ, chẳng dè thị Hợi nghe động, thức dậy hô hoán, chúng nó lấy được tài vật thoát ra chạy về nhà nó mà chia tang; phần nó một cái nồi bằng đồng, hai cái gối vải xanh, một tấm trướng vổ đoạn, 24 thước vải, áo lụa cũ một cái, khăn gói vải một cái; phần danh Điền, bảy thước vải đen, sáu tắc lạnh tàu, lụa trắng hai thước năm, mền vải xanh một cái, một cái áo lụa trắng, dây lưng lụa trắng một đoạn, quần hàng Annam một cái; phần danh Bình, một cái ấm thau, một cái quả tròn sơn đỏ, một lô

sắt sống; một bộ rổ may; vòng đồng thòa một đôi; lãnh tàu một đoạn, bốn cái khâu bạc; hai chiếc cà rá mả nào; mười nút áo mả nào.

Chia rồi, phần ai nấy lãnh cùng đi tặng. Qua ngày mồng 6 ban đêm, danh Điền tới nhà nó mà nói chuyện, xảy bị tổng làng đi tuần, soát bắt trong nhà nó, lấy đăng đồ ăn trộm, cùng các món đồ tang. Chồng thị Hợi là danh Mi, nhìn đăng thiệt đồ tang, bắt nó giải nạp. Nay hỏi nó, nó ưng chịu tội, có đi ăn trộm lấy được đồ cùng chia nhau. Còn như bọn nó là danh Bình, danh Sung, đều trốn đi hết, nó không biết họ, không biết làng hai đứa ấy, không biết đâu mà bảo dẫn người đi bắt đi tịch, các lời.

Tra tên Dương-văn-Điền, khai niên canh quý-vì 40 tuổi, ở ngụ lậu tại làng Đại-định, về phần tổng Bảo-khánh. Cha nó là Dương-văn-Dũng, ở đô với danh Nghi, nhà ở tại làng Lương-mĩ, về phần tổng Bảo-thành. Năm ngoái, tháng 11, đêm mồng 10, nó có hiệp bọn với danh Ngộ, là người quen nó, ở làng Lương-mĩ, với tên Bình là người, nó không biết họ, không biết làng quán, có ăn trộm của thị Thọ, lấy đăng chừng 200 cân cau, đem giấu chỗ vắng, mà thị ấy theo dấu lấy lại được, thị ấy không hô hoán. Tháng ấy, ngày 27 ban đêm, nó với danh Ngộ, danh Bình, lại hiệp với tên Sung, là người không biết họ, không biết làng, ăn trộm cau của danh Trụ 200 cân, bán cho người trong làng, tên là Bài, đăng 12 quan tiền, chia nhau mỗi đứa ba quan để mà tiêu. Đến ngày mồng 4 tháng chạp ban đêm, nó với danh Bình, danh Ngộ, lại ăn trộm nhà thị Hợi, lấy đăng đồ chia nhau. Phần nó: vải đen bảy thước; sáu tấc lãnh tàu nhuộm đỏ; hai thước năm lụa trắng; mền vải xanh cũ một cái; áo lụa trắng một cái; dây lưng lụa trắng một đoạn, quần hàng nam một cái. Vả nhà nó ở gần sự chủ, nó không dám đem về, nó đánh giá tiền, đánh bạc với người đi ghe giang hồ lạ mặt, không biết tên, nó thua hết. Nó còn có bảy thước vải đen, lãnh tàu sáu tấc, hai thước năm lụa trắng, nó đem tới nhà cha nó, nói dối là đồ ăn bạc, giao cho cha nó giữ. Ngày mồng 6 ban đêm, nó tới nhà tên Ngộ mà nói chuyện, xảy bị tổng làng bắt nó với tên Ngộ, cùng bắt đăng đồ nghề ăn trộm, tra hỏi nó cùng đem nó tới chỗ cha nó ở đậu tại nhà tên Nghi, lấy đăng thiệt tang y số. Song cha nó nghe bắt, thì đã trốn mất, nó không biết đâu mà dẫn đi bắt. Hỏi nó, nó cam

chịu tội có đi ăn trộm cùng lấy đặng đồ, các đều nó khai gần giống như lời Lê-văn-Ngộ. Lại khi nó đem đồ tang mà gọi cho cha nó, thì danh Nghi đi khỏi, không hay biết sự gì, các lời.

Hỏi tên Nghi khai niên canh giáp-thân 29 tuổi, nhà ở làng Lương-mi. Năm ngoái ngày tháng giêng, có người quen nó là Dương-văn-Dông, là cha tên Điền, tới ở đậu nhà nó làm ăn. Vả nó chuyên việc đi ghe buôn bán, cho nên khi tên Điền đem của ăn trộm tới mà gọi cho cha tên Điền, nhằm ngày nào, tháng nào, nó không hay biết, các lời.

Hỏi tên Đặng-văn-Bài, khai rằng nhà ở làng Lương-mi, năm ngoái tháng 11 ngày 28, thấy người trong làng là danh Ngô và người làng Đại-định, là tên Điền, khiêng 200 cân cau tới nhà nó, nói là cau tụi cờ bạc, bán cho nó, lấy 12 quan tiền; rồi nó bán lại cho ghe Khách cũng y giá 12 quan. Nay danh Ngô, danh Điền khai là của ăn trộm, hỏi nó, nó xin chịu tội mua lầm của gian, nó xin đem 12 quan tiền mà nạp; còn như sự các tên kia ăn trộm cau của danh Trụ thế nào, nó không dự biết, các lời.

Hỏi thôn trưởng làng Đại-định, là Huỳnh-văn-Tại, khai rằng làng nó có Dương-văn-Điền ở ngụ, làng nó thấy tên Điền nghèo khổ lắm, không đem vào bộ. Nay hỏi tới làng nó, làng nó xin chịu tội ẩn lậu; còn như tên Điền hiệp bọn với tên Ngô, tên Bình, danh Sung, ăn trộm lấy của chia nhau thế nào, làng nó không hề hay biết. Lại trong làng nó cả số dân bộ, dân lậu, đều không có tên, không có mặt danh Sung, không biết đâu mà bắt cho quan, các lời.

Hỏi cai tổng Bảo-thành, là Võ-văn-Khoa, thôn trưởng Lương-mi, là Nguyễn-văn-Lợi, hương thân là Nguyễn-đức-Bài, cả thấy đều khai y như các lời đã khai trong khi mới giải. Có một mình tên Nguyễn-văn-Lợi khai rằng làng nó có người đáo ngụ, là Lê-văn-Ngộ, nhà cửa nghèo nàn, cho nên làng nó không đem vào bộ. Nay vâng hỏi tới, nó xin chịu tội ẩn lậu; chỉ như tên Ngô hiệp bọn với tên Điền, tên Bình, tên Sung, ăn trộm đặng đồ chia nhau thế nào, làng nó không hề hay biết; lại trong số dân bộ, dân ngụ làng

nó, không có tên, không có mặt tên Bình, tên Sung, không biết đâu mà bắt giải, các lời.

Hỏi sự chủ, là Huình-thị-Thọ, khai rằng năm ngoái, tháng 11, ngày mồng 10, ban đêm, thị ấy bị ăn trộm lấy 200 cân cau, đánh giá 12 quan. Rạng ngày mai thị ấy theo dấu, thấy cau còn giấu ngoài bụi, cũng ở nội làng, bèn lấy lại đem về làm thình không hô hoán. Nay danh Ngô, danh Điền chịu có ăn trộm cau ấy, thị ấy mới rõ, các lời.

Hỏi Hồ-văn-Trụ, khai rằng là dân bộ làng Long-sơn, ở tổng Bảo-hựu, nhà thì ngụ làng Lương-mĩ, mà làm ăn. Năm ngoái ngày tháng 10, Nguyễn-văn-Lợi, là thôn trưởng làng ấy, mua đặng 200 cân cau trái, gởi tại nhà nó, phía trước sân, tới đêm 27 tháng 11, cau ấy bị ăn trộm lấy, theo hỏi không ra mối; hay nhờ bắt hỏi ăn trộm, là tên Điền, tên Ngô, đều xưng có ăn trộm mà bán cho danh Bài đặng 12 quan tiền, lại danh Bài chịu có mua cùng chịu trả tiền lại y số; nó với văn Lợi đã làm đơn lãnh 12 quan tiền ấy rồi, các lời.

Hỏi Nguyễn-thị-Hợi, khai rằng năm ngoái tháng chạp, ngày mồng 4, ban đêm chừng canh tư, nhà thị ấy bị ăn trộm lấy của cải các hạng, đánh giá 110 quan 1 tiền. Thị ấy nhìn thiệt đồ tang các hạng trị giá 20 quan 2 tiền, đã có làm đơn lãnh, còn thiếu các món khác thị giá 89 quan 9 tiền nữa, các lời.

Tra sổ tịch ký gia tài Lê-văn-Ngô, trị giá 9 quan 8 tiền; gia tài Dương-văn-Điền, trị giá 2 quan vân vân.

Các lễ trước này đã có tra xét theo phép.

Án đoán.

Vâng thăm Lê-văn-Ngô, Dương-văn-Điền đều là dân lậu, du côn, cả gan hiệp bọn với tên Bình, tên Sung, là hai đứa trốn, ăn trộm ba lần, đều lấy đặng của: một lần ăn trộm 200 cân cau của Huình-thị-Thọ, trị giá 12 quan, tính ra bạc là 2 lượng, đem đi giấu mà chủ nhà lấy lại đặng; một lần ăn trộm cau của Hồ-văn-Trụ, 200 cân, trị giá 12 quan, tính bạc hai lượng; một

lần ăn trộm nhà Nguyễn-thị-Hội, lấy đăng tang vật, trị giá 110 quan 1 tiền, tính ra bạc là 18 lượng có dư; tra hỏi nó đều xưng ngay.

Kính y trong luật định tội ăn trộm, có một khoản rằng: “Hễ việc ăn trộm đã làm, mà có được của, thì lấy một chủ làm trọng, tính tang mà luận tội, đưa vi từng đều giảm một bậc; mới phạm một lần, cũng thích hai chữ *thuyết đạo* trên cánh tay hữu.” lại chiếu theo bản đồ nói về tang ăn trộm, “Hễ mười lượng thì trượng bảy chục, các lời.” Trừ ra sự hai tên phạm ấy, hai lần ăn trộm cau của thị Thọ, của văn Trụ, tang vật không đáng bao nhiêu, tội nhẹ không đáng kể, vâng nghĩ Lê-văn-Ngộ, Dương-văn-Điền, phải chiếu theo sự một lần ăn trộm nhà thị Hội, lấy đăng tang tài, kể ra bạc là 18 lượng có dư, mỗi đứa phải đánh quyết bảy chục trượng, cùng phải thích hai chữ *thuyết đạo* trên cánh tay hữu, giao về cho làng Lương-mĩ, làng Đại-định kết lãnh đem vào bộ, chịu sau sai. Tên Bình, tên Sung, là đứa có tội ăn trộm hũy còn trốn, và tên Dương-văn-Dông, là cha Dương-văn-Điền, chính là người chịu lấy của ăn trộm gỡi, ngày nào bắt được, sẽ xét nghĩ. Tên Phạm-văn-Nghi cho văn Đông ở đậu tại nhà, lúc văn Điền đem tang mà gỡi cho văn Đông giấu trong nhà nó, hỏi quả nó đi khỏi, không hay biết. Tên Đãng-văn-Bài mua lằm cau ăn trộm hai trăm cân, giá tiền 12 quan, đã có thâu lại mà thường cho chủ bị ăn trộm, là Hồ-văn-Trụ nhận lãnh rồi. Lẽ phải nghị tội các người ấy, song tra ra tên Nghi, tên Bài, chắc không hay biết sự gì, cho nên nghị tha cả hai. Thôn trưởng làng Lương-mĩ, là Nguyễn-văn-Lợi, ẩn lậu cho Lê-văn-Ngộ; thôn trưởng làng Đại-định, là Huình-văn-Tại, ẩn lậu cho Dương-văn-Điền, vốn chẳng hay kèm thúc, để cho văn Ngộ, văn Điền đăng thế hiệp bọn, ăn trộm, chẳng lẽ bỏ qua mà chẳng nói. Vậy Nguyễn-văn-Lợi, Huình-văn-Tại, đều phải chiếu theo luật ẩn lậu một người có gia sản, đánh quyết mỗi tên sáu chục trượng, để mà răn dạy. Người bị ăn trộm cau, như thị Thọ, văn Trụ, vốn đã đăng bồi thường thì thôi. Còn Nguyễn-thị-Hội, khai mất tài vật các hạng trị giá 110 quan tiền, trừ sự đã lấy được thiệt tang, trị giá 20 quan 2 tiền, còn thiếu 89 quan 8 tiền, cứ số tịch phong gia tài văn Điền, văn Ngộ, được có 11 quan 8 tiền, cấp thường

cho thị Hợi nhận lãnh, còn thiếu 78 quan 1 tiền, đợi chừng nào bắt đặng các tên còn trốn, thì sẽ đòi mà trả.

Đồ nghề ăn trộm, một cái ống ruột gà đèn ló, nghề phải phá hủy; còn những người không mắc trong án này, thì không phải nói tới.

Vã chịu tra vụ này từ tháng chạp ngày 20, tới năm nay, tháng này ngày 28, thì kết cuộc, kể từ ngày chịu việc cho tới ngày xử việc rồi, là năm tháng 8 ngày, từ ngày sắp án cho tới khai án, trừ hết 21 ngày; tính 16 ngày cầm tra việc hình, cùng một ngày tháng thiếu, cả thảy một tháng 8 ngày, còn có bốn tháng mà thôi, cũng xin kể luôn ra đây.

Tự-đức năm thứ 6, tháng năm ngày 26.

Ấn tri phủ Hoảng-trị.

117. – ÁN TẤU VỀ VIỆC ĂN CƯỚP.

Vĩnh-long-tĩnh, bổ chánh sứ thần; án sát sứ thần...

Kính đem lời phúc thẩm về án ăn cướp đặc tài các duyên do, làm sách dâng tâu, ngừa nhờ lượng Thánh tỏ soi:

Ngày 28 tháng 10 năm nay, có Hoảng-trị-phủ, tri phủ thân... làm án giải vụ ăn cướp, nói rằng: “Ngày 28 tháng 6 năm nay, hồi canh một, có huyện Di-minh, giải ăn cướp tới, cứ lời thôn trưởng làng Tân-lộc, là Lê-văn-Canh trình xưng, “ngày 24 tháng ấy, nó với dịch mục Lê-văn-Thiên đi bắt dân lậu bên huyện Vĩnh-trị, nghe báo đêm 25, chừng canh ba, nhà nó bị một đảng ăn cướp chừng 10 đứa đánh lấy đồ rồi đem nhau đi mất; dân làng theo không kịp, lấy đặng có hai đoạn đèn chai ăn cướp bỏ lại mà thôi. Ngày ấy nó trở về mời làng lập tờ cứ. Qua ngày 28, nó nghe lính trong làng, tên là Đỗ-văn-Tú nói rằng: đêm ăn cướp ấy, nó với đội trưởng Trần-văn-Thạnh, cùng tên lính khác là Lê-văn-Thông, có hiệp với dịch mục làng Tân-đức, là Đỗ-văn-Thung, đồng ngồi nghe mà rượt ăn cướp, gặp ăn cướp tại rạch nhỏ, nơi nhà Trần...

văn-Luật, cũng ở tại Tân-đức. Văn Thung, văn Thạnh dạy bắt, văn Luật với bọn ăn cướp bèn đem tiền 15 quan mà hối lộ; văn Thung, văn Thạnh chịu ăn mà tha, các lời.”

“Quan huyện đem thơ lại, quân lệ cùng tổng làng, cứ lời văn Canh báo chỉ, bắt đảng bộm, là Trần-văn-Luật, Trần-văn-Ý, lấy đảng khí giải cùng đồ tang. Hỏi hai tên phạm chịu xưng có hiệp lỏa với danh Tị, danh Đá, danh Lâm, danh Trì, danh Viễn, danh Vòng, danh Hữu, đánh nhà danh Canh, lấy đảng của. Bắt lần đảng Nguyễn-văn-Trì, Nguyễn-văn-Viễn, Phạm-văn-Vòng, Nguyễn-văn-Hữu, lại xưng ra ngày mồng 6 tháng 6 năm nay, ban đêm, bốn đứa nó có hiệp lỏa với danh Bửu, danh Tiêm, danh Sương, danh Soạn, danh Quới, danh Đông, danh Tị, danh Quyền, danh Năng, danh Khoa, danh Thận, danh Diêu, danh Huình, danh Huyền, danh Hợi, danh Kinh, cả thảy 20 đứa có đánh nhà danh Liệu, ở làng Thanh-xuân, lấy đảng của chia nhau, các lời.

“Huyện Di-minh bèn sai đi bắt đảng danh Hữu, danh Tiêm, danh Sương, danh Soạn, danh Quới, danh Đông, danh Tị, danh Qườn; còn danh Trì, danh Lâm, danh Năng, danh Khoa, danh Thận, danh Huình, danh Huyền, danh Hợi, danh Kinh, danh Diêu, nghe bắt liền trốn trước, có giấy tập nã, mà bắt không đảng. Cứ tịch biên gia sản các tên phạm, giao cho dân canh giữ; rồi đem cả tang phạm, chứng cứ, cả thảy về nha tra hỏi cùng kết nghị. Qua ngày mồng 3 tháng 9 năm nay, tên Nguyễn-văn-Quới ở giam mang bệnh mà chết, có giấy làm bằng. Lời các phạm cung xưng cùng lời thẩm nghị, kể bày ra đây.

“Hỏi Nguyễn-văn-Trì khai niên canh quý-dậu 28 tuổi, là dân làng Tân-thanh-tây về tổng Minh-thuận, tại làng không có nhà cửa, ở ghe trôi nổi buôn bán làm ăn. Em chú bát nó là Nguyễn-văn-Viễn, đồng ở dưới ghe. Ngày mùng 5 tháng 6 năm nay, nó có gặp người quen là danh Năng chống ghe lại gần, nói chuyện người làng Thanh-xuân, tên là Liệu, giàu có, bọn mình nghèo phải hiệp nhau, đánh lấy ít nhiều chia nhau đỡ nghèo. Qua đêm mồng 6, chúng nó đều đem ghe tới đậu mé sông gần vườn tên Liệu. Khi ấy có tên Sâm là rể chồng trước vợ danh Liệu xuống ghe nói chuyện, chịu làm

hướng đạo. Danh Sâm lại rủ đặng các người ở ghe là danh Khoa, danh Diêu, thêm hai chiếc nữa, rồi biểu danh Khoa, danh Diêu kêu rủ người thêm, sắm đồ binh trượng, hẹn tối đêm ấy đồng tộ chỗ thanh vắng, hiệp lại mà đi. Nó nghe theo, nó rủ danh Viễn, danh Hữu, là dân làng Tân-thành, danh Thận, là người làng Đông-thạnh, danh Kinh, là người trong làng, và con gì nó là danh Quờn, đem khi giải đồng ngồi một ghe tới tại làng Thanh-xuân, ngó thấy ghe danh Năng, danh Khoa, danh Diêu ba chiếc đậu cặp kè. Nó thấy trong ghe tên Năng có tên Bửu, tên Huỳnh, tên Soạn, tên Tiêm; trong ghe danh Khoa thì có danh Thận, danh Sương, danh Tị; còn ghe danh Diêu thì có tên Dong, tên Quới, tên Huyền, tên Hợi, hiệp cùng 6 người dưới ghe nó là 20 người. Danh Khoa làm đầu, phân đặt xong xuôi, ai nấy cứ chèo ghe tới bến danh Liệu mà đậu. Xảy thấy tên Sâm xuống ghe, đem danh Năng, danh Soạn đi cắt một cái đường nhỏ đằng sau vườn danh Liệu. Tới canh ba, nó biểu tên Quờn cầm một cái đoản côn ở lại mà giữ ghe, nó đem người nó hiệp cùng bọn danh Khoa, danh Năng, danh Hiêu, cầm khí giải xốc vào vườn. Danh Sâm danh Năng thám trong nhà danh Liệu, ai nấy ngủ hết, mà đèn còn chong. Khi ấy danh Khoa truyền nổi đèn, áp vào nhà danh Liệu. Danh Khoa, danh Năng cầm côn ở ngoài mà thủ; nó với danh Diêu, danh Huỳnh, danh Bửu phá cửa sau, xông vào nhà bắt tên Liệu trói lại, khuôn tiền của đem xuống ghe chèo về chỗ cũ ở địa phận làng Thanh-thủy, mà không thấy danh Sâm đi theo mà chia đồ. Danh Năng giành công dọn hàng, xí phần một cái nồi lửa bằng thau, đồ trà một bộ, khay hộp một bộ và hai cái muống dừa; còn lại bao nhiêu, danh Khoa nhắm ghe bốn chiếc, chia làm bốn phần, lại cho danh Sâm có công chỉ dẫn, một phần, giao cho tên Năng nhận lãnh. Phần nó lãnh cho các người ghe nó, hiện tiền 28 quan cùng các món đồ đạc, sang qua ghe chèo đi chỗ khác, rồi lại chia nhỏ làm bảy phần: tên Kinh tiền 7 quan, vải trắng một cây, mùng vải xanh cũ một cái, áo lụa trắng chẹt một cái, chậu rửa tay bằng thiếc một cái; danh Vùng tiền 7 quan, đồ trà một bộ, mền vải xanh một bức, nồi đồng hai tuổi một cái, quần lãnh cũ một cái; danh Hữu tiền 7 quan, mền vải xanh cũ một cái, mùng thao càng cũ nhuộm già một cái; tên Quờn tiền 7 quan, quần lụa cũ một cái, nồi đồng bốn tuổi một cái; còn nó với tên Viễn cùng ghe nó ba

phần: lư hương đồng một bộ; chăn ni đỏ một bắc; bình phong kính đá một mặt; áo địa màu lục một cái; áo hàng sắc một cái. Về sự danh Khoa, danh Năng, danh Diêu, cả thầy có ba chiếc ghe, với phần danh Sâm có công chỉ dẫn tang vật bao nhiêu, nó không nhớ chắc. Phần nó với danh Viễn còn để chung, qua ngày mồng 7, nó bèn đem đi gởi cho chú nó, là Nguyễn-văn-Huệ, nói dối là của đánh cờ bạc mà ăn, chú nó nghe lời giữ lấy cửa ấy.

“Đến ngày 24, thấy tên Tị, là người làng Hội-an, về tổng Minh-đạt, tới nói thôn trưởng Canh ở làng Tân-lộc, về tổng Minh-hóa, giàu lớn, có đội trưởng Trần-văn-Luật biểu nó rủ bộm, hẹn sáng ngày 25 phải tựu nhà văn Luật mà tính việc. Nó nghe lời ngồi ghe đi với tên Viễn, tới nhà văn Luật, thì thấy có danh Tị, danh Vùng, danh Hữu, danh Đá, danh Lâm, với em ruột văn Luật, là danh Ý chực sẵn. Nội đảng được 9 đứa, đều có khí giải. Đội trưởng Luật đem tên Viễn đi theo dò đảng bộ cùng thám nhà thôn trưởng Canh, chiều trở về nói thôn trưởng Canh mới đi bắt dân trốn bên Vĩnh-trị, chẳng phải lo sợ sự gì. Đội trưởng Luật nấu cơm cho ăn uống rồi, cử văn Luật làm thủ đảng, ai nấy vi tùng, chùng đầu canh ba phân nhau ngồi ghe nó, cùng ghe danh Đá, cả thầy hai chiếc chèo qua rạch, đem nhau lên bộ. Đội trưởng Luật sợ người nhà thôn trưởng Canh biết mặt, lãnh phần ở lại giữ ghe, còn bao nhiêu theo danh Viễn dẫn đảng, kéo thẳng vào nhà thôn trưởng Canh. Thấy trong nhà còn để đèn, chưa ngủ, nó biểu tên Viễn, tên Hữu, tên Ý cầm gậy tầm vông đứng ngoài mà thủ; nó cầm một cái đoản côn, phá cửa trước, tên Tị cầm côn xốc vào nhà, bắt trói bà chủ nhà; tên Vùng, tên Lâm đánh đèn chai, tên Đá cầm côn xông vô, phá rương xe, lấy của. Xảy nghe tiếng hàng xóm hô hoán, đánh mở, danh Lâm vác 20 quan tiền với một bộ lư hương, còn bao nhiêu lật đật ôm đồ tang mà chạy, tới nửa đảng sợ chúng theo, nó biểu quăng lại hai cây đèn chai. Xuống ghe rồi không thấy tên Lâm, chúng nó chèo ghe trở về rạch nhỏ, khiêng tang vật để tại nhà thị Cẩm là mẹ đội trưởng Luật. Nó lén lấy tiền 10 quan, áo hàng nhuộm đỏ một cái với ba cái quần lụa cũ, mà giấu riêng dưới ghe nó. Khi ấy nó với danh Đá, dời ghe ra, chẳng dè bị đội trưởng Thạnh, dịch mục Thung, binh Tú, binh thống bắt được, nó với văn Luật sợ tội, đem 15 quan

tiền mà lo, xin làm thỉnh, đội trưởng Thạnh cùng mấy người chịu tha, lấy tiền trở về. Chúng nó ngồi tại nhà thị Cẩm mà chia đồ tang; phần nó với tên Viễn, tiền 9 quan; khăn nhiễu đen một đượng; mâm thau vừa một mặt; nồi đồng hai tuổi một cái; phần danh Tị tiền 4 quan 5 tiền; hoa tai đồng thò một đôi; phần tên Đá tiền 4 quan 5 tiền; nồi đồng ba tuổi một cái; phần danh Vùng, danh Hữu, danh Ý, mỗi đứa 4 quan 5 tiền. Đội trưởng Luật ăn phần điểm chỉ và phần đi chung, cả thấy 8 quan 5 tiền; lư hương một bộ; bình sành hai cái, đĩa quả tử hai cái, đồ trà một bộ; khay ăn trà một cái; áo hàng cứt kiến một cái, quần lụa trắng một cái, mùng vải xanh cũ một cái, mền vải xanh một cái. Chia rồi còn dư tiền ba quan, chúng nó cho thị Cẩm, ai đâu về đó. Khi về, danh Vùng, có đem đồ giấu riêng, là quần bàn nỉ đỏ một bắc, với sáu thước thau càng mà cho nó, với tên Viễn làm tình quen lớn. Nó với tên Viễn chở đồ tang vào ghe, lưu linh nay đậu chỗ này, mai đậu chỗ khác. Đến ngày mồng 3 tháng 7, nghe việc phát, người ta bắt đảng văn Luật, văn Ý, nó sợ dờ ghe qua làng An-phú, kiếm chỗ hóc hiểm mà đậu, đem đồ tang lên bờ giấu trong cỏ. Chẳng khỏi bao lâu, Nguyễn-văn-Lợi là thôn trưởng làng ấy đem dân ví bắt nó với danh Viễn, giải về nha tra hỏi, nó với tên Viễn đều khai hết mọi điều, chỉ các món đồ tang cùng khí giải ăn cướp. Sự chủ là danh Liệu và thôn trưởng Canh nhận quả là đồ bị ăn cướp. Và đồ thôn trưởng Canh một mặt mâm, một cái nồi hai, cùng phần nó chia chung, lúc ấy nó với tên Viễn sợ tội, đem giấu bên mép rạch, không biết ai lấy mất. Còn phần tiền 9 quan với phần nó giấu riêng 10 quan, nó với tên Viễn xài phá hết sạch. Các bợm khác là danh Tị, danh Đá, danh Lâm, danh Khoa, danh Thận, danh Diêu, danh Huình, danh Kinh, danh Huyền, danh Hợi, danh Năng, nghe bắt, trốn trước, nó không biết đâu mà chỉ, các lời.

“Hỏi qua Nguyễn-văn-Huệ, khai niên canh nhâm-tí 49 tuổi, chính là dân làng Định-phước, về tổng Minh-đạt, nó có nghe lời văn Trì nói dối, nó có chịu lấy của văn Trì gởi, nay hỏi tới nó, chịu đem ra mà nạp, về sự văn Trì ăn cướp làm sao, nó không hay biết, các lời.

“Hỏi Nguyễn-văn-Viễn, khai niên canh giáp-tí 37 tuổi, là dân làng Hưng-nhơn, về tổng minh-thuận, nó không có nhà cửa. Năm ngoái tháng 11, nó theo anh chú bát là Nguyễn-văn-Trì, ở ghe đi buôn bán mà làm ăn. Năm nay tháng 6, ngày mồng 6, ngày 25, trong hai đêm, nó với văn Trì có đi ăn cướp hai lần, một lần đánh nhà danh Liệu, một lần đánh nhà thôn trưởng Canh, đều lấy đặng tài vật, còn các đều khác, nó chịu cũng y như lời văn Trì.

“Hỏi Phạm-văn-Vùng, khai niên canh giáp-tí 37 tuổi, có nhà ở tại làng Tân-thành, về tổng Minh-thuận, nó còn ở lậu, cha mẹ chết sớm, nó có nghề làm vườn. Năm nay tháng 6, ngày mồng 6, ngày 25, hai đêm danh Trì, danh Đá có rủ nó đi ăn cướp nhà danh Liệu, nhà thôn trưởng Canh, đánh lấy đặng tài vật, các lời lược y như lời khai văn Trì. Và đồ tang đánh nhà danh Liệu, phần nó chia đặng một xấp vải 12 thước, quần bàn nỉ đỏ 2 bức; phần nó với danh Hữu: đũi một đoạn 8 thước, vải trắng một đoạn 6 thước, khăn nhiều thanh canh tơ chỉ vải, nữa cái dài chừng 3 thước; phần chia với danh Trì, danh Viễn, đũi một đượng 6 thước, quần bàn nỉ đỏ một bức, nó đem cả thảy về nhà nó. Qua mồng 3 tháng 7, nghe bắt đặng đội trưởng Luật, danh Ý, danh Trì danh Viễn các người, nó liền đem đồ tang lấy tại nhà thôn trưởng Canh, mà nó giấu riêng, nói là của đánh cờ bạc mà ăn, gởi cho cha nó là Phạm-văn-Nhuận; còn đồ lấy tại nhà danh Liệu, phần ăn nó, nó giấu ngoài bụi, sau nhà nó. Còn tiền chia, hai lần đánh, được 11 quan 5 tiền, nó tiêu xài đã hết, nay bị bắt hỏi, nó phải khai ngay. Đồ tang nó chỉ lấy lại được, sự chủ là thôn trưởng Canh chịu là của bị ăn cướp cũng đã nhận lãnh. Lại đồ đánh nhà danh Liệu, phần nó được một cái nôi hai cùng các vật khác nó đem đi giấu, mà không biết ai lấy đi mất, các lời.

“Hỏi qua Phạm-văn-Nhuận, khai niên canh tân-mão 70 tuổi, chịu văn Vùng có gởi đồ vân vân: về sự văn Vùng ở riêng, hiệp bọn đi ăn cướp hai lần bao giờ, nó không hay biết, nay hỏi tới, nó phải đem các món đồ gởi mà nạp.

“Hỏi Nguyễn-văn-Hữu, khai niên canh đinh-sửu 24 tuổi, ở ngụ làng Tân-thành, chưa đem vào bộ, năm nay tháng 6, ngày mồng 6, ngày 25, ban đêm

nó hiệp bọn với danh Trì, danh Đá, cùng các đứa khác, đánh nhà danh Liệu, nhà thôn trưởng Canh, lấy đặng tài vật chia nhau, còn các lời khác cũng y như lời văn Trì.

“Hỏi Đinh-văn-Quờn, Nguyễn-văn-Bửu, Nguyễn-văn-Tiền, Nguyễn-văn-Sương, Đặng-văn-Tị, Lê-văn-Dông, Nguyễn-văn-Quới, Huỳnh-văn-Sâm, là đứa tuyền dẫn, đều chịu có ăn cướp phân tang, lười khai gần giống như nhau.

“Hỏi Trần-văn-Luật, khai niên canh nhâm-tí 34 tuổi, ngạch nó thuộc tỉnh Vinh-long, cơ Vinh-hậu, nó là ngoại hũy đội trưởng thuộc về đội nhứt, làng quán nó là Tân-đức, về tổng Minh-hóa. Ngày mồng 5 năm nay, nó bỏ đội trốn về làng, nhưn lúc nghèo, nó biểu danh Tị rử danh Trì, danh Viễn, các đứa nhập lỏa đánh nhà thôn trưởng Canh, lấy đặng tài vật chia nhau, rui bị văn Thạnh, văn Thung bắt được, nó năn nĩ xin đừng nói ra, các lời gần giống như văn Trì khai. Vả khi chia tang rồi, danh Đá có đem một cái nôi ba mà gọi cho nó giữ. Lại khi ấy nó lấy phần tiền của tên Ý, 4 quan 5 tiền; phần của mẹ nó 3 quan, với phần tiền của nó, cả thảy 16 quan, chưa tiêu xài, cùng các vật khác đem giấu tại nhà thị Cẩm. Đến ngày 28 tháng 6, nó với tên Ý đồng bị bắt, soát trong nhà thị Cẩm, có đủ các món ấy; sự chủ là thôn trưởng Canh cũng nhìn quả là đồ bị ăn cướp, các lời.

“Hỏi Trần-văn-Ý, khai niên canh tân-vì 30 tuổi, chính là dân làng Tân-đức, nó có nhập lỏa ăn cướp nhà thôn trưởng Canh, lấy đặng tài vật cùng có chia. Trong lúc đi ăn cướp, văn Trì biểu nó cầm một đoạn tầm-vông ở ngoài mà coi chừng. Các lẽ khác cũng y như lời khai văn Luật.

“Hỏi qua thị Cẩm, khai niên canh canh-tí 61 tuổi, có nhà ở gần nhà con là văn Luật, văn ý. Năm nay tháng 6 ngày 25, ban đêm chừng canh ba, nghe bên làng Tân-lộc nổi mả hồi một; một chạp thấy văn Luật, văn Ý, cùng nhiều người khác lạ, đi hai chiếc ghe, đậu trước bến mụ ấy rồi vác tiền, vác đồ vào nhà mụ. Một lát thấy đội trưởng Thạnh, mục dịch Thung theo bắt, văn Luật cùng các người đem 15 quan tiền mà lo cho khỏi bắt, mụ

ấy mới biết văn Luật, văn Ý nhập bọn đi ăn cướp, còn các lễ khác cũng gần y như lời văn Luật khai.

“Hỏi đứa ăn lót, là Trần-văn-Thạnh, khai niên canh ất-sửu 36 tuổi, ngạch binh thuộc về cơ Vĩnh-hậu, làm đội trưởng đội nhứt, quán ở làng Tân-lộc, mà ngụ Tân-đức. Ngày 23 tháng 6 năm nay, nó bỏ đội trốn về làng, tới đêm 25 chùng canh tư, nghe trong lãng mỏ đánh liên thính, nó với dịch mục Thung, cùng hai tên lính trong đội là Lê-văn-Thống, Đỗ-văn-Tú, đồng xuống ghe chèo đi tiếp cứu; tới gần nhà thôn trưởng Canh, thì nghe ăn cướp đánh lấy đồ xuống ghe đi mất rồi. Nó hỏi chèo ghe theo, tới làng Tân-đức, thấy trong rạch đội trưởng Luật có hai đứa trai chống hai chiếc ghe be ra vàm rạch, nó với văn Thung, nghi quyết là ghe ăn cướp đem tang đi giấu cho mất tích. Nó với văn Thung hô lên biểu bắt, một thằng chống ứng tiếng nói là tên Đá. Nó liền biểu tên Thống qua ghe bắt tên Đá trói lại; tên Đá khóc xin tha thì sẽ tính ơn nghĩa. Nó với văn Thung biểu đừng trói để cho nó tính. Tên Đá liền vào nhà thị Cấm, hiệp cùng đội trưởng Luật với danh Tị, danh Trì, danh Vùng cả thầy, đem 15 quan tiền cho bọn nó, xin làm thính, đừng phát giác ra. Nó với văn Thung chịu ăn tiền ấy, rồi biểu binh Tú, chèo ghe trở về. Nó với văn Thung chia mỗi đứa là 5 quan 5 tiền, còn lại 4 quan chia hai cho văn Thống, văn Tú. Nó đã giao cho văn Thống một quan rồi, còn văn Tú, thì không thấy tới, mà lãnh phần. Nay văn Tú tố cáo, bắt nó, với văn Thung, văn Thống, nó xin chịu tội.

“Hỏi qua dịch mục Thung, khai niên canh nhâm-thân 29 tuổi, là dịch mục làng Tân-đức, các lễ khác cũng chịu y như lời văn Thạnh khai.

“Hỏi Lê-văn-Thống, khai niên canh ki-mão 22 tuổi, ngạch binh thuộc về cơ Vĩnh-hậu, là lính đội nhứt. Năm nay ngày tháng 5, nó về ban mà nghỉ, còn các lễ, nó chịu cũng y lời văn Thạnh, văn Thung khai. Lại trong lúc theo bắt ăn cướp, văn Thạnh là đội trưởng nó, văn Thung là dịch mục làng nó, dụng tình ăn lót, phận nó không dám can gián; tiền ăn lót 15 quan, văn Thạnh, văn Trung chia làm sao nó không biết. Đến ngày 26, văn Thạnh có đem cho nó một quan. Văn Thạnh lại nói phần văn Tú với nó, mỗi đứa hai quan, văn Thạnh đã xài hết rồi, bây giờ giao đờ một cơ quan, còn một quan

sau sẽ giao. Nó nghèo lắm, nó phải lãnh đở một quan. Nay văn Tú, tố cáo, bắt hỏi nó, nó phải thú thiệt.

“Hỏi Đỗ-văn-Tú, khai niên canh đình-mả 34 tuổi, ngạch binh thuộc về cơ Vĩnh-hậu, là lính đội nhứt. Ngày tháng 5 năm nay, nó về ban mà nghỉ. Đêm 25 tháng 6, chùng canh ba, nó nghe trong làng nổi mõ hồi một, nó với đội trưởng Thạnh (hay là cai Thạnh) hiệp cùng Lê-văn-thống, dịch mục Thung ngồi ghe đi tiếp. Nghe ăn cướp đánh nhà thôn trưởng Canh rồi xuống ghe mà chạy, ghe nó tuốt theo tới làng Tân-đức, gần rạch xẻo, bên nhà đội trưởng Luật, thấy hai người trai chống hai chiếc ghe ra miệng rạch. Văn Thung, văn Thạnh hô lên biểu bắt, có một đứa lên tiếng xưng là tên Đá; dịch mục Thung, đội trưởng Thạnh biểu binh Thống qua ghe bắt trói. Tên Đá năn nỉ, xin để nó lo liệu, văn Thạnh, văn Thung bèn kêu binh Thống biểu đừng trói. Tên Đá trở vào nhà mẹ đội trưởng Luật, một chặp đội trưởng Luật với tên Tị, tên Trì, tên Vùng đem ra 15 quan tiền, xin phui pha. Đội trưởng Thạnh, dịch mục Thung chịu, rồi biểu nó với binh Thống chèo đem ghe về. Nó cứ việc về nhà, đội trưởng Thạnh với dịch mục Thung chia tiền ấy làm sao, nó không biết rõ. Nó nghĩ lại thôn trưởng Canh ở trong làng bị ăn cướp; nó đã gặp ăn cướp tại nhà thị Cẩm; đội trưởng Thạnh, với dịch mục Thung lại ăn tiền mà phui pha; nếu nó không báo cáo, để sau phát giác, nó phải tội chung, bởi vậy tới ngày 28 sáng, nó qua nhà thôn trưởng Canh, học hết các chuyện. Thôn trưởng Canh nói có quả như vậy, thì phải làm cam đoan, rồi liền đi thưa quan.

“Cứ lời các phạm, là Trần-văn-Luật, Trần-văn-Ý, Nguyễn-Văn-Trì, Nguyễn-văn-Viễn, Phạm-văn-Vùng, Nguyễn-văn-Hữu, cả thầy khai danh Đá ở làng Gia-khánh, về phủ Hoảng-an, đã có tư tờ cho tri phủ ấy bắt tịch nên Đá mà giải qua cho được kết án. Tri phủ Hoảng-an phúc thơ rằng có hỏi thôn trưởng Gia-khánh, chịu “tên Đá có vào bộ, mà không có nhà cửa tại làng, tên ấy ở ghe trôi nổi buôn bán mà ăn, làng tìm không đặng.”

“Cứ các lời phạm là Nguyễn-văn-Trì, Nguyễn-văn-Bửu, Lê-văn-Dồng, Nguyễn-văn-Sương, khai rằng đêm mồng 6 tháng 6 năm nay, chúng nó có hiệp bọn với danh Năng, là dân làng Phú-trị, về tổng Bảo-thành, phủ

Hoảng-đạo, có đánh nhà danh Liệu, ở làng Tân-xuân, lấy đặng tài vật chia nhau, các lời. Đã có tư tở cho phủ Hoảng-đạo, bắt tên ấy cùng tịch ký gia sản nó, cho được làm án. Tri phủ

ấy phúc thơ, cứ lời thôn trưởng Phú-trị, xưng rằng “Chế-văn-Năng, là dân bộ, nghèo khổ, ở ghe trôi nổi buôn bán kiếm ăn, vâng trát kiếm tìm mà không thấy tông tích.”

“Hỏi sự chủ Phan-văn-Liệu, khai rằng: chính là dân bộ có nhà đất ở tại làng Tân-xuân, nhà nó ở xa xóm, có một cái nhà thị Xuân, là vợ sau nó ở gần. Năm nay, tháng 6, ngày mồng 6, tôi tở nó đi khỏi, có một mình nó với vợ nó là thị Quỳnh ở nhà. Đêm ấy chừng canh ba, nó nghe phá cửa sau, nó thức dậy thì thấy đèn đuốc sáng lòa; ăn cướp bắt nó, trói dưới gốc cột; nó ngó mập mờ, thấy đảng ăn cướp trong ngoài ước đặng 20 đũa, cạy rương, mở giường hòm lấy của mà đi, bỏ lại một đoạn tre tầm vông. Ăn cướp đi rồi vợ nó mở trói, nó la làng. Khi ấy có rể thị Xuân đồng ở một nhà với thị Xuân, tên là Sâm, chạy tới trước. Nó lại chạy qua nhà thôn trưởng làng gần mà hô hoán, làng đánh mở đem dân tới, đuổi theo ăn cướp, tìm không đặng dấu, rồi trở về nhà nó. Nó đem một đoạn tre dài chừng 4 thước, chỉ là khí giải ăn cướp bỏ lại với một đàn dây ăn cướp trói nó, trình cho làng coi. Các chức làng coi xét rương xe, giường hòm, coi đàn sau nhà bếp, thấy có một cái cửa mở bét ra, mà vách phen không có dấu phá. Làng thấy tình hình như vậy, thì nghi là ăn trộm, không chịu thị tở một hạ. Khi ấy nó còn đau cho nên không đi tới nha môn mà báo đặng. Qua ngày mồng 5 tháng 7, có trát tại nha nói rằng có bắt đặng bọn văn Trì, văn Viễn ăn cướp nhà thôn trưởng Canh, khai rằng có đánh nhà nó, dạy nó phải tới nha mà khai, các lời. Vậy nó phải tới nha mà trình khai các việc cùng kể những vật nó bị ăn cướp rõ ràng; lại nó có đi theo thơ lại, lính lệ cùng tổng làng tìm bắt ăn cướp, tới đâu bắt được tang, nó nhìn quả là của nó, nó đã làm đơn nhận lãnh rồi. Còn thiếu các vật khác tính tiền 100 quan thiệt tiền 92 quan, còn mất cả thầy là 252 quan.

“Hỏi sự chủ Lê-văn-Canh, khai y như lời trong đơn cáo trình. Còn khi nó đi theo mà bắt ăn cướp, nó nhìn được tài vật cùng tiền tang 16 quan; tiền

bọn văn Thạnh ăn hối lộ 15 quan, nó đã nhận lãnh rồi; còn mất tài vật các hạng tính tiền 20 quan, tiền thông dụng 57 quan, cả thảy là 77 quan.

“Hỏi vợ con các phạm trốn; hỏi các thôn trưởng làng sở tại; các lễ hỏi tra minh bạch.

“Vâng thăm Nguyễn-văn-Trì, Nguyễn-văn-Viễn, Nguyễn-văn-Hữu, Phan-văn-Vùng, bốn đứa, hai lần hiệp lỏa ăn cướp lấy được của; Nguyễn-văn-Bửu, Nguyễn-văn-Soạn, Đặng-văn-Tị, Trần-văn-Luật, Lê-văn-Dống, năm đứa, một lần ăn cướp đặc tài, đều có phân tang, bắt hỏi, chúng nó đều chiêu khai rõ ràng, quả là đáng tội.

“Kính y trong luật cường đạo một khoản rằng: “Việc ăn cướp đã làm, mà có lấy của, thì chém hết chẳng phân vi thù, vi tòng, các lời.”

“Vâng nghĩ Nguyễn-văn-Trì, Nguyễn-văn-Viễn, Nguyễn-văn-Hữu, Phạm-văn-Vùng, Nguyễn-văn-Bửu, Lê-văn-Dống, Nguyễn-văn-Soạn, Đặng-văn-Tị, Trần-văn-Luật, chín đứa đều phải y luật ấy mà chém quyết. Các đứa ở ngoài giữ ghe, là Nguyễn-văn-Quới, Nguyễn-văn-Sương, Phạm-văn-Tiêm, Đinh-văn-Quờn; đứa đứng ngoài coi chừng là Trần-văn-Ý, cả thảy năm đứa, trừ Nguyễn-văn-Quới ở giam đau bệnh mà chết, còn bốn đứa nghĩ phải chờ chỉ định đoạt. Tên Huình-văn-Sâm nghe lời Chế-văn-Năng xui mưu ăn cướp, đến khi đi, lại chỉ vẽ dẫn đảng, thám báo tin tức, rồi trở về nhà cho được chức việc; xét sự dụng tâm thiệt là đáng ghét, nghĩ Huình-văn-Sâm phải giảm tội cường đạo đặc tài một bậc, xử trượng một trăm, dày ba ngàn dậm, phát ra địa phận tỉnh Nghệ-an mà giữ đó.

“Bọn Trần-văn-Thạnh, Đỗ-văn-Thung, đuổi theo gặp ăn cướp, không bắt, thuận tình ăn lót mà tha, đến khi tra, đều chiêu khai rõ ràng, thiệt là đáng tội.

“Cứ theo mặt luật *Người phải đi bắt, theo bắt người tội*, có một khoản rằng: “Bằng biết chỗ tội nơnh ở, mà không bắt, thì làm tội nhẹ hơn người tội một bậc, các lời.” Trừ việc ăn lót, tang nhẹ không đáng kể, vâng nghĩ tội Trần-văn-Thạnh, Đỗ-văn-Thung, xin làm nhẹ hơn văn Luật, văn Trì, một bậc, là trượng một trăm, dày ba ngàn dậm. Hai đứa ấy đồng ở một làng,

đồng phạm một tội, vâng soi năm Minh-mạng thứ 5, ngày tháng 6, đình thần nghị trả lời có một khoản rằng: “Hễ trong những đũa phạm tội *quân*, tội *lưu*, hoặc có hai ba đũa ở đồng làng, phạm đồng một án, thì khi định án, phải phân biệt chước lượng mà phát khiển các lời.”

“Kính vâng chỉ chuẩn đành rành.

“Vâng nghị Trần-văn-Thạnh phải phát ra địa phận tỉnh Hà-tĩnh; Đỗ-văn-Thung phải phát ra địa phận tỉnh Nghệ-an, bổ làm công việc. Tên Lê-văn-Thống, là tay sai văn Thạnh, văn Thung, khai trong lúc ăn tiền, nó muốn cản, mà cản không đặng, sau văn Thạnh đưa cho một quan, lại lãnh đi, rồi lại làm thình. Vâng nghị Lê-văn-Thống phải chiếu theo mặt luật người ở một xóm với chủ chứa ăn cướp, *Trị gian bất tố* biết việc mà không thú, gia thêm một bậc, là trượng 60 đờ một năm, hạn mãi giao về đội ngũ.

“Tên Đỗ-văn-Tú đi với bọn văn Thạnh một ghe, đã không chịu lãnh tiền lo lót, lại được đều đi thú trước, ưng xin miễn nghị cho nó. Nguyễn thị Cầm biết rõ hai đũa con hiệp lả ăn cướp lấy được của đem về nhà thị ấy mà chia, lại lấy ba quan tiền ăn cướp cho, rồi hiệp cùng phần tang hai con mà chôn giấu tại nhà, đến khi tra cũng chiêu xưng ngay. Kính vâng điều lệ trong luật cường đạo có một khoản rằng: “Cha anh, chú bắt cùng em út ở chung một nhà với ăn cướp, biết việc, mà lại chia tang; như đũa ăn cướp phải trăm quyết, thì giảm một bậc, làm trượng một trăm, đày ba ngàn dặm, các lời.” Vâng nghị Nguyễn-thị-Cầm phải chiếu lệ ấy, trượng một trăm, đày ba ngàn dặm; nhưng nghị thị ấy là đờn bà, tuổi hơn sáu mươi, xin chiếu lệ cho thực bạc trọn là 4 đồng cân 5 phân mà đem vào kho. Tài chủ là Phạm-văn-Liệu, Lê-văn-Canh khai bị mất cửa, món nào đã lãnh về rồi thì thôi: phần văn Liệu mất các hạng tính tiền là 160 quan, lại mất tiền mặt 92 quan, hiệp cộng là 252 quan; phần Lê-văn-Canh mất các hạng tính tiền là 20 quan, lại mất tiền mặt 57 quan, hiệp cộng là 77 quan. Phần tịch ký gia sản các phạm được 351 quan 9 tiền, lấy ra 252 quan cấp cho sự chủ Phạm-văn-Liệu; 77 cấp cho sự chủ Lê-văn-Canh, đủ số rồi, còn dư 22 quan 9 tiền, thì đem vào kho. Đồ binh trượng của ăn cướp, bắt đặng, phải tiêu hủy. Còn những đũa trốn là danh Khoa, danh Diêu, danh Thận, Nguyễn-văn-Huỳnh,

Nguyễn-văn-Nguyên, danh Hợi, Chế-văn-Năng, Nguyễn-văn-Kình, Nguyễn-văn-Tại, Nguyễn-văn-Đá, danh Lâm, xin ngày nào bắt được sẽ làm án.

“Vâng nghĩ các thôn trưởng làng Thanh-thủy, Tân-xuân vân vân đều có tội chứa dân lậu, lại chẳng hay giác sát, để cho dân vây đoàn ăn cướp; vâng chiếu theo mặt luật *Bất ưng vi trọng*, đều xử trượng 80. Còn Đàng-thạnh-Ngoạn, là thôn trưởng làng Tân-xuân đã dụ dục không chịu thị tở có cho văn Liệu, mà lại không báo cáo, phải chiếu mặt luật *Bất ưng vi trọng*, gia hai bậc trượng 100 và bãi dịch. Về các người khác không can trong án này thì không nói tới. Chí như cơ Vinh-hậu, chức quản cơ, chức phó quản cơ cùng suất đội, mình làm cai quản đầu mục, mà để cho văn Luật, văn Thạnh bỏ trại mà về, gây nên việc ăn cướp, các viên chức ấy đều phải *xử phân*, tri huyện ấy không dám nghĩ tới, các lời. Cai phủ thần phúc thăm các lễ cũng đều nhằm phép, xin y nguyên nghĩ gởi về, các lời.”

Thần đảng vâng thăm các phạm ăn cướp, là Nguyễn-văn-Trì, Nguyễn-văn-Viễn, Nguyễn-văn-Hữu, Phạm-văn-Vùng, hai lần hiệp nhau ăn cướp lấy đảng của; Nguyễn-văn-Bửu, Nguyễn-văn-Soạn, Lê-văn-Dông, Đặng-văn-Tị, Trần-văn-Luật, năm đứa hiệp nhau ăn cướp một lần cùng lấy đảng của, đến khi tra đều xưng khai ngay, rõ ràng là đứa có tội; vâng nghĩ Nguyễn-văn-Trì, Nguyễn-văn-Viễn, Nguyễn-văn-Hữu, Phạm-văn-Vùng, Nguyễn-văn-Bửu, Nguyễn-văn-Soạn, Lê-văn-Dông, Đặng-văn-Tị, Trần-văn-Luật, cả 9 đứa phải y luật cường đạo đặc tài, mà chém quyết; còn đứa ở ngoài giữ ghe là Nguyễn-văn-Sương, Phạm-văn-Tiêm, Đinh-văn-Quờn; đứa đứng ngoài coi chừng là Trần-văn-Ý, đều không vào nhà mà lục đồ, các đứa ấy có đáng giảm hay không, đều nhờ nơi ơn trên, thần đảng xin kính vâng chỉ dạy. Nguyễn-thị-Cẩm đã biết hai con là Trần-văn-Luật, Trần-văn-Ý hiệp lỏa ăn cướp, lấy được của đem về nhà thị ấy giấu để, rồi lại chịu lấy của tang, việc làm rất đáng chê ghét, xin không cho thị Cẩm thu thực, phải phát ra địa phận tỉnh Nghệ-an, an trí. Còn cơ Vinh-hậu chức thí sai quản cơ là Nguyễn-cửu-Tường, thự phó quản cơ là Nguyễn-văn-Điều, chức cai đội nhứt cơ ấy là Nguyễn-văn-Giáo, phạt làm quản suất, đầu mục,

mà không hay kèm thúc, để cho đội trưởng Trần-văn-Luật, Trần-văn-Thạnh, bỏ đội mà trốn, lại để cho lính về ban, là bọn Lê-văn-Thống, gây nên việc ăn cướp, chẳng có lẽ khỏi tội. Vâng nghĩ Nguyễn-cửu-Tường, Nguyễn-văn-Điều, Nguyễn-văn-Giáo, xin chiếu luật làm cai quản, đầu mục không nghiêm trong sự kèm thúc, xử trượng 80; nhưng vậy lúc ấy Nguyễn-cửu-Tường, Nguyễn-văn-Giáo có việc sai ra Kinh, nên xin giảm một bậc, mỗi người xử trượng 70; chiếu theo công tội, Nguyễn-văn-Điều, phải giáng hai cấp, Nguyễn-cửu-Tường, Nguyễn-văn-Giáo đều giáng một cấp, đều để bay binh như cũ. Còn các lễ khác đều thỏa hiệp, xin y theo lời cai phủ huyện đã xét nghĩ, vâng đem các lễ phúc thăm đầu đuôi làm sách dâng tâu, cúi nhờ Lịnh thánh đoán định.

Vâng chỉ:

“Cường phạm là bọn Nguyễn-văn-Trì nhiều lần hiệp lỏa ăn cướp lấy được tài vật, chia nhau, tra ra đều chiêu xưng rõ ràng, tội tình nặng lắm; vậy tên Nguyễn-văn-trì, Nguyễn-văn-Viễn, Nguyễn-văn-Hữu, Phạm-văn-Vùng, bốn đứa phạm đều phải trảm quyết; tên Trần-văn-Luật mình làm đội trưởng, lại bỏ đội trốn về, chỉ dẫn cho ăn cướp, đồng hành cùng phân tang, rất đáng tội nặng; tên Trần-văn-Luật cũng phải trảm quyết. Cả năm đứa ấy, chờ sang năm hết ngày cầm hình, phải chánh pháp liền. Đứa vi tùng một lần là Nguyễn-văn-Bửu, Lê-văn-Dũng, Nguyễn-văn-Soạn, Đặng-văn-Tị, bốn đứa đều làm trảm giam hậu; đứa cầm khí giải giữ ghe là Nguyễn-văn-Sương, Phạm-văn-Tiêm, Đinh-văn-Quờn; đứa ở ngoài coi chừng là Trần-văn-Ý, cả bốn đứa đều giảm tội chết, phát đi sung quân, phải cứ Bộ lựa chỗ mà phát; biết việc mà phân tang là Nguyễn-thị-Cẩm, xét đã già cả, con nó lại phải tội chết, gia ân cho Nguyễn-thị-Cẩm chiếu theo lệ mà tha phục, còn bao nhiêu thì y nghĩ, kính vâng.

“Hình bộ đường cung lục,”

Ấn án sát tỉnh Vinh-long;

Tri huyện Di-minh vâng cứ.

118. – ÁN GIÀNH GIA TÀI.

Tân-bình-phủ quyền tri phủ, kiêm lý Bình-dương-huyện, ti chức Nguyễn-hữu-Đạo,

Bấm

Vì việc kiện ruộng đất, đem lời tiêu khai kiết nghị bấm tường: nguyên ngày 28 tháng 11 năm nay, có tên Lý-văn-Tài là dân làng Hòa-hưng đầu đơn kiện Trần-văn-Trực, là dân làng Phú-thọ, giành một sớ ruộng của cô nó là Lý-thị-Thành, ti chức có đòi làng tổng cùng nội vụ tới nha.

Cứ đơn Lý-văn-Tài, là dân làng Hòa-hưng, thuộc tổng Dương-hòa-thượng, trình rằng: khi cô ruột nó làm bạn với Trần-văn-Điền, là cha Trần-văn-Trực, thì bà nội nó có trích ra một phần ruộng 10 mẫu 5 sào ở tại làng Hòa-hưng mà cho cô nó, để lấy lúa mà ăn. Cô nó ở với văn Điền hơn 10 năm, mà không con, qua năm thứ 11, văn Điền chết, cô nó lo việc cấp táng một mình; còn tên Trực thì bỏ nhà mà đi vong phế, cha chết cũng không về. Cách hai năm sau, cô nó chết, tuy có danh Trực ở nhà, mà việc tổng táng, đều nhờ nó cùng một tay bà nội nó. Bấy lâu danh Trực ỷ có văn khế cô nó để lại, chiếm cứ sớ ruộng cô nó, không chịu trả. Nay cô nó mất đã hơn 4 năm, nó mới đi thừa tới làng tới tổng, có đòi trong thân tộc, mà xử việc lún túng không xuôi lẽ nào. Bức lắm nó phải thưa quan, nhờ lượng quan thăm xét, các lời.

Hỏi ra tiên cáo là Lý-văn-Tài, khai rằng: niên canh ất-vì 25 tuổi, quán ở làng Hòa-hưng, có một mình nó là cháu ruột Lý-thị-Thành; Trần-văn-Trực, chẳng có dính dấp nghĩa gì mà choán lấy ruộng cô nó, các chuyện khác y như trong đơn, các lời.

Hỏi ra danh Trực là bị cáo khai rằng niên canh quý-tị, 27 tuổi, là dân làng Phú-thọ, thuộc về một tổng: cha nó là Trần-văn-Điền, nguyên ở làng Phú-thọ, đã chết rồi, buổi trước cưới mẹ nó là Phạm-thị-Quế, nguyên ở làng Tân-sơn, đẻ ra nó, nuôi được 12 tuổi rồi thì mẹ nó chết. Cha nó chấp nối vợ sau, là Lý-thị-Thành, thì là mẹ ghẻ nó, nguyên ở làng Hòa-hưng, cưới hỏi

đủ lễ. Khi mẹ ghê nó về với cha nó, thì bà ngoại ghê nó có cho nó một miếng ruộng hơn 10 mẫu, tọa lạc tại làng Hòa-hưng, có đem văn khế làm tên mẹ ghê nó mà giao cho cha nó phụng thờ. Khi nó lớn lên, thường thấy cha nó gia công bồi bổ sở ruộng, cho mượn cùng đóng thuế. Và cha nó làm bạn với mẹ ghê nó cũng đã lâu năm, bà ngoại ghê nó có ý cho đứt miếng ruộng, mới giao biệt văn khế, cải bộ cho mẹ ghê nó đứng. Nay cha nó chết, mẹ ghê nó cũng chết theo, đều để gia tài lại cho nó ăn mà phụng tự. Nó cũng phải bồi bổ miếng ruộng, cùng phải đóng thuế như khi cha nó còn sống vậy. Còn khi cha nó chết, nó mắc lỡ việc buôn bán, về không kịp, có làng xả biết, vốn chẳng phải là đi vong phế, các lời.

Hỏi ra thôn trưởng cùng hương thân làng Phú-thọ đều xưng rằng danh Điền, thị Thành, nguyên trước làm bạn với nhau, chùng được 10 năm, có cưới hỏi giữa làng. Lại khai ruộng ấy nguyên là ruộng riêng của Lý-thị-Thành. Mẹ thị Thành là thị Cầm đã hơn 70 tuổi, ở làng Hòa-hưng, có giao một xấp văn khế, cải bộ cho Lý-thị-Thành, thường có đóng thuế cho làng chúng tôi. Còn danh Trực, là con ghê thị Thành, thì có ghe cá thường hay đi cá miền trên, một đôi tháng mới về nhà, các lời.

Hỏi ra thôn trưởng, hương thân làng Hòa-hưng khai rằng sở ruộng 10 mẫu ấy nguyên là ruộng Vô-thị-Cầm, là đờn bà góa ở làng chúng tôi, mua của danh Thông, cũng là người trong làng, có lưu văn khế; sau thị Cầm mới cho con, là Lý-thị-Thành, cùng cải bộ cho Lý-thị-Thành, có làng chúng tôi thị thiên, các lời.

Hỏi ra cai tổng Dương-hòa-thượng, là Nguyễn-văn-Trị trình rằng tra bộ làng Hòa-hưng cùng tra văn khế ruộng ấy quả là ruộng riêng Lý-thị-Thành. Lý-văn-Tài thấy cô ruột nó làm bạn với danh Điền, mà không con; nay cô nó chết mãn tang, ngày tháng 10 năm ngoái, nó có thừa mà đòi ruộng cô nó lại, cái lời.

Hỏi ra thân tộc bên danh Tài là Lý-văn-Đắc, Vô-văn-Soạn đều xưng rằng ruộng ấy vốn là ruộng của bà nội danh Tài, có văn khế làm chứng, danh

Trực là con ghẻ giành lấy mà ăn đã lâu năm, bây giờ danh Tài tưởng rằng *vật qui cố chủ*, cửa chủ phải về cho chủ, các lời.

Hỏi ra thân tộc danh Trực, là Trần-văn-Hay, Trần-văn-Nay, đều khai rằng từ danh Điền làm bạn với thị Thành, thì thường thấy danh Điền lo bồi bổ sở ruộng cùng chịu thuế cho làng, nghe thị Cấm giao đứt sở ruộng cho vợ chồng danh Điền. Còn danh Trực thì thường phụng dưỡng mẹ ghẻ cũng như mẹ ruột, cho đến khi mẹ ghẻ nó chết rồi, nó cũng giữ nhang khói cúng cấp theo cha nó, các lời,

Các lễ trước này đã có xét tra.

Tra xấp văn khế ruộng kiện, nguyên trước là của Lê-văn-Thông, mua của Phạm-văn-Đạc, lưu văn khế bán đoạn mãi cho Võ-thị-Cấm, sau cải chánh cho Lý-thị-Thành, quả là ruộng riêng Lý-thị-Thành, nguyên chẳng phải là ruộng tổ phụ lưu lại, cũng chẳng phải là ruộng hương hỏa, tuyệt tự.

Tra ra Trần-văn-Điền đã chết rồi, buổi làm bạn với Lý-thị-Thành, là con gái cũng đã chết rồi, tuy là chấp nối, mà cũng có cưới hỏi, không phải là cầu hạp.

Vâng chiếu theo cữu tộc đồ, chỗ phân về tam phụ bát mẫu, Lý-thị-Thành quả là kế mẫu danh Trực, ấy *Vi phụ chi thế*, thì là *Vi tử chi mẫu*. Vả danh Điền chết cách ba năm, thị Thành lại chết theo, thì cũng là tòng nhưt, trọn nghĩa vợ chồng, sống thì *đồng tịch đồng sàng*, thác thì *đồng quan đồng quách*.

Vâng tra mặt luật bộ, chỗ nói về việc lập đích tử, trong điều lệ có dạy phải cứ *Chiêu mục tương đương*, danh Lý-văn-Tài tuy là cháu ruột thị Thành, kêu thị Thành bằng cô ruột, về bên họ nội chẻm chẻm, mà ngặt gái đã có chồng, phải tòng chồng. Lý-văn-Tài chẳng có lẽ thờ cô mà bỏ giượng.

Vâng nghĩ sở ruộng 10 mẫu ấy phải về Trần-văn-Trực làm chủ, lấy hoa lợi mà cúng kế mẫu cùng là cúng cha, làm hương hỏa cho Lý-thị-Thành.

Ti chức siển nghĩa các đều, chưa biết hiệp lễ cùng không, kính đem các việc nguyên do, bẩm trình ngõ nhờ thẩm đoán.

Vã thọ lý án này từ ngày 28 tháng 11 năm ngoái, đến ngày 12 tháng giêng năm nay thì hoàn kết. Kể từ ngày thọ lý cho tới hoàn kết là một tháng 14 ngày, trừ từ phong ấn cho tới khai ấn hết 17 ngày, còn lại có 27 ngày.

Tự-đức thập nhị niên, chánh ngoạt thập nhị nhựt.

Tân bình phủ ấn.

119. – ÁN GIÀNH RUỘNG HƯƠNG HỎA.

Tân-bình-phủ tri phủ, kiêm lý bình-dương-huyện, ti chức Nguyễn-hữu-Thường.

Bẩm,

Vì việc hương hỏa, vâng đưa lời thẩm nghĩ hỏi tra, ngõ nhờ quan trên thẩm lượng:

Nguyên trong hạt Bình-dương, tổng Bình-trị-thượng, làng Bình-hòa, có tên Lê-văn-Cao đầu đơn kiện chú ruột nó là Lê-văn-Hậu giành một phần ruộng hương hỏa 20 mẫu, ti chức đòi cả tiên bị, chúng chứng mà hỏi.

Chiếu theo đơn Lê-văn-Cao trình rằng: ông nội nó là Lê-văn-Hưởng, sanh ra có hai người con trai, trưởng nam Lê-văn-Tình, là cha nó, thứ nam Lê-văn-Hậu, là chú nó. Nguyên ông nội nó có khai khẩn đặng 50 mẫu thảo điền, ở tại làng Phú-mỹ-tây, về tổng Dương-hòa-hạ. Cha nó chết sớm. Tới năm tân-tị, ông nội nó già yếu, mới làm tương phân sở ruộng, có thân tộc cùng làng tổng sở tại làm chứng, lấy 30 mẫu chia hai cho hai con, phần cha nó thì về nó nó lãnh, còn 20 mẫu thì ông nội nó để lại mà dưỡng già, sống thì ăn dùng, chết thì để lo việc cấp táng, cùng làm hương hỏa.

Tới năm quý-vì, tháng 4, mẹ nó là Trần-thị-Phước, quán ở làng Thanh-ba, thuộc về huyện Phước-lộc, đau nặng, nó phải đi chạy thuốc, chẳng dè ông

nội nó cũng đau nặng, nó nghe tin liền trở về thì ông nội nó chết rồi, nó chịu tang, chôn cất ông nội nó rồi lại phải đi nuôi mẹ, qua tháng 7 mẹ nó chết, nó phải ở lại lâu ngày.

Từ ấy chú ruột nó là Lê-văn-Hậu giành lấy ruộng hương hỏa cho tới bây giờ là ba năm, mỗi năm cho mướn lúa 400 gạ. Nó có hỏi chú nó mà lãnh ruộng ấy lại, chú nó nói ông nội nó có trối để ruộng ấy cho chú nó ăn mà phụng tự; lại nói khi ông nó đau, nó không hầu hạ thuốc thang, bỏ mà đi xứ khác, bắt tội nó thất hiếu, không được ăn hương hỏa, ức lắm nó phải nhờ quan đoán dạy, các lời.

Hỏi ra Lê-văn-Cao, là tiên cáo, khai rằng niên canh 24 tuổi, quê cha ở làng Bình-hòa, về huyện Bình-dương; quê mẹ ở làng Thanh-ba, về huyện Phước-lộc, chính là con một Lê-văn-Tình, cũng là cháu đích tôn Lê-văn-Hường. Năm quý-vì tháng 4, mẹ nó đau nặng, nó phải đi nuôi, qua tháng 7 mẹ nó chết, nó phải ở lại mà chịu tang; song khi ông nội nó chết, là ngày tháng 6 nó có trở về mà chịu tang. Còn khi ông nội nó đau, nó mắc nuôi mẹ nó, phần thì ở xa không hay ông nó đau, nhưng vậy việc nuôi dưỡng ông nội nó, nó cậy có chú nó là Lê-văn-Hậu, không phải là bỏ, các lời.

Hỏi ra danh Hậu, là Lê-văn-Hậu, là bị cáo khai rằng niên canh 47 tuổi, quán ở làng Bình-hòa, thuộc huyện Bình-dương. Từ tháng 5, năm quý-vì, cha nó là danh Hường đau nặng, qua 20 tháng sáu năm ấy thì chết. Cháu nó là danh Cao bỏ đi ở hạt khác, cách xa tổ quán, cho đến khi cha nó chết rồi danh Cao mới trở về. Khi cha nó đau không thấy danh Cao nuôi dưỡng, cực khổ có một mình nó chịu, bõii vậy khi cha nó gần chết, có trối để phần hương hỏa cho nó, vốn chẳng phải là tự nó giành ăn với cháu, các lời.

Hỏi ra chứng nhơn, Võ-văn-Hội, niên canh 45 tuổi, là thôn trưởng làng Phú-mỹ-tây; Nguyễn-văn-Hữu, niên canh 46 tuổi, là hương thân, Nguyễn-văn-Y, niên canh 44 tuổi, là hương hào, đều là dịch mục làng Phú-mỹ-tây, khai rằng năm tân-tị, ngày tháng 2, danh Hường là chủ ruộng trong làng, làm tờ tương phân, có mời làng chúng tôi làm chứng, chia một sở thảo điền 50 mẫu làm hai phần, một phần 30 mẫu chia cho hai con, là danh Tình,

danh Hậu, mỗi người 15 mẫu; phần danh Tình đã chết rồi, thì giao cho con trai là danh Cao lãnh làm của riêng. Còn 20 mẫu thì để làm phần dưỡng lão, danh Hưởng sống thì ăn, chết thì để lo cấp táng cùng làm hương hỏa cho danh Hưởng, đến khi danh Hưởng chết, sự thể làm sao, làng chúng tôi ở xa, không rõ, các lời.

Hỏi ra Lê-văn-Chất, là cai tổng Dương-hòa-hạ, niên canh 50 tuổi, quán ở làng Phước-thạnh; Phạm-đăng-Đạo, là phó tổng, niên canh 48 tuổi, quán ở làng Đức-hưng, đều trình rằng: hồi danh Hưởng còn sống làm tương phân sở ruộng Phú-mỹ-tây có mời chúng nó làm chứng. Lời khai cũng y như lời làng Phú-mỹ-tây, các lời.

Hỏi ra thân tộc, là Lê-hữu-Hưng, niên canh 62 tuổi, quán ở tổng An-thủy, làng Bình-thung, khai rằng: năm tân-tị tháng hai, không nhớ ngày, danh Hưởng làm tờ tương phân ruộng cho hai con, là danh Tình, danh Hậu, có nó dự việc. Phần danh Tình, là trưởng nam, chết sớm, thì về con là danh Cao, lãnh.

Đến khi danh Hưởng chết, cũng có nó tới, thấy danh Hậu, danh Cao, cả chú cháu đều lo việc cấp táng. Mỗi khi kị lạp cho danh Hưởng, danh Hậu cũng có mời thân tộc. Còn sự danh Cao đi ở làng Thanh-ba, bên huyện Phước-lộc mà nuôi mẹ nó có thất hiếu lẽ gì, trong thân tộc không rõ, các lời.

Các lẽ trước này đã có xét tra.

Tra giấy tương phân làm ra minh bạch, có làng tổng thị chứng.

Tra ra danh Cao, quả là con trưởng nam, cũng là cháu đích tôn Lê-văn-Hưởng. Ông nội đau không lo nuôi dưỡng, bỏ mà đi xa, đến đổi danh Hậu là chú nó giành lấy phần hương hỏa, là tại nó lỗi đạo thần hôn; nhưng luận thiên tính, mẫu tử chí thân, mẹ nó đau nặng phải chết, nó đi nuôi mẹ, cũng là hiếu, còn khi ông nội nó chết, nó liền trở về nhà chịu tang, thì chẳng phải là thất hiếu,

Tra ra danh Hậu, mình làm chú ruột danh Cao, trong lúc ông nó chết, mẹ nó ở xa cũng đau gần chết, nó về mà chôn ông rồi, thì đi nuôi mẹ, cũng là việc hiếu, lại sanh tâm giành phần hương hỏa cho tới ba năm, trong thân tộc không ai biết làm sao danh Cao phải mất hương hỏa; còn sự nói rằng có lời trời, thì là việc vô bằng, lẽ phải truy lúa mướn thượng niên mà trả lại.

Vâng chiếu hộ luật cùng điều lệ Minh-mạng, năm thứ 17, nội nhứt khoản có nói rằng: *phép lập tự phải cứ trưởng nam trước.*

Vâng nghĩ Lê-văn-Hậu, là thứ nam, Lê-văn-Cao, là con Lê-văn-Tình, thì là con người trưởng nam cũng là đích tôn thừa trọng, phần ruộng 20 mẫu phải về Lê-văn-Cao ăn mà phụng tự cho ông nội nó. Còn sự Lê-văn-Hậu giành ăn hương hỏa ba năm, tra ra trong ba năm đều có làm việc giỗ quải, chẳng phải là ăn không, lúa mướn ba năm nghi hưu cho Lê-văn-Hậu, phải trả ruộng hương hỏa mà thôi.

Ti chức siển nghĩ các điều, chưa biết nhằm lẽ cùng chẳng, kính bày các việc nguyên do, ngỏ nhờ quan trên thẩm định.

CHUNG.

Chú thích

[1] Tiền-kiên là ông Bành-tổ sách nói sống 800 tuổi, người hiền đời nhà Thương.

[2] Bác tước là cạo gọt, làm bức mà ăn.

[3] Giả thủ là mượn tay.

[4] Chánh chuyện trong sách nói là cá người ta cho thầy Tử-sản, tên đầu bếp làm thịt mà ăn tươi, rồi kiểm điều nói dối.

[5] Vản hồi là kéo lại.

[6] Tóm về một mối.

[7] Trần-giăng-trai có câu thơ rằng: đáng kiên hoàng hành, nghi thị táo; bất tri công tử, thật vô trường.

Thích nôm: chín thấy nghênh ngang ngờ là nóng; chẳng hay công tử thiệt không lòng.

[8] Thuở xưa nước Ngô lấn nước Trịnh, ông Thân-bao-tư qua viện binh nhà Tần, cứ đứng khóc tại đền nhà Tần bảy ngày đêm, nhà Tần mới chịu sai binh đi đánh giúp.

[9] Coi tập thứ nhứt, quân tử ngồi rường là ăn trộm.

[10] Tiền kê là khổng phương huỳnh, kê chơi là anh hai.

[11] Con người chết thì thành quỷ, *Nhơn tử vi quỷ* .

[12] Lữ-tiên thì là Lữ-đồng-Tân, cũng là một vì trong tám ông tiên, hay xuống cõi trần, cũng gọi là Lữ-thuần-dương.

Mục lục

69. – CHUYỆN KÝ-VIÊN.

70. – THANH ĐẠ VẤN CHUNG (Đêm thanh nghe chuông).

71. – ÔNG TƠ, BÀ NGUYỆT.

72. – ĐẠO CHÍCH.

73. – QUÂN TỬ KHẢ KHI DĨ KỶ PHƯƠNG (Nghĩa là có thể mà đối người quân tử được

74. – CHUYỆN TRANG-TỬ

75. – KHÓC LÂN.

76. – CHUYỆN NGHĨA HẦU. (Khi có nghĩa)

77. – CHUYỆN HAY

78. – MUA CUA

79. – CHÓ ĐỒNG

80. – CHUỘT CỔNG

81. – QUÂN MÒ HÓNG

82. – CHUYỆN ÔNG VU TRUNG THẮNG.

83. – CHUYỆN VƯƠNG-TỬ-AN.

84. – TRA ÁN.

85. – TRA ÁN (THỨ HAI).

86. – CHIM TRẢ THÙ.

87. – CHIM HỒNG.

88. – CHUYỆN VOI.

89. – CHUYỆN TÊN ẤT.

90. – CHUYỆN TÊN GIÁP.

91. – BÓI TIỀN.

92. – MẸ CHỒNG ĐỔ TỘI CHO NÀNG DÂU

93. – THAM THÌ THÂM.

94. – THỢ MAY.
95. – CHUYỆN MỘT NGƯỜI LO LÀM QUAN.
96. – TÔN TẤT CHẤN.
97. – ĐỊA LÝ.
98. – MỘNG HUÌNH LƯƠNG (Lúa kê).
99. – TRƯỞNG BẤT LƯỢNG.
100. – HỘ ẪN TRỘM
101. – XỬ KIẾN.
102. – LANG-TƯƠNG-NHƯ.
103. – CHUYỆN HỌ ĐỖ.
104. – ÔNG HUYỆN LÂM TRI.
105. – TUYẾT XUỐNG MÙA HẠ
106. – NGƯỜI TA HÓA RA HEO.
107. – ÔNG NGÔ ĐỒNG TRI.
108. – ẪN TRỘM BÌNH VÀNG.
109. – CHUYỆN ĐÒI (KÝ VIÊN.)
110. – NHON TÌNH.
111. – LỜI NÓI HAY (CHUYỆN KÝ VIÊN.)
112. – PHÉP DẠY CON.
113. – ẪN TẤU VỀ VIỆC HOÀ GIAN.
114. – ẪN BẮM VỀ VIỆC ẪN TRỘM.
115. – ẪN LAI LỊCH BẤT MINH.
116. – ẪN ẪN TRỘM.
117. – ẪN TẤU VỀ VIỆC ẪN CƯỚP.
118. – ẪN GIÀNH GIA TÀI.
119. – ẪN GIÀNH RUỘNG HƯƠNG HÓA.